

Số: 11/CBTT-TASCO

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2022

V/v: Công bố Báo cáo thường niên năm
2021

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Tasco (“Tasco”)
2. Mã chứng khoán: HUT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà M5, Số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
4. Số điện thoại: 024. 3773 8558 Số fax: 024. 3773 8559
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Khánh Din – Người được ủy quyền CBTT
6. Nội dung của thông tin công bố:
Công ty cổ phần Tasco công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021.
7. Địa chỉ Website đăng tải thông tin công bố: **<http://www.tasco.com.vn/quan-he-co-dong>**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Vũ Khánh Din

KHỞ ĐỘNG HÀNH TRÌNH

BỨT PHÁ TƯƠNG LAI

BẢO CẢO
THƯỜNG NIÊN



TASCO



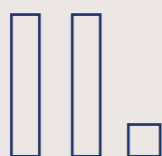


Nền tảng cuộc sống
Foundation of Life



TASCO NĂM 2021 VÀ THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi	8
Thông điệp Chủ tịch HĐQT	10
Điểm nhấn 2021	12
Các giải thưởng Công ty Cổ phần Tasco	14
Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản giai đoạn 2017 - 2021	16



GIỚI THIỆU TASCO

Thông tin khái quát	20
Lịch sử hình thành và phát triển	22
Địa bàn kinh doanh	24
Lĩnh vực kinh doanh	26
Cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị	54
Hội đồng quản trị	56
Ban Tổng Giám đốc	58
Ban Kiểm soát	59
Chiến lược phát triển	60
Các nhân tố rủi ro	61
Định hướng chiến lược 2022 - 2027	62
Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm 2022 - 2024 của Tasco	64



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Tổng quan tình hình kinh tế 2021 và dự báo 2022	68
Kết quả hoạt động kinh doanh 2021	72
Kết quả hoạt động từng mảng kinh doanh	74
Tổng quan tình hình tài chính Công ty	76
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	79
Kế hoạch kinh doanh năm 2022 và các giải pháp thực hiện	80



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Mô hình quản trị chung của Tasco	84
Báo cáo của HĐQT về hoạt động công ty năm 2021	86
Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022	90
Thành viên và cơ cấu HĐQT	91
Hoạt động của HĐQT	92
Đào tạo về quản trị công ty	93
Thành viên Ban Kiểm soát	94
Báo cáo của Ban Kiểm soát	95
Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và ban Kiểm soát năm 2021	95
Cơ cấu cổ đông	96
Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan	97
Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	98
Thông tin cổ phiếu	100
Hoạt động quan hệ cổ đông	102



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chiến lược phát triển bền vững (Môi trường, xã hội, cộng đồng)	108
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	109
Chính sách liên quan người lao động, chiến lược phát triển nguồn nhân lực	116



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2021

Báo cáo của Ban điều hành	120
Báo cáo kiểm toán độc lập	124
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	126
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	130
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	132
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	134





TASCO NĂM 2021 VÀ THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

Tầm nhìn, sứ mệnh và
giá trị cốt lõi

8

Thông điệp Chủ tịch
HĐQT

10

Điểm nhấn 2021

12

Các giải thưởng Công ty
Cổ phần Tasco

14

Các chỉ tiêu kinh doanh
cơ bản giai đoạn 2017 -
2021

16



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tầm nhìn

**Tập đoàn đầu tư, phát triển hạ tầng
& dịch vụ giao thông số 1 tại Việt Nam**

Sứ mệnh

Với Khách hàng - Cộng đồng:

Tạo hệ sinh thái toàn diện & bền vững cho nhu cầu chi tiêu đầu tư của người Việt Nam: từ cơ sở hạ tầng, bất động sản, phương tiện giao thông, tái tạo sức khỏe, giải pháp tài chính, ...

Với cộng sự:

Tạo môi trường làm việc thách thức, tưởng thưởng xứng đáng & cơ hội phát triển đa dạng.

Giá trị cốt lõi

Đặt khách hàng làm trung tâm

Linh hoạt - Tốc độ - Táo bạo

Tinh thần đồng đội

Sáng tạo - Đổi mới

Khiêm tốn - Hướng đến kết quả



THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Kính thưa Quý Nhà đầu tư, Quý Khách hàng,
Quý Đối tác và toàn thể Cán bộ, Nhân viên
công ty Tasco*

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Tasco, tôi xin gửi tới Quý cổ đông và Quý vị lời chào, lời cảm ơn trân trọng vì sự đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua!

“Khởi động hành trình, bứt phá tương lai” là câu nói ý nghĩa nhất để tổng kết lại năm 2021 vừa qua của Tasco. Trong bối cảnh dịch bệnh nguy cấp, khủng hoảng kinh tế và khó khăn trên toàn thế giới, 2021 có thể nói là giai đoạn cực kỳ thách thức đối với rất nhiều doanh nghiệp và ngành nghề tại Việt Nam. Tuy nhiên, với sự linh hoạt, khả năng thích ứng với môi trường thay đổi, Ban điều hành Tasco quyết tâm biến thách thức thành cơ hội, nhanh chóng triển khai chương trình tái cấu trúc và chuyển đổi mạnh mẽ, tạo tiền đề, hiện thực hóa sứ mệnh xây dựng hệ sinh thái “**Nền Tảng Cuộc Sống - Foundation of Life**”, hệ sinh thái phục vụ đa số nhu cầu đầu tư của người Việt Nam, bao gồm:

- Đầu tư cho hiện tại (cơ sở hạ tầng, giao thông thông minh, nhà, xe hơi...)
- Đầu tư cho tương lai: Tái tạo sức khỏe (bất động sản nghỉ dưỡng)

Năm 2021, Tasco đã tái cấu trúc triệt để, tinh gọn bộ máy để liên tục tối ưu hiệu quả. Tasco thực hiện thoái vốn nhiều công ty không nằm trong mảng kinh doanh cốt lõi hoặc lĩnh vực ưu tiên, từ đó dồn mọi nguồn lực cho những hạng mục trọng tâm khác. Với nỗ lực này, Tasco đã khép 2021 với thành quả tích cực: Đạt lợi nhuận dương thay vì kế hoạch lợi nhuận âm 100 tỷ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên trước đó.

Một diện mạo mới đã được khoác lên Tasco, không

chỉ là hình thức, nhận diện thương hiệu, mà còn mang theo tinh thần quyết tâm đổi mới một cách linh hoạt, tốc độ và táo bạo. Bên cạnh sự thay đổi đó, New Tasco đẩy mạnh các dự án đầu tư phát triển con người, môi trường làm việc, số hóa các quy trình để tối ưu hiệu quả vận hành và cải thiện đời sống cho người lao động.

Tiếp theo Tasco sẽ thực hiện chương trình tái cấu trúc lớn nhất từ trước đến nay (đã được thông qua chủ trương vào ngày 22/02/2022): **Tăng vốn để sở hữu 100% SVC (Savico) Holdings**, với tầm nhìn trở thành **Tập đoàn đầu tư, phát triển hạ tầng & dịch vụ giao thông số 1 tại Việt Nam**. SVC Holdings hiện chiếm 11,2% thị phần phân phối ô tô tại Việt Nam, là nhà phân phối lớn nhất của Toyota (hơn 22% thị phần), Ford (33% thị phần), phân phối Volvo trên toàn quốc với 8% thị phần xe sang tại Việt Nam.

SVC Holdings cộng với hạ tầng giao thông số VETC và hạ tầng cứng các BOT hiện có của Tasco sẽ là tiền đề hoàn thiện chuỗi giá trị dịch vụ cho gần 5 triệu người sở hữu xe ô tô tại Việt Nam với tốc độ tăng trưởng 2 con số mỗi năm.

Bên cạnh lĩnh vực ô tô và hạ tầng giao thông, HĐQT đã thông qua chủ trương thành lập công ty TNHH Tasco Land do Tasco sở hữu 100% vốn điều lệ và chủ trương đầu tư vào CTCP Du lịch Bất động sản Ninh Vân Bay (hiện đang sở hữu và vận hành khu nghỉ dưỡng cao cấp Sixsenses Ninh Vân Bay và Anamandara Đà Lạt) nhằm tạo nền tảng thương hiệu, vận hành và triết lý phát triển sản phẩm bất động sản cao cấp của Tasco Land. Tasco Land sẽ nghiên cứu tiếp nối các quan điểm

“Khởi động hành trình Bứt phá tương lai”

phát triển bất động sản cao cấp, gắn với thiên nhiên, lịch sử, điều kiện đặc thù của Việt Nam, các nguyên tắc bảo tồn để phát triển bền vững, ứng dụng cho không chỉ khu vực nghỉ dưỡng mà mở rộng tới bất động sản đô thị cao cấp của Tasco Land trên quỹ đất của Tasco, Savico.

Với mục tiêu rõ ràng, chiến lược ứng biến linh hoạt, cùng với tốc độ thực thi nhanh và hiệu quả. Chúng tôi tin tưởng rằng Tasco đang tăng tốc trên hành trình chinh phục tầm nhìn “**Tập đoàn đầu tư, phát triển hạ tầng & dịch vụ giao thông số 1 tại Việt Nam**”, thực hiện sứ mệnh tạo giá trị gia tăng cho khách hàng và góp phần kiến tạo một cộng đồng vững bền, phồn vinh và thịnh vượng.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông, sự hợp tác tin tưởng và tích cực của các Quý đối tác. Đặc biệt, chúng tôi ghi nhận và tri ân sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết của toàn thể cán bộ, nhân viên, những người luôn tin yêu và kề vai sát cánh với mỗi chặng đường đã qua, đang đi và sắp tới của Tasco.

Trân trọng,

Chủ tịch

HỒ VIỆT HÀ

ĐIỂM NHẤN 2021

<p>VỐN HÓA</p> <p>7.251,5</p> <p>TỶ ĐỒNG</p>	<p>TỔNG TÀI SẢN</p> <p>10,8</p> <p>NGHÌN TỶ ĐỒNG</p>	<p>TỔNG DOANH THU</p> <p>870,4</p> <p>TỶ ĐỒNG</p>	<p>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</p> <p>44,2</p> <p>TỶ ĐỒNG</p>	<p>TĂNG TRƯỞNG DOANH THU</p> <p>16%</p>	<p>ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG</p> <p>63</p> <p>TỈNH THÀNH TẠI VIỆT NAM, BAO GỒM HÀ NỘI, NAM ĐỊNH, QUẢNG BÌNH, HẢI PHÒNG, THÁI BÌNH...</p>
<p>DOANH THU BOT</p> <p>517,2</p> <p>TỶ ĐỒNG</p>	<p>DOANH THU BOO</p> <p>152,7</p> <p>TỶ ĐỒNG</p>	<p>DOANH THU BẤT ĐỘNG SẢN</p> <p>55,5</p> <p>TỶ ĐỒNG</p>	<p>DOANH THU Y TẾ</p> <p>97,7</p> <p>TỶ ĐỒNG</p>	<p>TỔNG SỐ THẺ VETC</p> <p>~1.300.000</p> <p>(TÍNH ĐẾN 31/12/2021)</p>	<p>SỐ CÔNG TY CON /CÔNG TY LIÊN KẾT</p> <p>13</p> <p>(10 CÔNG TY CON VÀ 3 CÔNG TY LIÊN KẾT)</p>



Khu đô thị Foresa Villa - Hà Nội



CÁC GIẢI THƯỞNG CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO



Giải thưởng
Chất lượng Việt Nam
năm 2006, 2007



Cúp vàng
Thương hiệu nổi tiếng
vùng duyên hải miền
đồng bằng Bắc Bộ năm
2007 của Hội đồng Trung
ương – Liên hiệp các Hội
khoa học và Kỹ thuật
Việt Nam



Cờ thi đua
Chính phủ năm 2008



Bảng khen
UBND tỉnh Nam Định
năm 2009



Bảng khen
Thủ tướng Chính phủ
năm 2010, 2011



UBND Thành phố Hà Nội
tặng cờ thi đua cho
Công ty cổ phần Tasco -
Đơn vị xuất sắc năm 2010



Giải thưởng
Công trình xây dựng chất
lượng cao năm 2014



Giải thưởng
TOP 100 Doanh nghiệp
phát triển bền vững
Việt Nam 2016



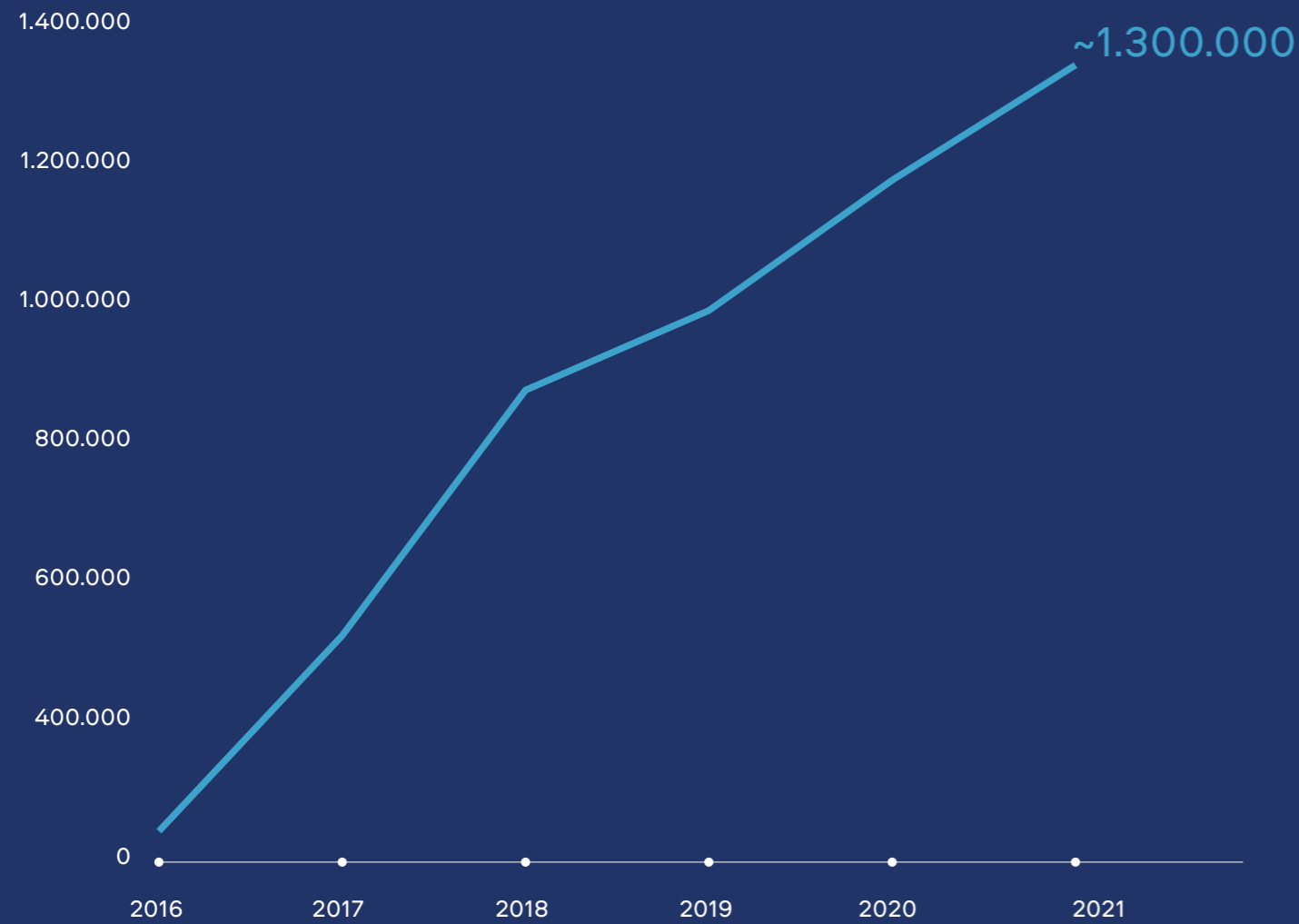
Giải thưởng
TOP 30 Doanh nghiệp
minh bạch nhất HNX
2015 - 2016



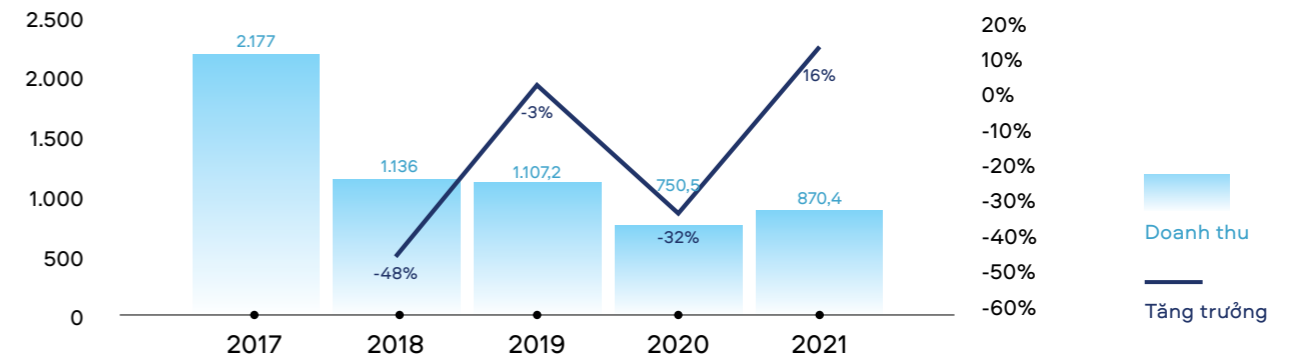
Cup biểu trưng
“Doanh nghiệp Văn hóa
tiêu biểu Việt Nam” năm
2018

CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH CƠ BẢN GIAI ĐOẠN 2017 - 2021

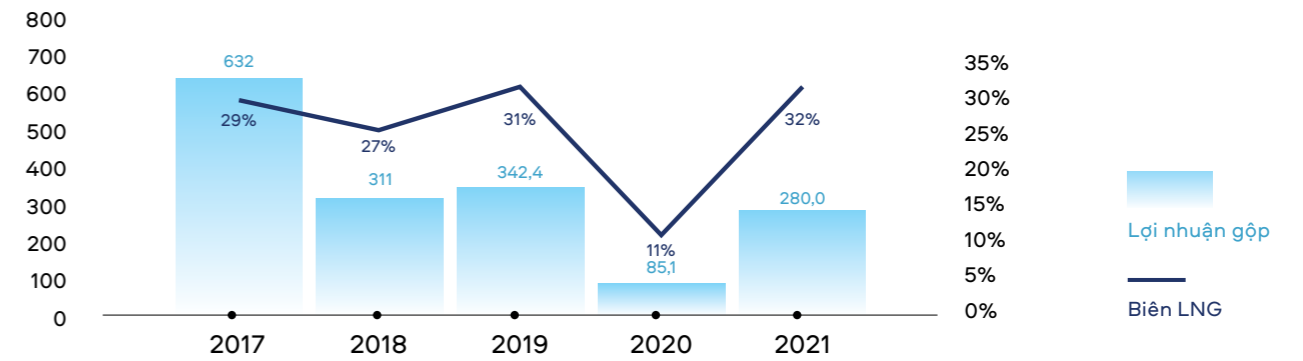
Số lượng thẻ ETC - eTag trên ô tô tại
Việt Nam giai đoạn 2016 - 2021



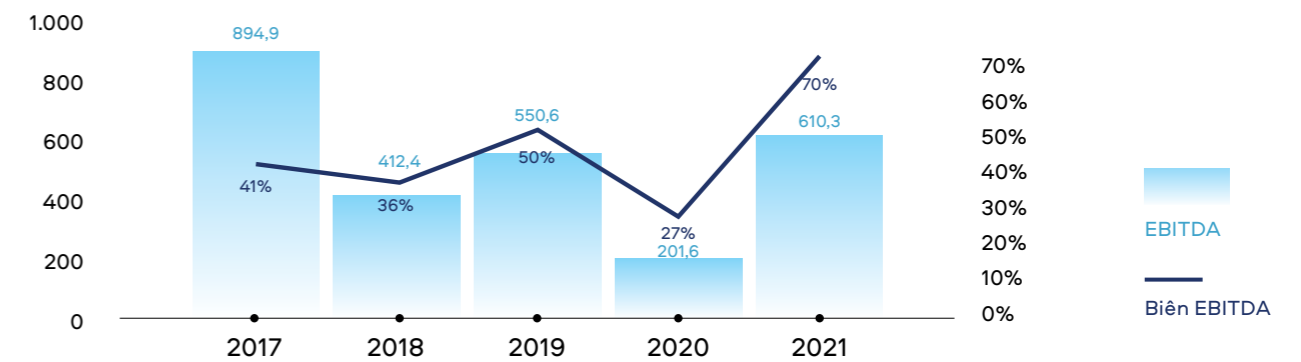
Doanh thu



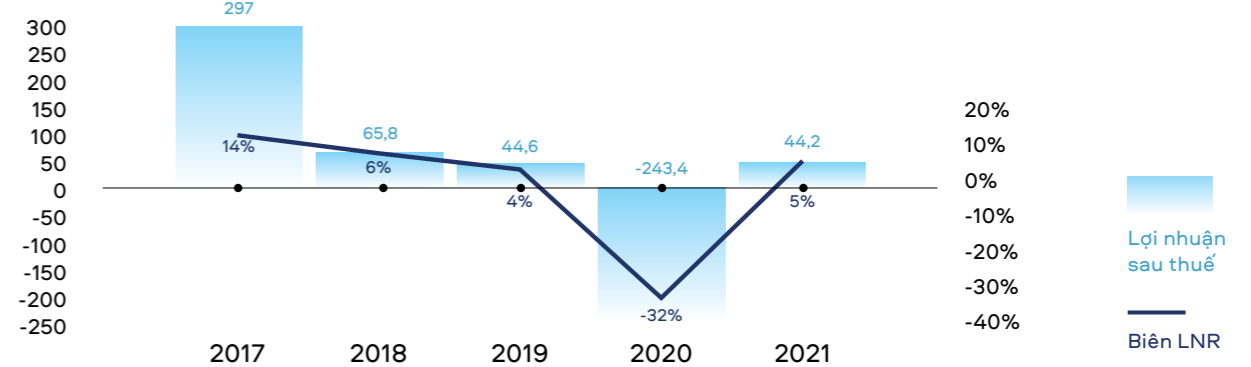
Lợi nhuận gộp



EBITDA



Lợi nhuận sau thuế





GIỚI THIỆU TASCO

- Thông tin khái quát (20)
- Lịch sử hình thành và phát triển (22)
- Địa bàn kinh doanh (24)
- Lĩnh vực kinh doanh (26)
- Cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị (54)
- Hội đồng quản trị (56)
- Ban Tổng Giám đốc (58)
- Ban Kiểm soát (59)
- Chiến lược phát triển (60)
- Các nhân tố rủi ro (61)
- Định hướng chiến lược 2022 - 2027 (62)
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm 2022 - 2024 của Tasco (64)



THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Tasco
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0600264117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 27, ngày 04/01/2022
Vốn điều lệ	3.486.319.650.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.486.319.650.000 đồng
Địa chỉ	Tòa nhà Tasco, Đường Phạm Hùng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại	024.6668.6863
Website	tasco.com.vn
Mã cổ phiếu	HUT

Ngành nghề kinh doanh	<ul style="list-style-type: none">• Đầu tư hạ tầng giao thông thông qua các hình thức đầu tư công tư như BOT, BT, BOO; bao gồm việc xây dựng các tuyến đường huyết mạch và hệ thống thu phí tự động không dừng VETC quy mô toàn quốc• Đầu tư và phát triển Bất động sản theo triết lý phát triển bất động sản cao cấp và bền vững với các nguyên tắc bảo tồn thiên nhiên, lịch sử, văn hóa• Đầu tư hạ tầng Y tế với Bệnh viện mắt Hà Nội 2 và Dự án Tổ hợp bệnh viện đa khoa quy mô 500 giường T’Hospital (Công ty sẽ thoái vốn khỏi lĩnh vực này)• Lĩnh vực mới: Phân phối ô tô và các dịch vụ cho người sử dụng xe ô tô
Địa bàn kinh doanh	63 tỉnh thành, trong đó có Hà Nội, Nam Định, Quảng Bình, Hải Phòng, Thái Bình...

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1971

Đội cầu Nam Hà được thành lập – tiền thân của Công ty Cổ phần Tasco

1976

Chính thức thành lập Công ty Cầu Nam Hà Ninh

1992

Đổi tên Công ty Công trình Giao thông Nam Hà (Nam Định)

2000

Cổ phần hóa và đổi tên là Công ty Cổ phần XDGT và CSHT Nam Định

2007

Chuyển trụ sở từ Nam Định lên Hà Nội.

Đổi tên thành Công ty Cổ phần Tasco

2008

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tasco chính thức niêm yết tại TT GDCK Hà Nội.

Trở thành nhà đầu tư các dự án hạ tầng giao thông BT, BOT

2012

Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến tránh thành phố Nam Định từ thị trấn Mỹ Lộc đến QL10 (BOT 21) và đưa vào thu phí tháng 01.2014

2013

Tasco khởi công dự án BOT Quốc lộ 1A (đoạn qua Quảng Ninh)

2015

Triển khai các dự án Foresa Xuân Phương (38ha), tòa nhà Pháp Vân (2.173 m²), và DA khu nhà ở cho CBNV Văn phòng Trung ương Đảng và Báo nhân dân (3,95 ha), với tổng mức đầu tư 4.123 tỷ đồng

Hoàn thành BOT QL 1 Quảng Bình
Công trình mở rộng QL1 đoạn Km597+549-Km605+00 và đoạn Km617+00-Km641+00 tỉnh Quảng Bình.

2016

Nâng vốn điều lệ của Công ty tăng lên 1.763 tỷ đồng. Hoàn thành và bàn giao cho dự án Foresa Xuân Phương. Đưa vào hoạt động hệ thống thu phí tự động không dừng VETC

Hoàn thành dự án BOT 39 – Thái Bình
Công trình Cải tạo, nâng cấp đường 39B đoạn tuyến tránh thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương và đoạn từ đường vào Trung tâm điện lực Thái Bình đến cầu Diêm Điền, huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình

2017

Hoàn thành BOT Lê Đức Thọ - Hà Nội

Dự án xây dựng tuyến đường từ đường Lê Đức Thọ đến khu đô thị mới Xuân Phương (Điểm cuối giao với đường 70) huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội

2018

Vốn điều lệ là 2.686 tỷ đồng.

Hoàn thành BOT Hải Phòng
Công trình cải tạo, nâng cấp QL10 đoạn từ cầu Quán Toan đến Cầu Nghìn, TP.Hải Phòng

Hoàn thành dự án cải tạo BOT Đông Hưng – Thái Bình
Dự án cải tạo, nâng cấp QL10 đoạn Tuyến tránh TP. Đông Hưng

2021

Tái cấu trúc mạnh mẽ công ty, tinh gọn và thoái các mảng kinh doanh không cốt lõi như xây dựng và y tế, giáo dục, nông nghiệp....

Tập trung vào các hoạt động cốt lõi: hạ tầng giao thông BOT, VETC, Bất động sản

2022

Xây dựng tầm nhìn trở thành Tập đoàn đầu tư, phát triển hạ tầng & dịch vụ giao thông số 1 tại Việt Nam

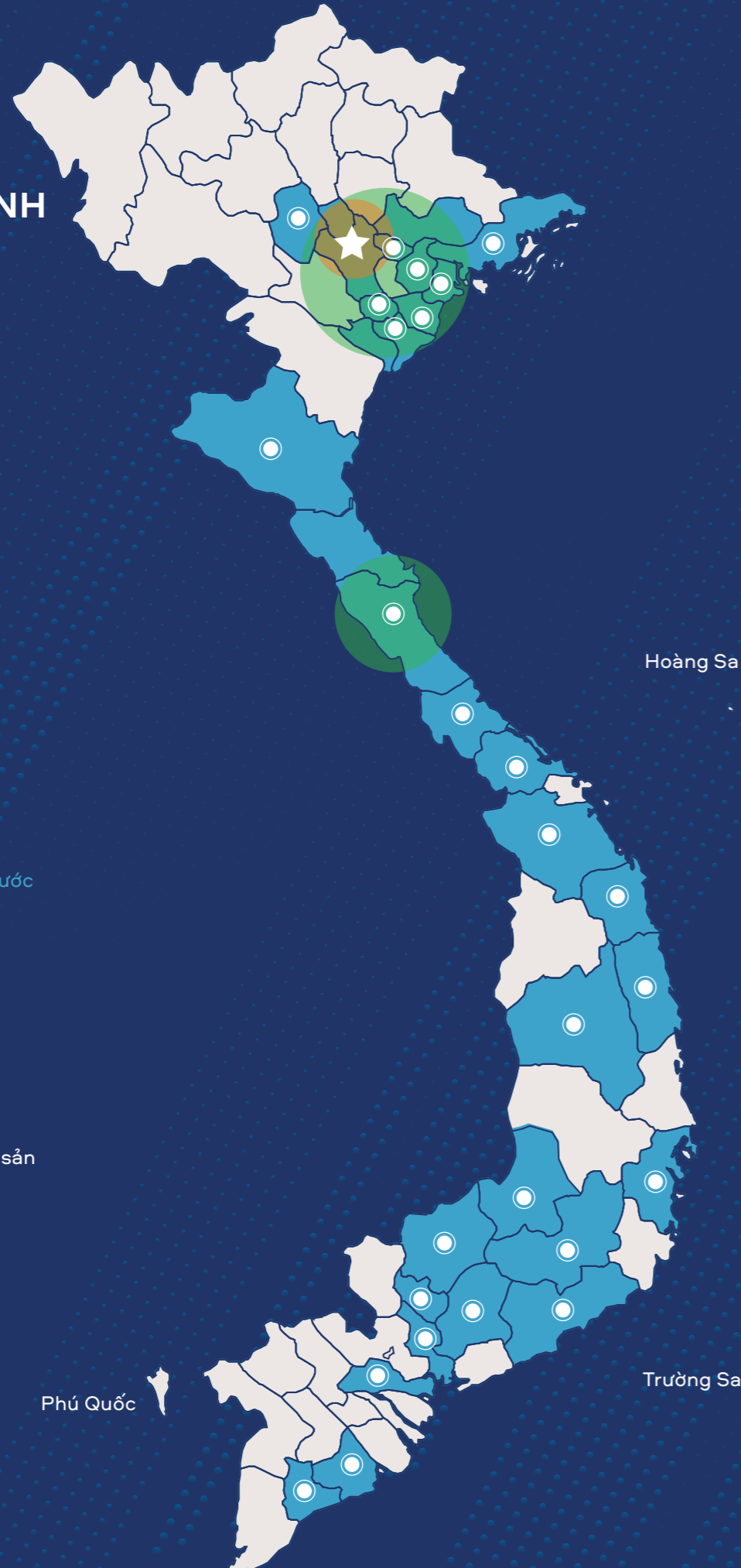
Thông qua chủ trương phát triển thương hiệu Tasco Land

Hoàn thiện Hệ sinh thái “Nền Tảng Cuộc Sống - Foundation of Life”

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hiện diện tại
63/63
tỉnh thành trên cả nước

- Trạm VETC
- Dự án BOT, BT
- Dự án Bất động sản



Danh sách trạm VETC

- Miền Bắc (11 tỉnh thành): Bắc Ninh, Hải Phòng, Phú Thọ, Quảng Ninh, Hưng Yên, Hà Nội, Hải Dương, Ninh Bình, Hà Nam, Thái Bình, Nam Định.
- Miền Trung (12 tỉnh thành): Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Bình Thuận, Gia Lai, Đắk Nông, Lâm Đồng.
- Miền Nam (7 tỉnh thành): Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Bình Phước, Tp Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai.

Các dự án BOT, BT

8 dự án

- BT 21: Mỹ Lộc - Nam Định
- BT 39: Thái Bình
- BT Lê Đức Thọ: Hà Nội
- BOT Hải Phòng: Hải Phòng
- BOT 39: Thái Bình
- BOT Đông Hưng: Thái Bình
- BOT Mỹ Lộc (BOT 21): Nam Định
- BOT Quảng Bình: Quảng Bình

Dự án Bất động sản

3 dự án đang phát triển tại Hà Nội

- Foresa Mỹ Đình
- 48 Trần Duy Hưng
- Tòa văn phòng Dương Đình Nghệ

Các cơ sở Y tế(*)

2 bệnh viện tại Hà Nội

- Bệnh viện Mắt Hà Nội 2
- Dự án Tổ hợp Bệnh viện đa khoa T'Hospital

(*) Công ty có kế hoạch thoái vốn khỏi lĩnh vực này trong năm 2022



LĨNH VỰC KINH DOANH

Trong suốt hành trình 50 năm hình thành và phát triển, Tasco đã khẳng định được vị thế Nhà đầu tư phát triển hạ tầng lớn nhất tại Việt Nam. Những thành tựu mà Tasco đã đạt được gồm:



1 Đầu tư hạ tầng giao thông

Đầu tư hạ tầng giao thông thông qua các hình thức đầu tư công tư như BOT, BT, BOO, bao gồm việc xây dựng các tuyến đường huyết mạch và hệ thống thu phí tự động không dừng VETC quy mô toàn quốc

2 Thu phí tự động không dừng VETC

Đi đầu xây dựng, triển khai và vận hành hệ thống thu phí tự động không dừng VETC (Electronic Toll Collection) tại Việt Nam, mang đến giải pháp thu phí ứng dụng công nghệ thông minh, tiên tiến làm nền tảng cho xu hướng hạ tầng thông minh tại Việt Nam. Trong tương lai, Tasco tiếp tục hướng đến phát triển mở rộng các giải pháp công nghệ thu phí sang lĩnh vực khác như bãi đỗ xe, thu phí nội đô, vé điện tử xe bus, tàu điện trên cao...



3 Bất động sản

Đầu tư và phát triển Bất động sản theo triết lý phát triển bất động sản cao cấp và bền vững với các nguyên tắc bảo tồn thiên nhiên, lịch sử, văn hóa



4 Y tế (Công ty sẽ thoái vốn khỏi lĩnh vực này)

Đầu tư hạ tầng Y tế với Bệnh viện Mắt Hà Nội 2 và Dự án Tổ hợp bệnh viện đa khoa quy mô 500 giường T'Hospital

5 Lĩnh vực đầu tư mới

Các lĩnh vực mới bao gồm Phân phối ô tô và các dịch vụ cho người sử dụng xe ô tô



LĨNH VỰC KINH DOANH (Tiếp theo)

Đầu tư hạ tầng giao thông BOT

1 Thành tựu 2021

DỰ ÁN BOT

5

DỰ ÁN BT

3

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

13.577

TỶ ĐỒNG

Từ năm 2008, Tasco là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong việc đầu tư các dự án BOT – BT tại Việt Nam. Hiện nay, doanh nghiệp đang sở hữu 5 dự án BOT và 3 dự án BT với tổng mức đầu tư đạt 13.577 tỷ đồng, là một trong những nhà đầu tư hạ tầng lớn nhất miền Bắc. Trong năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, công ty đã nỗ lực đưa vận hành ổn định các BOT hiện hữu và đưa BOT Đông Hưng vào thu phí.

2 Định hướng kinh doanh

Giữ vững vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng giao thông vận tải tư nhân tại Việt Nam.

3 Danh mục dự án

Dự Án BOT Quảng Bình (Nâng Cấp Mở Rộng QL1)

Quy mô dự án	Đường cấp III đồng bằng + đường phố chính đô thị thứ yếu
Chiều dài tuyến	29,2 Km
Tổng mức đầu tư dự án	2.004 tỷ đồng
Thời điểm tổ chức thu phí	07/2015



Dự án BOT QL 10 (Quán Toan - Cầu Ngàn)

Quy mô dự án	Phố chính đô thị thứ yếu + Đường cấp III đồng bằng
Chiều dài tuyến	30,55 Km
Tổng mức đầu tư dự án	2.815 tỷ đồng
Thời điểm tổ chức thu phí	01/2019



3 Danh mục dự án (tiếp theo)

Dự Án BOT tuyến tránh Đông Hưng – Thái Bình

Quy mô dự án	Cấp II đồng bằng
Chiều dài tuyến	6,5 Km
Tổng mức đầu tư dự án	434 tỷ đồng
Thời điểm tổ chức thu phí	06/2021



Dự Án BOT 21 (Tuyến Đường Tránh thành phố Nam Định)

Quy mô dự án	Đường phố chính đô thị
Chiều dài tuyến	<ul style="list-style-type: none"> 3,9 Km tuyến chính 0,55 Km tuyến nhánh
Tổng mức đầu tư dự án	<ul style="list-style-type: none"> Tuyến tránh: 487 tỷ đồng Trạm thu phí: 62 tỷ đồng (chưa tính lãi vay)
Thời điểm tổ chức thu phí	08/2009



Dự án BOT 39 (Thanh Nê, Diêm Điền, Thái Bình)

Quy mô dự án	Đường cấp III đồng bằng
Chiều dài tuyến	16,62 Km (4,2 Km tuyến tránh và 12,4 Km tuyến chính)
Tổng mức đầu tư dự án	550 tỷ đồng
Thời điểm tổ chức thu phí	01/2017



Dự Án BT 21 (Phủ Lý – Mỹ Lộc)

Quy mô dự án	Phố chính đô thị + Đường cấp III đồng bằng
Chiều dài tuyến	21,04 Km
Tổng mức đầu tư dự án	3.800 tỷ đồng
Tình trạng	Hoàn thành



3 Danh mục dự án (tiếp theo)

Dự Án BT Lê Đức Thọ (Đoạn từ đường Lê Đức Thọ đến Đường 70)

Quy mô dự án	<ul style="list-style-type: none"> • Đường phố chính đô thị thứ yếu • Cấp II
Chiều dài tuyến	3,51 Km
Tổng mức đầu tư dự án	1.543 tỷ
Tình trạng	Hoàn thành



Dự Án BT 39 (qua địa phận các huyện Kiến Xương, Tiền Hải và Thái Thụy tỉnh Thái Bình)

Quy mô dự án	Đường cấp III đồng bằng
Chiều dài tuyến	28,9 Km
Tổng mức đầu tư dự án	1.882 tỷ đồng
Tình trạng	Hoàn thành



LĨNH VỰC KINH DOANH (Tiếp theo)

Thu phí tự động không dừng VETC

VETC là nhà cung cấp dịch vụ đầu tiên trên thị trường Việt Nam triển khai công nghệ thu phí tự động đường bộ ETC (Electronic Toll Collection).

Thương hiệu VETC tiên phong trong xu thế dịch chuyển công nghệ giao thông thông minh tại Việt Nam với mong muốn mang đến giải pháp thu phí ứng dụng công nghệ hiện đại góp phần tăng tốc sự phát triển chung của lĩnh vực giao thông vận tải nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung.

VETC là một đơn vị thành viên của TASCOS, và hiện gồm hai công ty:

- Công ty Cổ phần VETC (Lĩnh vực đầu tư)
- Công ty TNHH Thu phí tự động VETC (Vận hành và cung cấp dịch vụ)

Tổng số trạm VETC đang đầu tư, kết nối và vận hành là 79 trạm, trong đó: VETC thực hiện đầu tư lắp đặt là 22 trạm; Nhà đầu tư BOT lắp đặt, kết nối với hệ thống Back-End và VETC vận hành là 57 trạm.



BOT Mỹ Lộc

1 Thành tựu 2021

Trong tổng số 22 trạm thuộc trách nhiệm đầu tư của Công ty cổ phần VETC, Công ty đã nỗ lực huy động nhân lực và đạt kết quả như sau:

- Tính đến hết ngày 31/12/2021, Công ty cổ phần VETC đã hoàn thành công tác đầu tư tại 22 trạm thu phí và đưa hệ thống ETC vào vận hành, đảm bảo đúng tiến độ theo quy định của Hợp đồng BOO và yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg;
- Đối với các trạm kết nối do Nhà đầu tư BOT thực hiện đầu tư: Công ty cổ phần VETC và Nhà đầu tư BOT đã thực hiện kết nối hệ thống, chạy vận hành toàn bộ các trạm trước ngày 31/12/2021.

2 Định hướng kinh doanh

Về dán thẻ, sử dụng dịch vụ:

- Số lượng xe đã được dán thẻ đến 31/12/2021 là 1,3 triệu trên tổng số 4,4 triệu xe cả nước (đạt 31%).
- Tại các trạm đã vận hành ETC: Tính đến ngày 31/12/2021, tỷ lệ xe vé tháng/quý đã sử dụng hình thức ETC tại các trạm đã tiếp nhận toàn bộ đạt 100%.

Công ty cổ phần VETC – Công ty con của Tasco, được thành lập với mục tiêu trở thành nhà đầu tư và vận hành hệ thống thu phí tự động không dừng (ETC) trên nền tảng công nghệ RFID sử dụng sóng radio để nhận diện tự động phương tiện xe cơ giới. Công nghệ RFID tiên tiến nhất với tỷ lệ chính xác gần 100% và được ứng dụng rộng rãi trong quản lý đô thị thông minh. Mong muốn của VETC là mang đến giải pháp thu phí ứng dụng công nghệ hiện đại góp phần tăng tốc sự phát triển chung của lĩnh vực Giao thông Vận tải nói riêng và nền kinh tế nói chung.

Hệ thống VETC đã đầu tư sẵn sàng đáp ứng quy mô 10 triệu xe và thúc đẩy thay đổi toàn diện về hạ tầng giao thông trên toàn quốc. VETC là giải pháp tối ưu xử lý các bài toán về minh bạch hoá hệ thống thu phí thông qua cách thức tự động, góp phần giảm tắc nghẽn giao thông tại các trạm thu phí, tiết kiệm chi phí xã hội... Công nghệ thu phí không dừng ETC cũng là mô hình hạ tầng giao thông đang được áp dụng tại các nước tiên tiến trên thế giới.



LĨNH VỰC KINH DOANH (Tiếp theo)

Đầu tư Bất động sản

1 Thành tựu 2021

Tasco đang hoàn thiện thủ tục để triển khai các dự án trong thời gian tới như khu biệt thự Foresa Xuân Phương 38 ha, dự án Tòa nhà 48 Trần Duy Hưng 2.156 m², dự án Tasco Building Dương Đình Nghệ 2.800 m². Với việc đã phát triển các dự án như khu đô thị Foresa Xuân Phương, khu nhà ở cho CBNV Báo Nhân Dân... được thị trường đánh giá cao về quy hoạch và chất lượng trước đây, cùng với hình thành Tasco Land cùng đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, đã từng trải qua các vị trí cấp cao tại những đơn vị có tiếng trong lĩnh vực bất động sản như Keppel Land, CBRE, Savills, Thiên Minh Group..., Tasco Land tin tưởng sẽ mang lại những sản phẩm giá trị cho thị trường Bất động sản.

2 Định hướng kinh doanh

- Tận dụng làn sóng đầu tư hạ tầng và thuận lợi vĩ mô để phát triển Bất động sản với thương hiệu mới Tasco Land nhằm quản lý tất cả các dự án bất động sản của Tasco và hợp tác với Savico nhằm khai thác và tối ưu các quỹ đất của Savico
- Quỹ đất kinh doanh lớn 150 ha chủ yếu tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Vũng Tàu
- Gia tăng hiệu quả các dự án đang hoạt động
- Đẩy nhanh tiến độ pháp lý, định hình tiến độ phát triển đô thị, văn phòng, thương mại, nghỉ dưỡng
- Thiết kế tinh tế và mang lại giá trị trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng bằng việc lựa chọn và hợp tác với các nhà thiết kế uy tín
- Phát triển đa dạng loại hình Bất động sản kiến tạo các tiêu chuẩn sống hiện đại, đẳng cấp
- Phát triển các bất động sản du lịch cao cấp tại các trung tâm du lịch

3 Danh mục dự án

CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH



Chung cư South Building - Hà Nội

DIỆN TÍCH
38 ha

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
2.850 tỷ đồng

Khu đô thị sinh thái Foresa Xuân Phương

Vị trí

Phường Xuân Phương, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

Quy mô

813 căn nhà ở thấp tầng (biệt thự đơn lập, song lập, nhà liền kề, nhà shop-house)

Chức năng

Foresa Xuân Phương tọa lạc tại trung tâm quận Nam Từ Liêm, là khu đô thị sinh thái đầu tiên tại Hà Nội mang lại cảm xúc thiên nhiên xanh tựa “Rừng Trong Phố”, với công viên trung tâm rộng hơn 4ha, mật độ xây dựng thấp 30%, cùng diện tích cây xanh mặt nước rộng lớn. Cư dân Foresa không chỉ tận hưởng không gian xanh trong lành mà còn hưởng lợi từ hệ thống hạ tầng hoàn thiện và các tiện ích nội khu thuận lợi.



DIỆN TÍCH

3,95 ha

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

1.100 tỷ đồng

Nhà ở CBNV báo Nhân dân và Văn phòng Trung ương Đảng

Vị trí	P.Xuân Phương – Q.Nam Từ Liêm – TP.Hà Nội
Quy mô	6 tòa chung cư cao 17 tầng, 126 căn nhà liền kề
Chức năng	Nhà ở thấp tầng và nhà ở chung cư cao tầng.
Tiện ích	Tiện ích: khu vui chơi ngoài trời cho trẻ em vào các khoảng xanh công viên nhỏ, bố trí đan xen giữa các tòa nhà mang đến cảnh quan đẹp, môi trường sống nhẹ nhàng, thanh bình cho cư dân.

 xuân phương
RESIDENCE



Chung cư South Building

Vị trí	Khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Q.Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Quy mô	Tòa nhà cao 16 tầng
Chức năng	Có chức năng hỗn hợp gồm văn phòng, thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư
Tiện ích	Tòa nhà duy nhất sở hữu hai tầng hầm rộng, bao gồm nhà trẻ, văn phòng, khu dịch vụ thuận tiện. Bên cạnh đó cư dân sinh sống sẽ được hưởng lợi từ không gian trong lành từ công viên Yên Sở.

DIỆN TÍCH
2.173 m²

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
211 tỷ đồng



SOUTH BUILDING
Không gian mới ước - Vững bước tương lai

3 Danh mục dự án (tiếp theo)

CÁC DỰ ÁN ĐANG PHÁT TRIỂN



Khu đô thị Foresa Mỹ Đình

Vị trí	P. Xuân Phương – Q.Nam Từ Liêm – TP.Hà Nội
Diện tích	31,4ha
Quy mô	660 căn hộ thấp tầng (biệt thự đơn lập, song lập, nhà liền kề, nhà shop-house)
Tổng mức đầu tư	Dự kiến 3.000 tỷ đồng
Chức năng	Khu đô thị sinh thái bao gồm các tiện ích kèm theo như: nhà trẻ, trường tiểu học, khu trung tâm thương mại dịch vụ, nhiều cây xanh, khu công viên công cộng...
Tiến độ dự án	Dự án đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và được UBND thành phố Hà Nội có Quyết định chủ trương đầu tư. Hiện nay, dự án đang trong quá trình giải phóng mặt bằng cũng như hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai đầu tư.

3 Danh mục dự án (tiếp theo)

Dự Án 48 Trần Duy Hưng



Vị trí	P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Diện tích	2.156 m ²
Quy mô	Tòa nhà cao 25 tầng
Tổng mức đầu tư	685 tỷ đồng
Chức năng	<ul style="list-style-type: none"> Khu căn hộ cao cấp kết hợp văn phòng cho thuê, tòa nhà 48 Trần Duy Hưng là dự án căn hộ cao cấp kết hợp văn phòng thương mại cho thuê giữa trung tâm thành phố Hà Nội. Với lợi thế vị trí và hạ tầng kết nối hoàn hảo, dự án được kỳ vọng sẽ đem lại một điểm nhấn mới và là sự lựa chọn của nhiều khách hàng, doanh nghiệp. Hiện công ty đang tập trung công tác giải phóng mặt bằng cũng như hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án để triển khai đầu tư dự án.

Dự án xây dựng Nhà ở cho CBNV Bộ Ngoại giao



Vị trí	Đường Trần Quốc Hoàn, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội
Diện tích	13.687 m ²
Quy mô	02 tòa bao gồm 4 đơn nguyên 810 căn hộ, có chiều cao từ 33 - 35 tầng
Tổng mức đầu tư	2.366 tỷ đồng
Chức năng	<p>Với thiết kế hiện đại và vị trí trung tâm, dự án Nhà ở cho cán bộ nhân viên Bộ Ngoại Giao gây ấn tượng cho khách hàng bằng tiện ích hoàn hảo với khu shop house sầm uất, bể bơi, phòng gym, khu sinh hoạt cộng đồng trên cao và sân chơi trẻ em...</p> <p>Hiện nay công ty đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý với các cơ quan nhà nước để có thể triển khai đầu tư dự án.</p>

3 Danh mục dự án (tiếp theo)

Dự án Tòa nhà văn phòng Dương Đình Nghệ

Vị trí	P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Diện tích	2.800 m ²
Quy mô	25 tầng, là tổ hợp khách sạn, văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại, không gian sinh hoạt cộng đồng và office-tel
Tổng mức đầu tư	700 tỷ đồng
Chức năng	Tòa văn phòng tọa lạc tại đường Dương Đình Nghệ - trung tâm đô thị mới của quận Cầu Giấy, với các chức năng thương mại được thiết kế hài hòa nhằm tối ưu hóa công năng sử dụng và tận dụng tầm nhìn trên cao hướng ra bốn phía thành phố
Tiến độ dự án	Hiện công ty đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để triển khai thực hiện đầu tư dự án



LĨNH VỰC KINH DOANH (Tiếp theo)

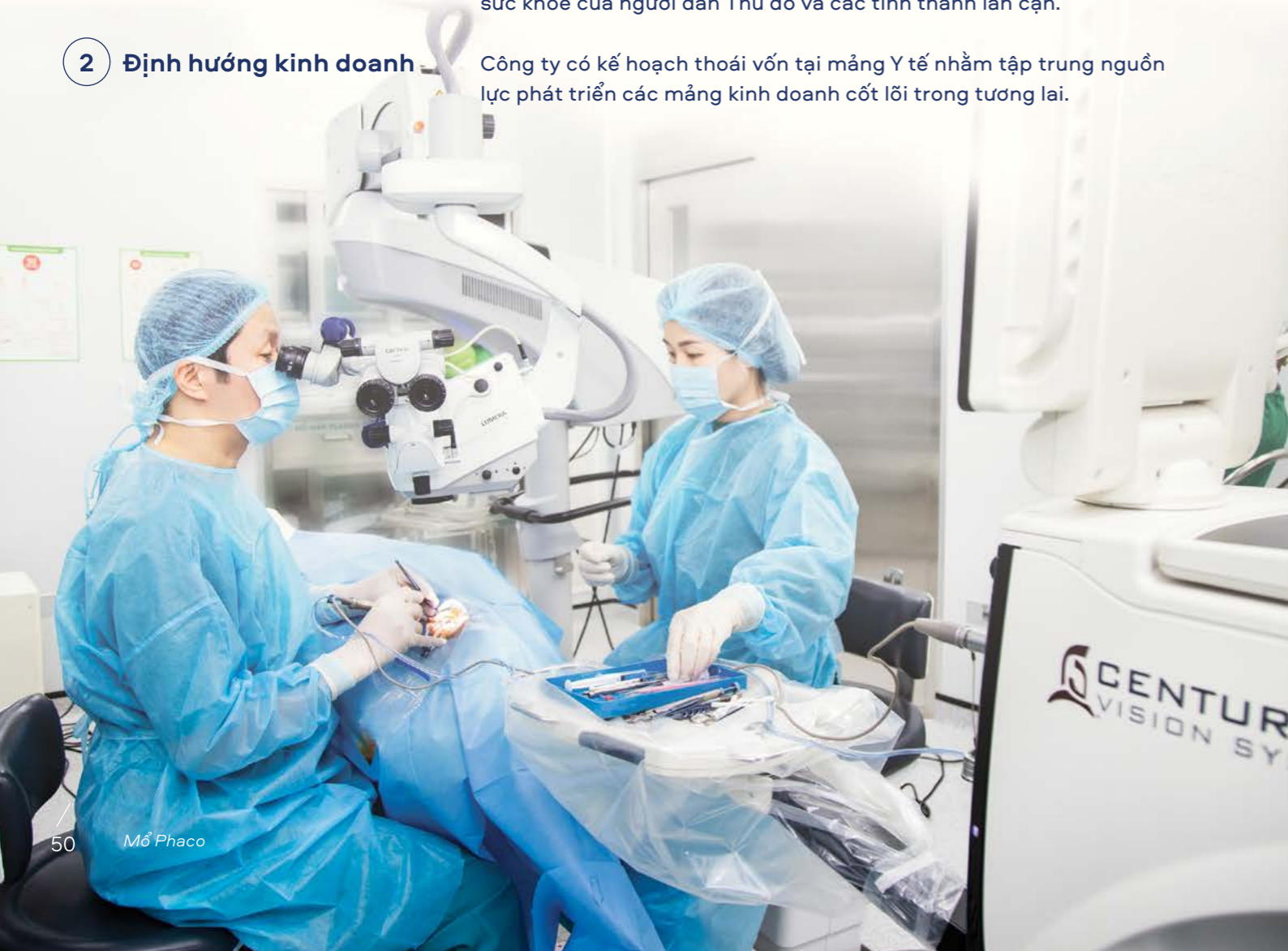
Y tế

1 Thành tựu 2021

Trong năm 2021, Công ty tập trung vận hành Bệnh viện Mắt Hà Nội 2, và xúc tiến thủ tục đầu tư cho dự án Tổ hợp bệnh viện T'Hospital. Bệnh viện Mắt Hà Nội 2 là Bệnh viện chuyên khoa mắt, cung cấp gần như đầy đủ dịch vụ khám chữa bệnh về mắt, các dịch vụ mang lại doanh thu chính là phẫu thuật khúc xạ (khoảng 45-55% doanh thu), phẫu thuật thay thể thủy tinh nhân tạo (khoảng 15-20% doanh thu), kính (khoảng 10-15% doanh thu), thuốc (khoảng 7-10% doanh thu), khám tổng quát (khoảng 7-10% doanh thu). Tháng 11/2021, Công ty khai trương Trung tâm kính mắt (trước đây nằm tại tầng 1 khuôn viên Bệnh viện Mắt với diện tích hơn 20 m²) tại 74 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội với diện tích khoảng 170 m², thu hút đông đảo khách ghé thăm và sử dụng dịch vụ. Cũng trong năm 2021, Bệnh viện Mắt Hà Nội 2 cũng là một trong các điểm tiêm chủng vaccine Covid-19 của Quận Đống Đa, Hà Nội với khoảng 20 nghìn lượt tiêm, khẳng định vai trò quan trọng của Bệnh viện Mắt Hà Nội 2 trong hoạt động chăm sóc sức khỏe của người dân Thủ đô và các tỉnh thành lân cận.

2 Định hướng kinh doanh

Công ty có kế hoạch thoái vốn tại mảng Y tế nhằm tập trung nguồn lực phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi trong tương lai.



3 Danh mục dự án

Bệnh viện Mắt Hà Nội 2

Vị trí	72 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
Diện tích	645 m ²
Quy mô	3.200 m ² diện tích sàn sử dụng, hệ thống dịch vụ tiêu chuẩn cao cấp để khám chuyên khoa mắt, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng tại khu vực phía Bắc
Chức năng	<ul style="list-style-type: none"> Phẫu thuật khúc xạ, phaco và các phẫu thuật mắt khác Dịch vụ cung cấp dược và kính mắt Dịch vụ khám, đo mắt và xét nghiệm
Tiến độ dự án	Dự án đã đi vào hoạt động từ 2017

Dự án Tổ hợp Bệnh viện đa khoa T'Hospital

Vị trí	Xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Diện tích	28.746,7 m ²
Quy mô	500 giường bệnh
Chức năng	Bệnh viện đa khoa
Tiến độ dự án	Dự án đang triển khai các thủ tục pháp lý về quy hoạch thiết kế và dự kiến có thể triển khai xây dựng từ cuối năm 2022



LĨNH VỰC KINH DOANH (Tiếp theo)

Phát triển hệ sinh thái ô tô

1 Tài sản hiện hữu

Với lợi thế là tổ chức cung ứng và vận hành chuỗi giá trị hạ tầng giao thông tại Việt Nam, SVC Holdings sẽ là lĩnh vực hoàn thiện hệ thống dịch vụ của Tasco. SVC Holdings bao gồm các dịch vụ mang lại sự tiện lợi, đa tiện ích mọi nơi, mọi lúc cho chủ sở hữu xe ô tô thông qua chuỗi dịch vụ toàn diện suốt vòng đời của phương tiện

- Savico là nhà phân phối ô tô lớn nhất Việt Nam (với thị phần khoảng 11,2% trong năm 2021)
- Sở hữu 67 showroom trên cả nước
- Savico phân phối hầu hết các dòng xe/hãng xe lớn tại Việt Nam bao gồm 12 hãng lớn như Toyota, Ford, Mitsubishi, Hyundai, Honda...
- Sở hữu cơ sở dữ liệu về ô tô lớn nhất Việt Nam với thông tin của gần 1,4 triệu ô tô
- Ngoài hoạt động kinh doanh các hãng xe phổ thông, Savico còn là nhà phân phối toàn quốc Volvo - một thương hiệu xe sang tại Việt Nam
- Với vị thế là nhà phân phối xe ô tô số 1 Việt Nam có hệ thống đại lý bán hàng toàn quốc, SVC Holdings thông qua chủ trương cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng và trải nghiệm từ online đến offline cho người sử dụng xe ô tô, bao gồm từ việc mua xe mới đến sử dụng các dịch vụ tài chính, vận hành, bảo dưỡng và bán xe đã qua sử dụng
- Không chỉ giới hạn cung cấp các sản phẩm dịch vụ phục vụ nhu cầu người sở hữu xe từ hạ tầng đường xá đến dịch vụ mua bán, chăm sóc xe, SVC Holdings có kế hoạch mở rộng phát triển cung cấp các dịch vụ tài chính khác như tài chính tiêu dùng,... đến các khách hàng mới thông qua hệ thống của SVC Holdings

2 Giá trị cộng hưởng

Tasco đặt mục tiêu trở thành Tập đoàn đầu tư, phát triển hạ tầng & dịch vụ giao thông số 1 tại Việt Nam

Với hợp lực từ mảnh ghép Savico, Tasco sẽ trở thành Hệ sinh thái hạ tầng giao thông thông minh. Tasco sẽ thay đổi thị trường xe mới và cũ bằng công nghệ và khác biệt của chuỗi giá trị. Với các lợi thế về cơ sở dữ liệu, nguồn lực tài chính, nhân sự và tệp đối tác đa dạng trong lĩnh vực công nghệ và tài chính, công ty sẽ tái định hình dịch vụ hậu mãi, chăm sóc, quản lý xe, cung cấp trải nghiệm xuyên suốt với các giải pháp tài chính toàn diện.



CƠ CẤU TỔ CHỨC, MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị

Sơ đồ tổ chức

1 Hội đồng Quản trị

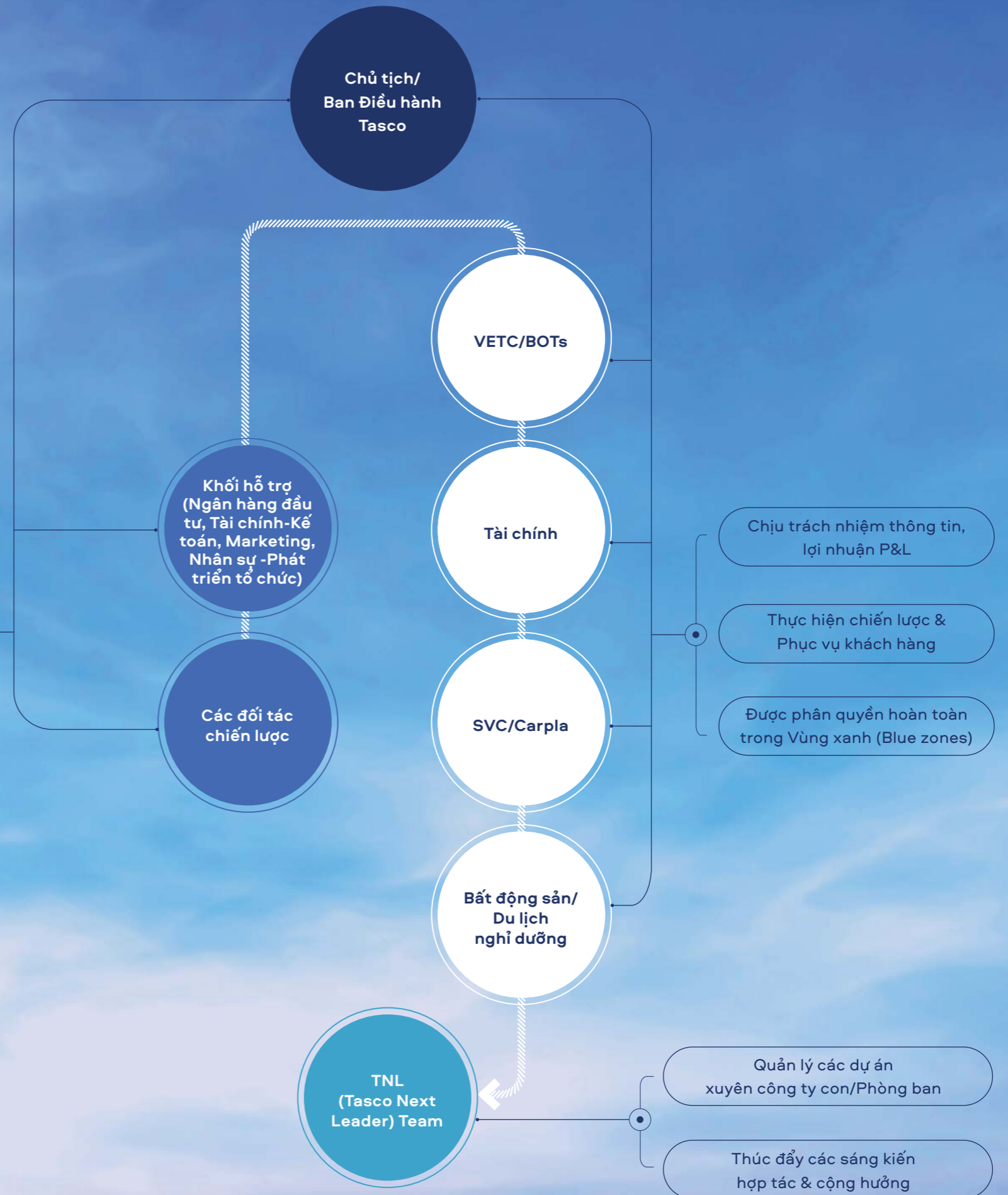
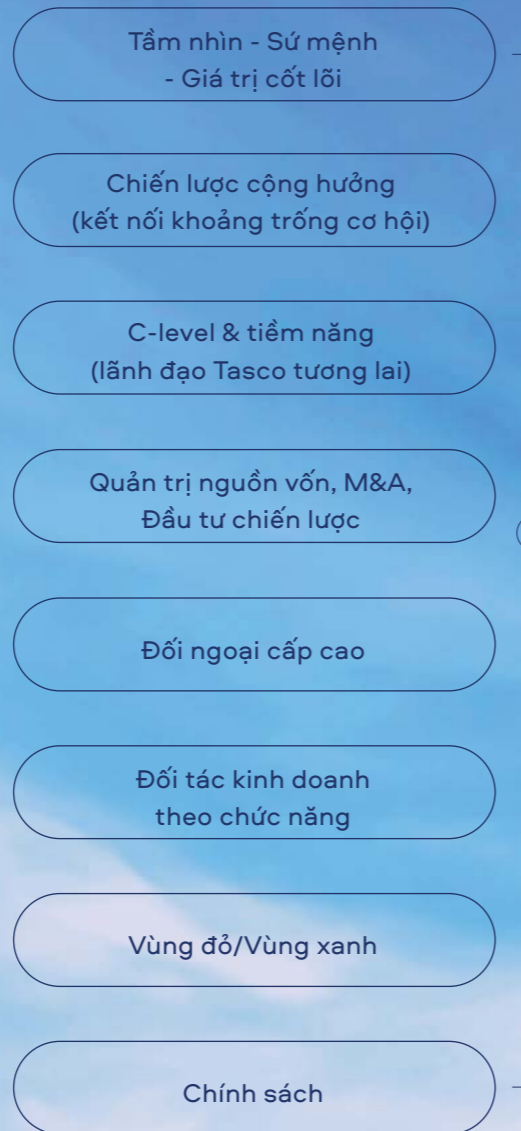
Hoạch định chiến lược phát triển, tầm nhìn của Công ty.

2 Ban Điều hành

Tổ chức triển khai kế hoạch kinh doanh theo định hướng chiến lược đã được phê duyệt.

3 Ban Kiểm soát

Vai trò giám sát, quản trị rủi ro.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch HĐQT

HỒ VIỆT HÀ

Ông Hồ Việt Hà được bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tasco từ tháng 10 năm 2021. Ông có 10 năm đảm nhiệm chức vụ Giám đốc kiểm toán của Công ty Kiểm toán hàng đầu thế giới như KPMG, AA, hơn 10 năm là Giám đốc điều hành cấp Tập đoàn và thành viên HĐQT của Thiên Minh Group tập trung phát triển dịch vụ du lịch cao cấp, và 5 năm giữ chức Chủ tịch điều hành tổ chức lớn về hạ tầng ngành nước tại Việt Nam.



Phó Chủ tịch HĐQT

NGUYỄN HUY TUẤN

Ông Nguyễn Huy Tuấn đã có hơn 15 năm kinh nghiệm tại Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam PVI, với nhiều trọng trách quan trọng như: Giám đốc Khối đầu tư và Tổng giám đốc Công ty quản lý quỹ PVI. Hiện nay, ông Tuấn đang giữ vai trò Chủ tịch Hội đồng quản trị tại doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Y tế và thành viên HĐQT CTCP dịch vụ tổng hợp Sài Gòn.



Thành viên HĐQT

NGUYỄN VIẾT TÂN

Ông Nguyễn Viết Tân có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công đường bộ và sở hữu chứng chỉ Giám đốc điều hành chuyên nghiệp của Viện công nghệ Châu Á tại Việt Nam (AIT-VN). Với bề dày kinh nghiệm cũng như quá trình gắn bó với Tasco trong một thời gian dài, ông Tân tham gia công tác điều hành công ty qua nhiều giai đoạn và có vai trò quan trọng trong những dự án lớn của Tasco.



Thành viên HĐQT

PHẠM THỊ CHI

Bà Phạm Thị Chi tốt nghiệp Cử nhân Luật và đã trải qua nhiều năm kinh nghiệm pháp lý, giám đốc cho các tổ chức, cơ quan Nhà nước, công ty lớn trước khi gia nhập CTCP Tasco. Bà được bổ nhiệm Ủy viên HĐQT từ năm 2015 và hiện đang phụ trách phát triển và vận hành các công ty thuộc lĩnh vực Y tế.



Thành viên HĐQT

TRẦN HẢI YẾN

Bà Trần Hải Yến có gần 10 năm hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bằng các kinh nghiệm sâu rộng, bà Trần Hải Yến được bổ nhiệm thành viên HĐQT Tasco từ năm 2017 và hiện đang giữ chức Phó chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty TNHH Thu phí tự động VETC, một công ty thành viên của Tasco, tập trung vào đầu tư và vận hành hệ thống thu phí không dừng trên cả nước.



Thành viên HĐQT

NGUYỄN DANH HIẾU

Ông Hiếu có nhiều năm kinh nghiệm trong việc triển khai xây dựng kiến trúc, nền tảng phần mềm, hiện đại hoá hạ tầng Công nghệ thông tin, giải pháp ERP... tại các đơn vị FPT Trading, CTCP Thông tin Hapro, FPT Software, giữ các chức vụ cấp cao tại các đơn vị sản xuất kinh doanh và cấp nước lớn... Gia nhập Tasco từ năm 2021, ông Danh Hiếu đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức xây dựng hệ thống công nghệ thông tin trong quản trị của Tasco, trong đó có hệ thống thu phí không dừng ETC. Hiện ông Hiếu cũng đang đảm nhiệm vai trò là Chủ tịch Hội đồng thành viên của VETC.



Thành viên HĐQT

TRẦN HẰNG THU

Bà Trần Hằng Thu có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và kiểm toán. Với hơn 14 năm làm việc tại KPMG Việt Nam, bà có hiểu biết sâu rộng trong các lĩnh vực xây dựng chiến lược đầu tư, quản lý đầu tư, phân tích dự báo về thị trường, tài chính, và các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam để đưa ra kế hoạch và triển khai đầu tư hiệu quả. Bà từng đảm nhiệm các chức vụ quan trọng như Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Phó Tổng giám đốc CTCP Du lịch Thiên Minh, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hàng Không Hải Âu.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HUY TUẤN

Ông Nguyễn Huy Tuấn đã có hơn 15 năm kinh nghiệm tại Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam PVI, với nhiều trọng trách quan trọng như: Giám đốc Khối đầu tư và Tổng giám đốc Công ty quản lý quỹ PVI. Hiện nay, ông Tuấn đang giữ vai trò Chủ tịch Hội đồng quản trị tại doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Y tế và thành viên HĐQT CTCP dịch vụ tổng hợp Sài Gòn.



Tổng Giám đốc

PHAN THỊ THU THẢO

Bà Phan Thị Thu Thảo có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và kiểm toán. Với hơn 12 năm làm việc tại Vietfund Management và KPMG Việt Nam và đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Đầu tư tại công ty đầu tư đa ngành (sản xuất, nước sạch), bà có hiểu biết sâu rộng trong các lĩnh vực xây dựng chiến lược đầu tư, quản lý đầu tư, phân tích dự báo về thị trường, tài chính, vận hành các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam để đưa ra kế hoạch và triển khai đầu tư hiệu quả. Bà Phan Thị Thu Thảo được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Vận hành tại CTCP Tasco từ tháng 11/2021.



Phó Tổng giám đốc

NGUYỄN THẾ MINH

Ông Minh đã rất thành công với vị trí Tổng Giám đốc tại các Công ty chứng khoán lớn tại Việt Nam. Ngoài ra, ông có thời gian công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam và đảm nhận các vị trí lãnh đạo cấp cao tại một số doanh nghiệp như Công ty SXKD-XNK Chấn Hưng, Công ty TNHH Thủy Hải, Công ty CP TM Nghệ An, mang lại cho ông Minh nhiều kinh nghiệm về quản lý điều hành, kinh tế tài chính quý báu khác. Ông Nguyễn Thế Minh được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Tổng giám đốc tại CTCP Tasco từ tháng 11/2021.



Phó Tổng giám đốc

PHẠM ĐỨC MINH

Trước khi gia nhập Tasco, ông Phạm Đức Minh đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng cầu đường và trực tiếp tham gia chỉ huy, thi công nhiều công trình lớn tại nhiều tỉnh thành Việt Nam. Ông Minh cũng đã có nhiều năm đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Tasco và các đơn vị thành viên. Ông Phạm Đức Minh được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Tổng giám đốc tại CTCP Tasco từ 01/01/2022.



Phó Tổng giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

TRẦN MINH TRANG

Bà Trần Minh Trang là Thạc sỹ kinh doanh và quản lý - Chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán và Phân tích. Bà có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán tài chính và kiểm soát nội bộ, trong đó có nhiều năm kinh nghiệm làm kế toán trưởng tại các công ty trong lĩnh vực đầu tư ngành nước, sản xuất ống nhựa, y tế - bệnh viện, hỗ trợ dịch vụ thanh toán.



Trưởng Ban kiểm soát

NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

Bà Nguyễn Thị Hải Yến có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị doanh nghiệp. Bà từng đảm nhiệm các vị trí tại ngân hàng, giảng viên Học viện chính sách và phát triển – Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng phòng Tư vấn huy động vốn và M&A. Hiện bà đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp CTCP Tasco, đồng thời đang là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn (Savico).



Thành viên Ban kiểm soát

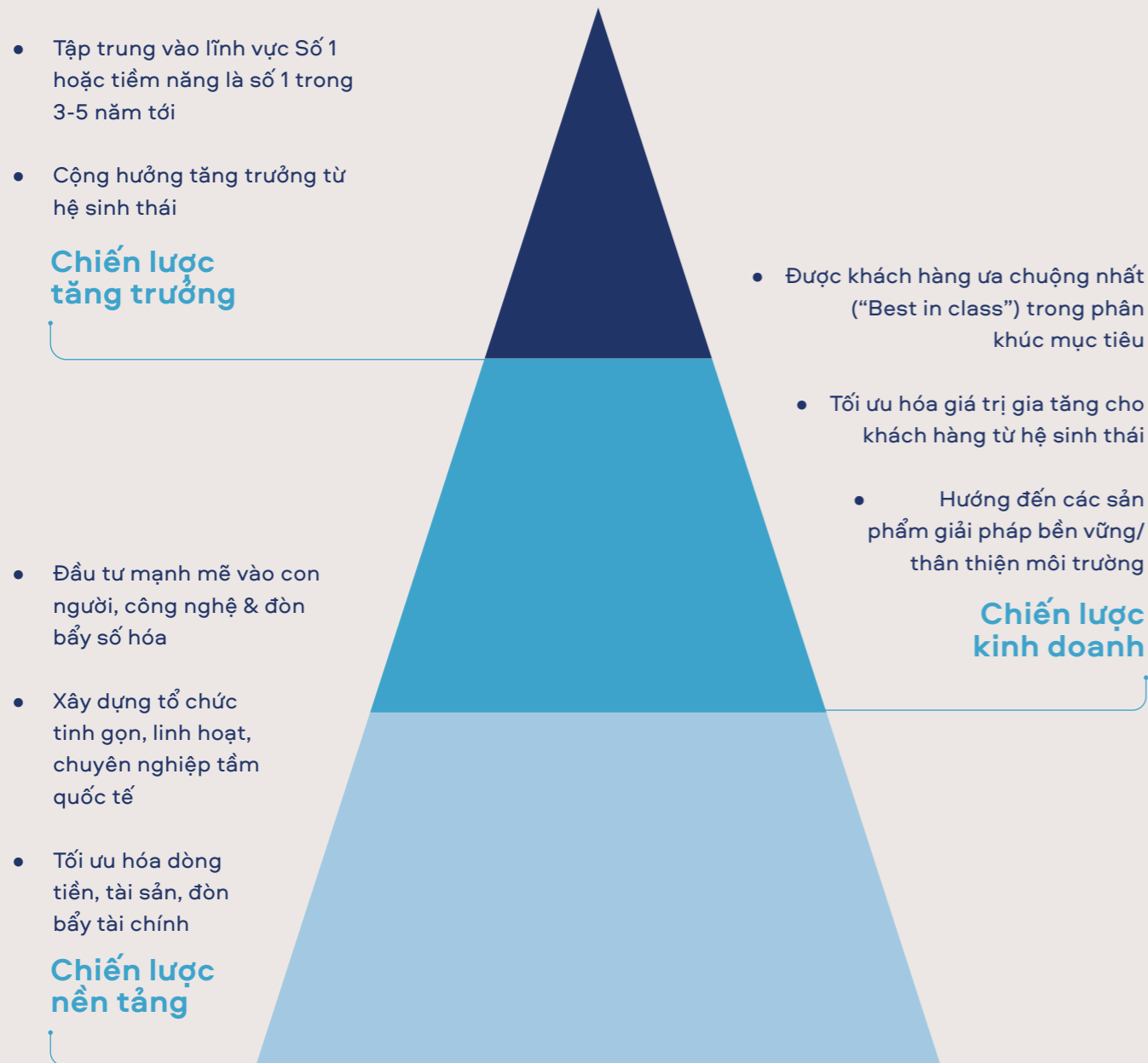
HOÀNG THỊ SOA

Bà Hoàng Thị Soa là cử nhân ngành Pháp luật Kinh tế, Luật sư. Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Pháp chế tại Công ty chứng khoán, ngân hàng và đầu tư Bất động sản.



Thành viên Ban kiểm soát

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

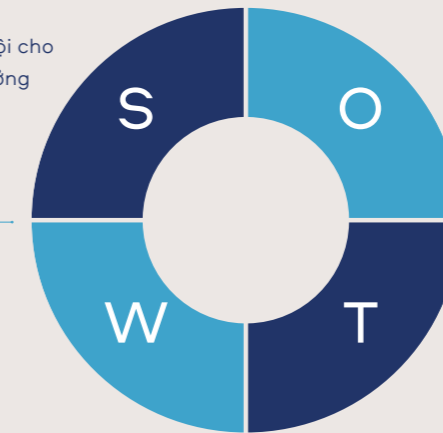
Phân tích SWOT

Điểm mạnh

- Tasco có nền tảng là nhà phát triển hạ tầng giao thông số 1 Việt Nam. Chiến lược “cộng” với SVC Holdings sẽ trở thành mô hình kinh doanh với hệ sinh thái bền vững và tính cộng hưởng lớn nhất trên thị trường chứng khoán, hướng đến tập đoàn công nghệ thông minh
- Cơ hội cộng hưởng phát triển các sản phẩm dịch vụ giá trị gia tăng dựa vào hệ sinh thái Tasco - Savico như bảo hiểm, tài chính
- Tài sản: nhiều Bất động sản hiện hữu vị trí đắc địa, tiềm năng phát triển
- Văn hóa Ban lãnh đạo: tốc độ và quyết liệt
- Kinh nghiệm & năng lực đầu tư - tài chính, thương hiệu lớn sẵn có (Savico - Tasco)
- Kinh tế Việt Nam đang cởi mở cơ hội cho các tập đoàn tư nhân mới tăng trưởng và phát triển

Cơ hội

- Thị trường tài chính phát triển với nhiều sản phẩm tài chính đa dạng: trái phiếu doanh nghiệp phát triển, hấp dẫn nhà đầu tư trong và ngoài nước
- Xu hướng phát triển công nghệ & số hóa, khai thác dữ liệu lớn (big data)
- Các ngành Tasco đều tăng trưởng cao 2 con số và đều là xu hướng trong chu kỳ tăng trưởng của Việt Nam
- Xu hướng chính sách tháo gỡ các tồn tại, bảo vệ nhà đầu tư và tạo cơ hội tăng trưởng hạ tầng



Điểm yếu

- Danh mục đầu tư phân tán, trải rộng
- Cần thời gian để cộng hưởng, giao thoa văn hóa doanh nghiệp giữa các nhóm vốn đã có thời kỳ phát triển lâu dài
- Tỷ trọng nợ cao
- Các dự án BOT vẫn chưa đạt theo phương án tài chính như kỳ vọng, dòng tiền còn khó khăn, trong khi dư nợ còn lớn

Thách thức

- Thị trường vẫn có những “điểm yếu” và các chính sách chưa hoàn thiện
- Tính bất ổn trước tình hình dịch bệnh, VUCA
- Thị trường cạnh tranh cao

Quản lý rủi ro liên quan đến môi trường

Rủi ro về môi trường liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là không cao. Tuy nhiên, để thực hiện sứ mệnh mang đến cho cộng đồng các sản phẩm nhà ở, khu đô thị, hạ tầng giao thông hài hòa với thiên nhiên, phù hợp với sự phát triển của văn minh xã hội, Công ty luôn chú trọng việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến yếu tố môi trường bằng các giải pháp cụ thể như: thực hiện đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện các dự án, xây dựng các định mức chi phí để tiết kiệm việc tiêu thụ năng lượng trong văn phòng...

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2022 – 2027

Tầm nhìn xây dựng Tasco thành một Tập đoàn đầu tư, phát triển hạ tầng & dịch vụ giao thông số 1 tại Việt Nam.

Hội đồng quản trị của Tasco thông qua chương trình tái cấu trúc lớn nhất trong lịch sử hình thành và phát triển của Tasco, với tầm nhìn xây dựng Tasco thành một Tập đoàn đầu tư, phát triển hạ tầng & dịch vụ giao thông số 1 tại Việt Nam.

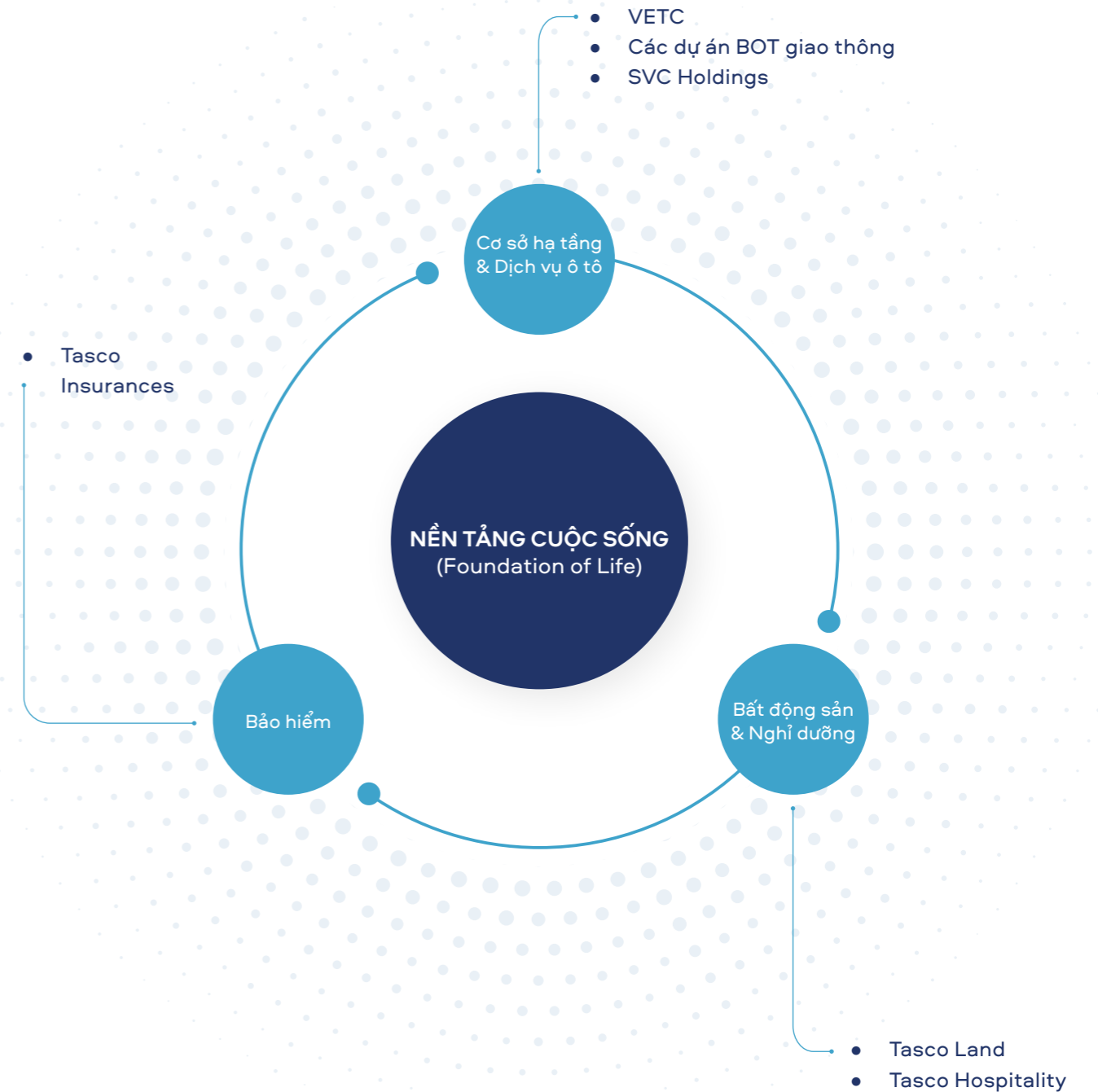
Chiến lược phát triển của Công ty trong 5 năm tới đây được dựa trên hệ sinh thái chi tiêu cho đầu tư lớn nhất Việt Nam mà Công ty xác định là “Nền Tảng Cuộc Sống”.

Dự kiến, Công ty sẽ sở hữu SVC Holdings, đầu tư vào Tasco Land và công ty bảo hiểm của Tasco, nhằm hiện thực hóa mô hình chiến lược dài hạn **Nền Tảng Cuộc Sống – Foundation of Life**, hệ sinh thái phục vụ chi tiêu đầu tư.

Hệ sinh thái **Nền Tảng Cuộc Sống – Foundation of Life** phục vụ phần lớn nhu cầu chi tiêu cho đầu tư của người Việt Nam

- Nhu cầu đi lại và sở hữu, sử dụng ô tô với hệ thống cơ sở hạ tầng-dịch vụ lớn nhất tại Việt nam
- Nhu cầu ở và sở hữu bất động sản chất lượng cao
- Nhu cầu đầu tư cho tương lai, bao gồm sử dụng các sản phẩm bảo hiểm và tái tạo sức khỏe-du lịch nghỉ dưỡng.

Hệ sinh thái **Nền Tảng Cuộc Sống – Foundation of Life** mà Công ty sẽ tập trung đầu tư và phát triển, trong đó, hệ sinh thái này sẽ phục vụ phần lớn nhu cầu chi tiêu cho đầu tư của người dân Việt Nam, bao gồm nhu cầu ở, nhu cầu đi lại và nhu cầu chăm sóc sức khỏe.



Hướng tới cung cấp dịch vụ toàn diện cho việc chi tiêu đầu tư của người dân Việt Nam

Với lợi thế cạnh tranh bền vững và mạnh mẽ khi sở hữu hệ sinh thái dịch vụ, Tasco hướng tới cung cấp dịch vụ toàn diện cho việc chi tiêu đầu tư của người dân Việt Nam, bao gồm nhu cầu đi lại trên hạ tầng giao thông đường bộ, nhu cầu sở hữu nhà ở, ô tô – những tài sản giá trị lớn của người dân đồng thời nhu cầu đầu tư cho tương lai như bảo hiểm tài sản và tái tạo sức khỏe, tinh thần.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM 2022-2024 CỦA TASCO

Trên cơ sở tầm nhìn, định hướng chiến lược cụ thể, cùng lợi thế nền tảng. Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ kế hoạch kinh doanh 3 năm 2022-2024 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	2022	2023	2024
1	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	11.400	36.000	48.600
2	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	250	650	1.350

Ghi chú (*):

- Số liệu kế hoạch theo số liệu hợp nhất dự kiến
- Dự kiến thời điểm hoàn thành đầu tư vào SVC Holdings dự kiến tháng 08/2022, theo đó, Doanh thu và Lợi nhuận năm 2022 dự kiến được hợp nhất số liệu 4 tháng cuối năm 2022.

Kế hoạch kinh doanh 3 năm đầy mạnh mẽ và thách thức được Hội đồng quản trị Công ty đưa ra trình Đại hội đồng cổ đông dựa trên những giải pháp hành động để phát triển 3 trụ cột chính như sau:

1 Phát triển mảng đầu tư cơ sở hạ tầng - dịch vụ ô tô

Tasco thông qua việc sở hữu Công ty SVC Holdings. SVC Holdings đang là cổ đông lớn nhất, chiếm 53,68% cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn (Savico), thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam với hơn 11,2%¹ thị phần xe ô tô mới với chuỗi phân phối trải dài từ Bắc vào Nam cùng nhiều bất động sản tại các vị trí đắc địa ở các thành phố lớn như TP.Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng...

Năm 2021, tổng tài sản của SVC Holdings hợp nhất đạt hơn 11.945 tỷ đồng, trong đó, vốn chủ sở hữu đạt 8.728 tỷ đồng.

Ngoài mảng phân phối 10 hãng ô tô phổ thông (chiếm hơn 22%² thị phần phân phối xe Toyota, 33% thị phần phân phối xe Ford...) của SAVICO. SVC Holdings còn sở hữu các công ty phân phối ô tô Volvo, một trong những thương hiệu ô tô hạng sang được yêu thích nhất tại Việt Nam. Trong 6 năm kể từ khi được bán tại Việt Nam, Volvo đã

nhạy chóng chiếm lĩnh vị trí thứ 3 thị phần xe sang.

SVC Holdings sở hữu Công ty cổ phần Savico Hà Nội, chủ đầu tư của dự án Trung tâm Savico Megamall 4,6 hecta tại số 7-9 Nguyễn Văn Linh, Long Biên, Hà Nội, Toyota Giải Phóng, Toyota Long Biên và một số showroom tại các tỉnh thành phía Bắc, và sở hữu Công ty cổ phần Dana với các showroom phân phối tại khu vực Miền Trung.

Công ty cũng có chiến lược sẽ khai thác lợi thế để phát triển thêm các hãng xe sang và xe phổ thông mới, cũng như sẽ khai thác hệ sinh thái để phát triển kinh doanh xe cũ.

2 Phát triển lĩnh vực kinh doanh Bất động sản

Tasco đã thành lập Tasco Land, công ty chuyên đầu tư bất động sản và thực hiện liên danh liên kết, hợp tác đầu tư, mua bán sát nhập để phát triển các Dự án bất động sản trên toàn quốc:

- Nghiên cứu triển khai một loạt các dự án ở Hà Nội như dự án 48 Trần Duy Hưng – Hà Nội với diện tích đất 2.800 m2, dự án Foresa Mỹ Đình 49 hecta & các dự án trong quỹ đất hiện hữu
- Kết hợp với Savico nghiên cứu triển khai, khai thác hiệu quả các bất động sản và dự án bất động sản hiện có của Savico.
- Đầu tư vào Công ty CP Bất động sản du lịch Ninh Vân Bay, một công ty niêm yết trên sàn, sở hữu một trong những khu resort nổi tiếng bậc nhất tại Việt Nam, Six Senses Ninh Van Bay, khu Biệt thự pháp cổ Ana Mandara Đà Lạt tại khu vực trung tâm Đà Lạt và nhiều dự án khác.
- Dựa trên Ninh Vân Bay, Tasco Land sẽ tập trung phát triển chuỗi khách sạn, khu nghỉ dưỡng 5 sao hàng đầu Việt Nam mang thương hiệu Six Senses và Ana Mandara.

3 Phát triển lĩnh vực kinh doanh Bảo hiểm

Nhằm thực hiện chiến lược kinh doanh bảo hiểm, một trong những trụ cột của hệ sinh thái “Nền Tảng Cuộc Sống”, Tasco dự kiến sẽ đầu tư một công ty bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.

Với lợi thế sở hữu chuỗi đại lý phân phối ô tô rộng khắp cả nước với 67 showrooms (gần 40.000 xe trong năm 2021), số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ của Tasco/VETC ngày càng lớn (hơn 1,4 triệu người sử dụng ô tô), tiềm năng tăng trưởng mạnh về quy mô của thị trường này, Công ty bảo hiểm Tasco sẽ có ưu thế so với các công ty trong ngành trong việc tiếp cận, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ đối với ô tô, các sản phẩm bảo hiểm cá nhân, cũng như nhiều sản phẩm bảo hiểm khác.

- Công ty bảo hiểm có kế hoạch hoạt động hiệu quả cao ngay từ những năm đầu hoạt động, với việc áp dụng số hóa & công nghệ tiên tiến trên thế giới nhằm nâng cao hiệu quả dịch vụ khách hàng, sản phẩm đa dạng, tối ưu chi phí hoạt động tại toàn bộ các tỉnh thành trên toàn quốc

Để tạo nền tảng nhằm hiện thực hóa hệ sinh thái Foundation of Life (Nền tảng cuộc sống). Ngay từ cuối năm 2021, Tasco đã thực hiện hàng loạt đầu tư mạnh mẽ cho việc phát triển **Bền vững - Minh bạch, hướng tới chuẩn mực tập đoàn quốc tế** như thu hút đội ngũ lãnh đạo & nhân lực cấp cao có trình độ kinh nghiệm đa quốc gia. Kết hợp với các đối tác hàng đầu tại Việt nam để thực hiện dự án “Chuyển đổi & Tăng trưởng”, xây dựng tổ chức tinh gọn, linh hoạt, thành lập Tasco Academy, hợp tác với các tổ chức giáo dục hàng đầu thế giới với cơ sở vật chất hiện đại & chương trình đào tạo tiên tiến, thực tế. Thực hiện dự án “Cải thiện hành trình trải nghiệm người lao động” và nhiều dự án nhằm tạo môi trường làm việc & phát triển tốt nhất cho đội ngũ. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh hợp nhất, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết cho từng lĩnh vực hoạt động.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Tổng quan tình hình
kinh tế 2021 và dự báo
2022 **68**

Kết quả hoạt động kinh
doanh 2021 **72**

Kết quả hoạt động từng
mảng kinh doanh **74**

Tổng quan tình hình tài
chính Công ty **76**

Những cải tiến về cơ
cấu tổ chức, chính
sách, quản lý **79**

Kế hoạch kinh doanh
năm 2022 và các giải
pháp thực hiện **80**



TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ 2021 VÀ DỰ BÁO 2022

GDP năm 2022 dự báo khoảng **6,5 - 7%**

Năm 2021, kinh tế Việt Nam đã cán đích với mức tăng trưởng GDP 2,58%. Con số này thấp hơn so với mức tăng 2,91% năm 2020 và so với mục tiêu của Chính phủ đặt ra là 6,5%. Đây cũng là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây. Tuy nhiên, Tổng cục Thống kê đánh giá mức tăng 2,58% là một thành công lớn trong bối cảnh Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2021 đạt mức 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa cả năm ước đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19% so với năm trước. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 332,25 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm trước. Như vậy tính chung năm 2021, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 4 tỷ USD (năm trước xuất siêu 19,94 tỷ USD). Tính đến ngày 20/12/2021, tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2020. Đầu tư nước ngoài vẫn được thu hút tập trung tại Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam và Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ. CPI tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Trong khi đó lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0,81% - thấp hơn nhiều so với mục tiêu dưới 4%. Tuy nhiên theo dự báo, áp lực lạm phát năm 2022 là rất lớn.

Dự báo năm 2022, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6,5% - 7%; GDP bình quân đầu người đạt 3.900 USD, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức cho nền kinh tế Việt Nam như tình hình dịch bệnh diễn biến khó lường với những biến thể mới có nguy cơ lây lan nhanh trong cộng đồng, thương mại cũng phải chịu ảnh hưởng do chi phí vận tải tăng cao...

Tổng mức đầu tư hạ tầng giao thông giai đoạn 2021 - 2030 có thể đạt **22,8 tỷ USD**

Tiềm năng tăng trưởng cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ETC là rất lớn, với số lượng xe dán thẻ ETC ước chỉ đạt mức **55%** tổng lượng phương tiện đăng ký

Cuối tháng 2/2022, Thủ tướng đã ra Công điện số 155/CP-TTg yêu cầu các Bộ ngành, địa phương triển khai dán thẻ định danh đối với xe ô tô để sử dụng dịch vụ thu phí giao thông đường bộ theo hình thức điện tử không dừng. Có thể thấy, thu phí tự động không dừng ETC đang nhận được sự quan tâm đặc biệt từ chính phủ, các cơ quan ban ngành liên quan cũng như toàn thể xã hội. Hoạt động thu phí không dừng ETC thay thế Thu phí có dừng MTC là xu hướng tất yếu với những lợi thế cho tài xế, nhà đầu tư và cơ quan quản lý. Giai đoạn 2021-2030, lĩnh vực hạ tầng giao thông được chú trọng với hàng loạt dự án lớn được triển khai với tổng mức đầu tư có thể đạt 22,8 tỷ USD, tiêu biểu như Cao tốc Bắc - Nam (TMĐT: 4,4 tỷ USD), sân bay Long Thành giai đoạn 1 (TMĐT: 4,9 tỷ USD),... Cùng với đó, tiềm năng phát triển của công nghệ thu phí không dừng, giao thông thông minh là rất lớn.

Năm 2021, lượng thẻ Etag tăng trưởng 32,5% yoy, đạt 1,3 triệu thẻ - chiếm 57% tổng lượng thẻ toàn quốc. Tuy nhiên, tổng số lượng xe dán thẻ ETC ước chỉ đạt mức 55% (2,4 triệu xe) tổng lượng phương tiện đăng ký (~4,4 triệu xe ô tô) tại thời điểm cuối 2021. Tăng trưởng lượng xe và lưu lượng xe ở Việt Nam ở mức cao, lần lượt là 15% - 20%/năm và 6%/năm theo Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương. Với số lượng xe dán thẻ còn thấp và lưu lượng xe tăng trưởng nhanh, tiềm năng tăng trưởng cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ETC là rất lớn. Bên cạnh việc thu phí không dừng, thẻ ETC sẽ đưa các sản phẩm, dịch vụ giá trị gia tăng đến người sử dụng.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ 2021 VÀ DỰ BÁO 2022 (Tiếp theo)

Năm 2021 là một năm đầy khó khăn cho các doanh nghiệp bất động sản, tình hình diễn biến phức tạp khiến tiến độ các dự án bị đẩy lùi. Tính đến thời điểm 30/11/2021, nguồn cung mới sụt giảm chỉ bằng 50% năm 2020. Lượng giao dịch bất động sản trên toàn thị trường cũng chỉ bằng khoảng 80% so với cùng kỳ năm trước với tổng số 66.950 giao dịch thành công trên cả nước. Tuy nhiên, nhu cầu bất động sản được ước tính vẫn duy trì ở mức lớn. Nhu cầu được thể hiện qua giá bán vẫn tăng so với cùng kỳ, đặc biệt ở phân khúc đất nền tại một số địa phương tăng 20% - 45%. Đồng thời, theo CBRE, tỷ lệ bán trung bình của các dự án mới ra mắt vào năm 2019 và năm 2020 chỉ đạt lần lượt là 41% và 42% thì đến quý III/2021, tỷ lệ này đạt 52%. Năm 2022, thị trường được dự báo sẽ hồi phục tích cực nhờ nguồn cung căn hộ tăng gấp đôi năm 2021, trong đó nguồn cung thị trường nhà ở gắn liền với đất tăng 20% - 30%. Bất động sản vẫn là kênh đầu tư hấp dẫn trong bối cảnh các dự án hạ tầng lớn đang được đồng loạt triển khai và mặt bằng lãi suất đang ở mức thấp.

Việt Nam đã nhanh chóng chuyển từ chiến lược Zero Covid sang “sống chung với Covid”, dần nới lỏng giãn cách và mở cửa nền kinh tế, kịp thời thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, đẩy mạnh tiêm vắc xin, ban hành nhiều biện pháp hỗ trợ nền kinh tế. Đặc biệt, từ 15/3/2022, Việt Nam đã chính thức mở cửa lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới, thu hút khách du lịch quốc tế với chính sách miễn thị thực cho công dân 13 quốc gia. Theo đó, thị trường bất động sản nghỉ dưỡng nói chung và phân khúc cao cấp nói riêng được kỳ vọng sẽ ghi nhận tăng trưởng tích cực.

Sức mua ô tô cá nhân dự báo đạt tăng trưởng hàng năm (CAGR) **12,9%** giai đoạn 2021 - 2030

Việt Nam là một trong những quốc gia có sức mua ô tô cá nhân tăng trưởng nhanh nhất trong vòng 10 năm qua và được dự báo sẽ vẫn duy trì sức mua trong giai đoạn sắp tới, dự kiến sẽ đạt CAGR 12,9% giai đoạn 2021-30. Trong ngắn hạn, tỷ lệ sở hữu ô tô trên đầu người vẫn thấp hơn nhiều so với các thị trường khác ở châu Á. Theo Statista, chỉ 5% dân số Việt Nam sở hữu ô tô vào năm 2020, trong khi con số này ở Thái Lan là 52%. Cùng với đó, từ ngày 1/12/2021, Chính phủ đồng ý giảm lệ phí trước bạ xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước bằng 50% mức thu hiện hành được quy định tại Nghị định 20/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 140/2016/NĐ-CP nhằm kích cầu thị trường ô tô. Trong dài hạn, động lực tăng trưởng của ngành ô tô Việt Nam đến từ sự gia tăng tầng lớp trung lưu. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo đến năm 2025, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đạt khoảng 4.688 USD (CAGR 2020-25 đạt 5,8%), đưa Việt Nam vào nhóm các nước có thu nhập cao. Dân số tầng lớp trung lưu Việt Nam dự kiến sẽ tăng mạnh trong 10 năm tới, điều này sẽ thúc đẩy sự gia tăng nhu cầu đối với tất cả các loại hàng hóa cao cấp. Nikkei dự báo tầng lớp trung lưu sẽ chiếm 30,6% dân số Việt Nam năm 2030.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2021

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021			% thực hiện so với 2020
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt kế hoạch (%)	
1	Doanh thu hợp nhất	900	870	97%	116%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	(85)	50	159%	120%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	(100)	44	144%	118%
4	Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	(357)	226	163%	126%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021)

DOANH THU SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2021

870,4 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT NĂM 2021

44,2 TỶ ĐỒNG

Trong năm 2021, hoạt động kinh doanh chính của Công ty tập trung vào dịch vụ thu phí đường bộ tại các BOT, dịch vụ thu phí đường bộ không dừng, dịch vụ y tế và kinh doanh bất động sản.

Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành được một số nhiệm vụ quan trọng như: Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược thành công tăng vốn điều lệ thêm 800 tỷ đồng; ký phụ lục hợp đồng và thực hiện thu phí dự án BOT Đông Hưng; thực hiện thoái vốn một số công ty con, công ty liên kết... Vì vậy, kết quả hợp nhất của Công ty đã đạt được tốt hơn rất nhiều kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau: Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021 đạt 870 tỷ đồng, bằng 97% so với kế hoạch năm và bằng 116% so với năm 2020. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt lãi 44,2 tỷ đồng, 1 cú lợi ngược dòng so với kế hoạch lỗ 100 tỷ đồng và kết quả kinh doanh năm 2020 lỗ 243 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh của Công ty khởi sắc trong năm 2021 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Hoạt động tái cấu trúc

Công ty đã thực hiện thoái vốn các công ty con và công ty liên kết theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị chủ trương thoái vốn khỏi các đơn vị thành viên không nằm trong định hướng chiến lược gồm: Tasco Thành Công, Tasco Nam Định, An Nhiên Foods, BDS Thái An, Tasco Thăng Long, D-tech, Tổng công ty Thăng Long.

Trong một thời gian rất ngắn trong Q4/2021, Tasco đã có từng bước tái cấu trúc hoạt động hàng loạt các lĩnh vực hoạt động, cụ thể hóa được Mô hình tổ chức và Định hướng chiến lược với tầm nhìn dài hạn. Đây cũng là quý có lãi lần đầu tiên sau 6 quý Công ty ghi nhận lỗ liên tiếp kể từ khi niêm yết, kết quả hợp nhất của Công ty năm 2021 ghi nhận lãi 44,2 tỷ đồng.

Hoạt động thu phí BOT

Đại dịch Covid-19 khiến Chính phủ đưa ra chính sách miễn, giảm phí đường bộ cũng như Chỉ thị 16 về giãn cách xã hội cũng làm sụt giảm nguồn thu thu phí đường bộ của công ty trong hai năm vừa qua. Tuy nhiên, các chính sách hiệu quả của Chính phủ đã góp phần nhanh chóng ổn định tình hình kinh tế xã hội, hoạt động giao thông đi lại của các địa phương trở lại bình thường vào thời điểm cuối năm là nhân tố khiến doanh thu thu phí đường bộ tăng trưởng trở lại sau một thời gian dài bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Lợi nhuận sau thuế cũng vượt so với kế hoạch đề ra do các chi phí duy tu, trùng tu tại các trạm BOT chưa phải thực hiện theo kế hoạch.

Hoạt động thu phí không dừng

Với tình hình giao thông cả nước đã ổn định trở lại vào thời điểm cuối năm 2021, tình hình thu phí tại các trạm BOT mà VETC đang triển khai hệ thống thu phí không dừng cũng đạt kết quả tích cực so với dự báo trước đó. Đây là nguyên nhân chính khiến doanh thu từ hoạt động thu phí không dừng tăng trưởng mạnh mẽ so với kế hoạch Công ty đề ra. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 công ty đã cơ bản hoàn thành giai đoạn đầu tư các trạm BOT trong hợp đồng BOO và hệ thống các trạm kết nối.

Hoạt động kinh doanh Bất động sản

Mảng bất động sản năm 2021 dù có tăng trưởng so với năm trước, tuy nhiên kết quả kinh doanh chỉ đóng góp khiêm tốn vào lợi nhuận chung của Công ty. Các dự án mới vẫn đang trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng và hoàn thiện hồ sơ pháp lý với cơ quan có thẩm quyền.

Hoạt động vận hành Y tế

Mảng Y tế năm 2021 tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 7% và 151% so với năm 2020, tuy vẫn chưa đạt kế hoạch 2021 đề ra nhưng đã có bước chuyển mình tích cực đem lại lợi nhuận dương cho công ty. Trong năm 2021 công ty khai trương Trung tâm kính mắt EverGreen vào cuối tháng 11 và nhận được phản hồi tích cực.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TỪNG MẢNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH 2021/KH 2021 (%)	Thay đổi TH 2021 so với TH 2020
1	Tổng doanh thu	900,0	870,4	750,5	97%	116%
	Bất động sản	50,0	55,5	12,9	111%	430%
	Thu phí đường bộ (*)	750,0	669,9	596,1	89%	112%
	Lĩnh vực khác (**)	100,0	145,0	141,5	145%	102%
2	Lợi nhuận sau thuế	(100,0)	44,2	-243,4	144%	118%

(*) Doanh thu Thu phí đường bộ bao gồm doanh thu BOT và BOO.

(**) Doanh thu Lĩnh vực khác bao gồm doanh thu Xây lắp, Y tế và doanh thu khác.

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt 870,395 tỷ đồng, tương đương 97% so với kế hoạch trình Đại hội. Trong đó:

Bất động sản

Doanh thu đạt 55,5 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch đề ra, chủ yếu từ hai nguồn thu sau:

(1) Công ty nhượng bán thành công ~75% các sàn thương mại tại Dự án Khu nhà ở Văn phòng Trung ương Đảng và Báo Nhân dân

(2) Sau nhiều năm vướng mắc thủ tục pháp lý tại Dự án KĐT Xuân Phương, Công ty đã hành công bàn giao sổ đỏ cho khách hàng và thu nốt tiền bán BĐS.

Thu phí đường bộ

Doanh thu thu phí đường bộ và phí quản lý liên quan đạt 669,9 tỷ đồng, đạt 89% kế hoạch đề ra.

(1) Hoạt động thu phí của các dự án BOT đã có sự cải thiện, BOT Đông Hưng được đưa vào thu phí lại từ tháng 6/2021, các BOT đều ảnh hưởng giảm lưu lượng trong 3 tháng giãn cách vì Covid nhưng doanh thu đã dần khởi sắc về cuối năm;

(2) VETC: VETC đang tích cực triển khai các chương trình để gia tăng số lượng khách hàng dán thẻ mới và tiếp tục thúc đẩy kế hoạch ký phụ lục với các BOT.

Doanh thu thu phí VETC đạt 168 tỷ đồng trong năm 2021, tăng 45% so với năm 2020. Tính đến hết ngày 31/12/2021, Công ty VETC đã hoàn thành công tác đầu tư tại 22 trạm thu phí và đưa hệ thống ETC vào vận hành, đảm bảo đúng tiến độ theo quy định của Hợp đồng BOO và yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg. Đối với các trạm kết nối do Nhà đầu tư BOT thực hiện đầu tư, VETC và Nhà đầu tư BOT đã thực hiện kết nối hệ thống, chạy vận hành toàn bộ các trạm trước ngày 31/12/2021.

Về dán thẻ, số lượng xe đã được dán thẻ đến 31/12/2021 là 1.325.339/4.250.784 xe (đạt 31,2% tổng số xe cả nước), tỷ lệ xe dán thẻ VETC là 80,9%, tỷ lệ sử dụng thẻ E-tag/tổng xe qua trạm là 37,53%. Tại các trạm đã vận hành ETC, tính đến ngày 31/12/2021, tỷ lệ xe vé tháng/quý đã sử dụng hình thức ETC tại các trạm đã tiếp nhận toàn bộ đạt 100%, riêng trạm Toàn Mỹ 14 là 99,8%. Doanh thu thu phí qua ETC trung bình đạt 49%/tổng doanh thu các trạm do VETC tiếp nhận toàn bộ.

Thoái vốn tại một số công ty con và công ty liên kết không nằm trong định hướng chiến lược

Trong năm 2021, Tasco đã từng bước tái cấu trúc hoạt động hàng loạt các lĩnh vực hoạt động, cụ thể hóa được Mô hình tổ chức và Định hướng chiến lược với tầm nhìn dài hạn. Theo đó, Công ty thực hiện thoái vốn các công ty con và công ty liên kết theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị để tập trung nguồn lực cho những mảng trụ cột.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

Tình hình tài sản/nguồn vốn

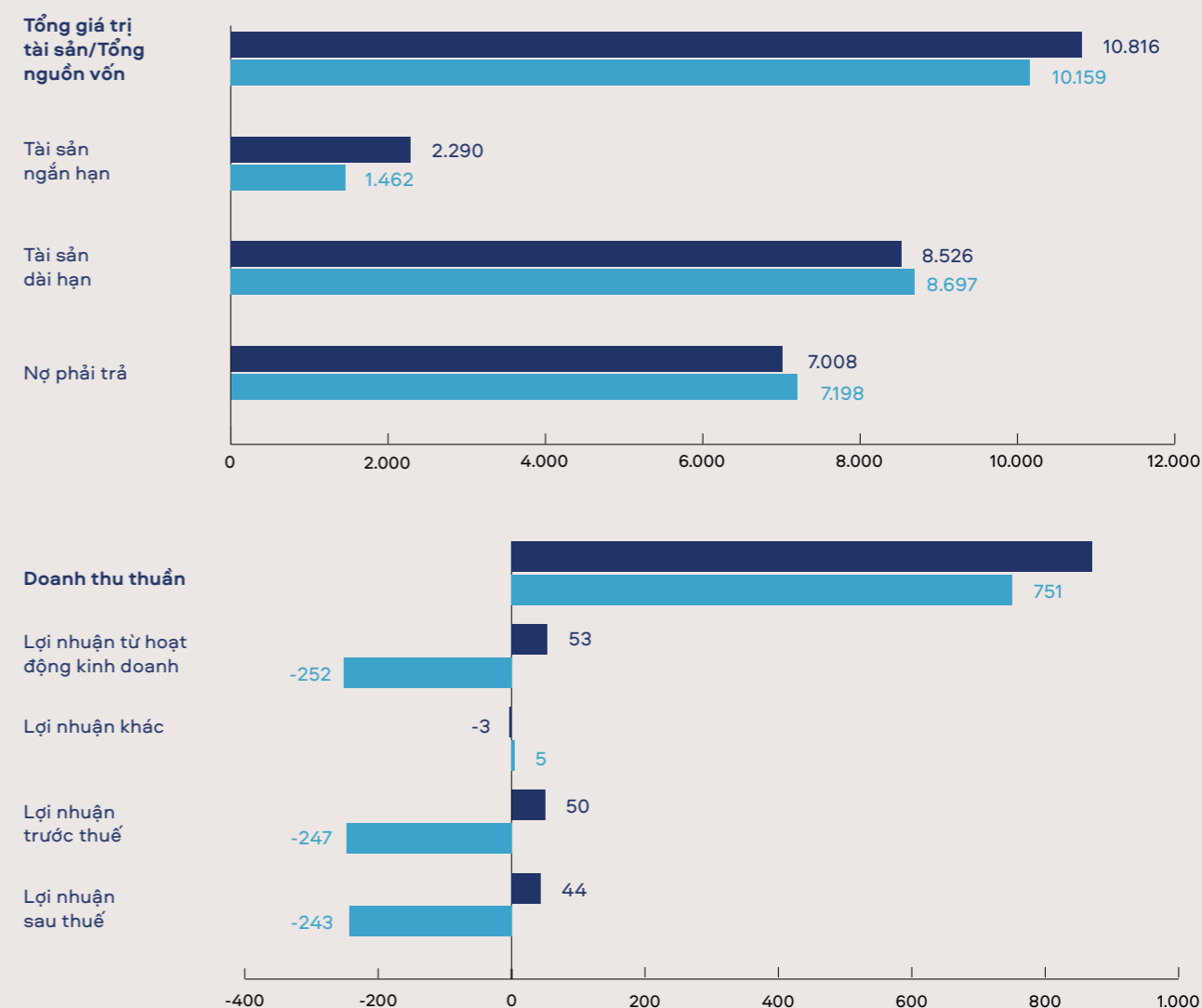
Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Bảng cân đối kế toán		Tỷ lệ tăng trưởng năm 2021	
	Năm 2020	Năm 2021	Giá trị	Tỷ lệ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.462	2.290	828	56,6%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	219	642	423	193,2%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	47	73	26	55,3%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	975	1.411	436	44,7%
IV. Hàng tồn kho	124	78	-46	-37,1%
V. Tài sản ngắn hạn khác	97	86	-11	-11,3%
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	8.697	8.526	-171	-2,0%
I. Các khoản phải thu dài hạn	123	127	4	3,3%
II. Tài sản cố định	6.239	6.045	-194	-3,1%
III. Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	1.137	1.060	-77	-6,8%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	351	353	2	0,6%
VI. Tài sản dài hạn khác	846	941	95	11,2%
VII. Lợi thế thương mại	1	-	-1	-100,0%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	10.159	10.816	657	6,5%
C - NỢ PHẢI TRẢ	7.198	7.008	-190	-2,6%
I. Nợ ngắn hạn	1.195	1.245	50	4,2%
II. Nợ dài hạn	6.003	5.763	-240	-4,0%
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.961	3.808	847	28,6%
I. Vốn chủ sở hữu	2.961	3.808	847	28,6%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	10.159	10.816	657	6,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021)

Tình hình tài chính của Công ty

Năm 2021
Năm 2020
Đơn vị tính: Tỷ đồng



Tài sản của Tasco bao gồm các tài sản có giá trị như hạ tầng BOT, các trạm VETC, quỹ đất các khu trung tâm, cơ sở hạ tầng y tế, bệnh viện, bất động sản du lịch cao cấp...

Tổng tài sản/nguồn vốn của Công ty năm 2021 là 10.816 triệu đồng, tăng 6,5% so với năm 2020, do trong năm 2021 Công ty phát hành cổ phiếu riêng lẻ, đồng thời thoái vốn khỏi những lĩnh vực không phải thế mạnh để tập trung nguồn lực đầu tư phát triển theo định hướng mới. Tài sản ngắn hạn tăng 56,6% so với 2020, nhờ vào chính sách tiết kiệm chi phí của Công ty, cùng với đó là chủ trương tối đa hóa dòng tiền nhàn rỗi thông qua các sản phẩm tài chính ngắn hạn thanh khoản cao.

Sau khi thoái vốn ở những lĩnh vực không cốt lõi, kết quả kinh doanh của Công ty dần khởi sắc về cuối năm. Công ty đã hồi phục và có lãi 44,2 tỷ đồng. Tuy nhiên, để phục vụ cho hoạt động tái đầu tư và tăng trưởng trong tương lai, Hội đồng quản trị kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 chưa chi trả cổ tức.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,22	1,82
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,12	1,76
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,65
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,43	1,85
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	8,18	5,82
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,07	0,08
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	-32,4%	5,5%
- Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH bình quân	-7,9%	1,3%
- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	-2,4%	0,4%
- Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	-33,6%	6,1%

Các chỉ tiêu tài chính năm 2021 đều cho thấy sự tiến triển tốt trong hoạt động của Công ty:

Hệ số thanh toán tăng	Giảm rủi ro mất khả năng thanh khoản
Hệ số nợ giảm	Tăng khả năng tự chủ tài chính
Hệ số sinh lời tăng mạnh	Hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tập trung vào một số việc như sau:

- Công ty tái cấu trúc mạnh mẽ, thoái vốn khỏi các lĩnh vực không cốt lõi, tập trung kiện toàn - tối ưu hóa bộ máy quản trị và nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực mũi nhọn và có ưu thế
- Công tác phát triển nguồn nhân lực: Duy trì công tác đánh giá năng lực hàng năm đối với toàn thể cán bộ nhân viên, từ đó có kế hoạch và chương trình đào tạo phù hợp nhằm bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân sự kế thừa
- Chính sách chống tham nhũng, chống hối lộ: Chính sách chống tham nhũng, chống hối lộ được Tasco ủng hộ nỗ lực dưới mọi hình thức nhằm giảm bớt tệ nạn và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh trong sạch hơn.
- Vận hành hệ thống Kế hoạch - Báo cáo toàn Công ty; áp dụng và duy trì Hệ thống OKR (Mục tiêu - Kết quả chính) trong toàn hệ thống gắn kết giữa mục tiêu từ Công ty - các khối - các phòng - ban và từng cán bộ nhân viên Công ty
- Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, trung thực theo đúng quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán nhà nước. Bên cạnh đó, đẩy mạnh và chú trọng công tác Quan hệ cổ đông, thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư, các nhà môi giới, chuyên gia phân tích của các công ty chứng khoán.
- Chính sách kiểm soát giao dịch nội bộ:
 - Kiểm soát nội bộ được hiểu là kiểm soát tất cả các hoạt động, quy trình nghiệp vụ của Tasco nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật, kiểm soát xung đột lợi ích, phát hiện và xử lý các vi phạm tạo môi trường kinh doanh trong sạch, minh bạch.
 - Kiểm soát nội bộ được Tasco thực hiện theo các hình thức sau: Xây dựng hệ thống quy định, quy trình nhằm kiểm soát toàn bộ các hoạt động, giao dịch của Công ty, đảm bảo sự phân quyền rõ ràng, minh bạch và có sự kiểm tra chéo giữa các bộ phận/phòng ban/đơn vị để đảm bảo tính minh bạch.



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Trong giai đoạn từ 2022 đến 2025, Chiến lược của công ty sẽ tập trung vào định hướng chiến lược lớn như sau:

- 1** Tiếp tục tinh gọn, thoái vốn khỏi các hoạt động/lĩnh vực/công ty không trọng tâm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị nhằm tái cấu trúc doanh nghiệp
- 2** Tập trung mọi nguồn lực cho các ưu tiên chiến lược nền tảng, khác biệt và phát triển, từ đó phát triển kinh doanh trên lợi thế và năng lực cốt lõi
- 3** Hiện thực hóa/triển khai các chủ trương Hội đồng quản trị thông qua gồm: đầu tư phát triển mạnh mẽ hệ thống thu phí không dừng VETC, sở hữu công ty SVC Holdings, thành lập Tasco Land, đầu tư vào Công ty cổ phần bất động sản du lịch Ninh Vân Bay, đầu tư vào Bảo hiểm. Từ đó hoàn thiện hệ sinh thái “Nền Tảng Cuộc Sống - Foundation of Life”
- 4** Thực hiện các giải pháp xây dựng sức khỏe tài chính bền vững, tối ưu hóa tài sản
- 5** Chú trọng xây dựng đội ngũ tinh nhuệ, tổ chức tinh gọn, chuyên nghiệp và linh hoạt. Triển khai Tòa nhà Tasco Building để tạo môi trường làm việc tối ưu cho đội ngũ
- 6** Tổ chức và triển khai Tasco Academy, nâng cao năng lực đội ngũ, nâng cao hình ảnh thương hiệu, năng lực cạnh tranh, thu hút và giữ chân nhân tài/nguồn nhân lực chất lượng cao trong tất cả các bộ phận bằng các chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp
- 7** Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản trị chất lượng trong toàn công ty, hoàn thiện các quy trình cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh
- 8** Tất cả để hướng tới khách hàng: Luôn tận tâm vì sự hài lòng của khách hàng, xây dựng mối quan hệ với các khách hàng nhằm tăng thêm giá trị, lợi ích và luôn vượt lên sự mong đợi của khách hàng

IV.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Mô hình quản trị chung
của Tasco 84

Báo cáo của HĐQT về
hoạt động công ty năm
2021 86

Kế hoạch hoạt động của
HĐQT năm 2022 90

Thành viên và cơ cấu
HĐQT 91

Hoạt động của HĐQT 92

Đào tạo về quản trị
công ty 93

Thành viên
Ban Kiểm soát 94

Báo cáo của
Ban Kiểm soát 95

Thù lao và các khoản lợi
ích của Hội đồng quản
trị và ban Kiểm soát
năm 2021 95

Cơ cấu cổ đông 96

Giao dịch cổ phiếu của
người nội bộ và người có
liên quan 97

Tình hình thay đổi vốn
đầu tư của chủ sở hữu 98

Thông tin cổ phiếu 100

Hoạt động quan hệ
cổ đông 102



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CHUNG CỦA TASCO

Xem mục II.5 – Cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị



BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2021

Năm 2021, HĐQT đánh giá cao và ghi nhận những nỗ lực vượt bậc cũng như các kết quả ấn tượng của toàn bộ Công ty và Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam bị tác động nặng nề của dịch Covid-19.

Hoạt động định hướng chiến lược



Hội đồng quản trị đóng vai trò xây dựng định hướng chiến lược toàn Tập đoàn. Thay đổi bộ máy lãnh đạo điều hành gồm: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, 5/8 thành viên HĐQT, Ban kiểm soát. Các thành viên quản trị và điều hành mới đều có rất nhiều kinh nghiệm trong hoạt động doanh nghiệp giúp Tasco tạo ra sức sống mới, toàn diện và hiệu quả hơn.



Ký thành công phụ lục hợp đồng và thực hiện thu phí dự án BOT Đông Hưng.



Bên cạnh các hoạt động kinh doanh đã có nền tảng và truyền thống, Tasco đang triển khai thành lập đơn vị thành viên mảng Bất động sản để tận dụng toàn bộ quỹ đất có sẵn của Tasco để tiến hành triển khai dự án trong thời gian sớm nhất theo kế hoạch của Công ty, với tiềm năng và nguồn lực sẵn có, đơn vị thành viên về Bất động sản sẽ có đóng góp quan trọng trong tổng thể hoạt động của Tasco.



Phát hành cổ phiếu riêng lẻ thành công, tăng vốn thêm 800 tỷ đồng: để phục vụ mục đích tái cấu trúc Tasco toàn diện theo định hướng chiến lược mới, Công ty đã thực hiện tăng vốn thêm 800 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Đến ngày 17/12/2021, Công ty đã công bố kết quả hoàn thành đợt phát hành.



Thoái vốn tại các công ty không nằm trong định hướng chiến lược: Căn cứ theo mô hình tổ chức Tasco mới được xây dựng, Tasco đã có các Nghị quyết Hội đồng Quản trị thông qua chủ trương thoái vốn khỏi các đơn vị thành viên không nằm trong định hướng chiến lược để tập trung nguồn lực cho định hướng phát triển trong tương lai.

Hoạt động giám sát

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát cụ thể như sau:



Tổ chức giám sát việc thực hiện các dự án do Công ty là chủ đầu tư



Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2021 vào ngày 19/06/2021



Giám sát thực hiện các nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh



Chuẩn bị nguồn vốn đã và đang triển khai của Công ty



Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo thường niên



Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định



Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

Kết quả giám sát

Năm 2021, mặc dù dịch Covid-19 đã gây ra những thiệt hại nặng nề đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, Công ty cổ phần Tasco vẫn ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng với doanh thu thuần đạt 870,4 tỷ đồng, hoàn thành 97% kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua, lợi nhuận sau thuế đạt 44,2 tỷ đồng, hoàn thành xuất sắc so với kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua. Đây là thành quả thể hiện sự sáng suốt của Ban lãnh đạo trong việc đưa ra các chiến lược kinh doanh linh hoạt, phù hợp với bối cảnh thị trường.

Kết quả thực hiện năm 2021 so với năm 2020

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm
1	Tổng tài sản	10.158,5	10.815,4	6,5%
2	Vốn chủ sở hữu	2.960,8	3.807,5	28,6%
3	Doanh thu thuần	750,5	870,4	16,0%
4	Lợi nhuận trước thuế	(247,0)	50,2	120,3%
5	Lợi nhuận sau thuế	(243,4)	44,2	118,1%

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng tài sản của công ty đạt 10.815 tỷ đồng, tăng 6,5% so với năm 2020; vốn chủ sở hữu đạt 3.808 tỷ đồng tăng 28,6% so với năm 2020. Mặc dù năm 2021 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, doanh thu thuần của công ty đạt 870,4 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2020, lợi nhuận sau thuế đạt 44,2 tỷ đồng, tăng mạnh 118,1% so với năm 2020, tương đương tăng 144% so với kế hoạch trình Đại hội cổ đông.

DOANH THU THUẦN
870,4 TỶ ĐỒNG

ĐẠT
97% KẾ HOẠCH

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
44,2 TỶ ĐỒNG



Trong quản trị, song song với việc tinh gọn bộ máy, Công ty chú trọng tuyển dụng nhân sự có chuyên môn cao để bắt kịp tốc độ phát triển mạnh mẽ về quy mô và chất lượng. Công ty duy trì thực hiện Quy chế Quản trị một cách nghiêm túc, tận dụng tối đa nguồn nhân lực và hạ tầng lớn mạnh nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo hiệu quả.

Công ty tiếp tục phát huy và nâng cao ý thức đóng góp cho cộng đồng với hàng loạt các hoạt động vì lợi ích cộng đồng trong các lĩnh vực Giáo dục, Y

tế. Cụ thể, Tasco và Bệnh viện Mắt Hà Nội cơ sở 2 đã thực hiện nhiều chiến dịch thăm khám và chữa các bệnh về mắt miễn phí cho nhiều đồng bào dân tộc, các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, xây dựng trường học và nhà ở bán trú cho học sinh các xã vùng cao, xây dựng đường điện chiếu sáng nông thôn, vùng sâu khó khăn, cấp phát thuốc, tài trợ chi phí chữa bệnh cho các bệnh nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo, cũng như nhiều hoạt động hỗ trợ thường xuyên và đột xuất khác.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022



Trong năm 2022, HĐQT Công ty tập trung vào các mục tiêu sau:



Tập trung mọi nguồn lực để hiện thực hóa hệ sinh thái Tasco với 4 lĩnh vực cốt lõi: Hạ tầng giao thông thu phí số BOT & VETC; Dịch vụ giao thông, ô tô Savico - SVC Holdings; Tài chính và Bất động sản, từ đó dẫn tới tăng trưởng đột phá và lợi nhuận cao.



Hợp nhất New Tasco (Tasco + SVC Holdings), xây dựng sức khỏe tài chính bền vững



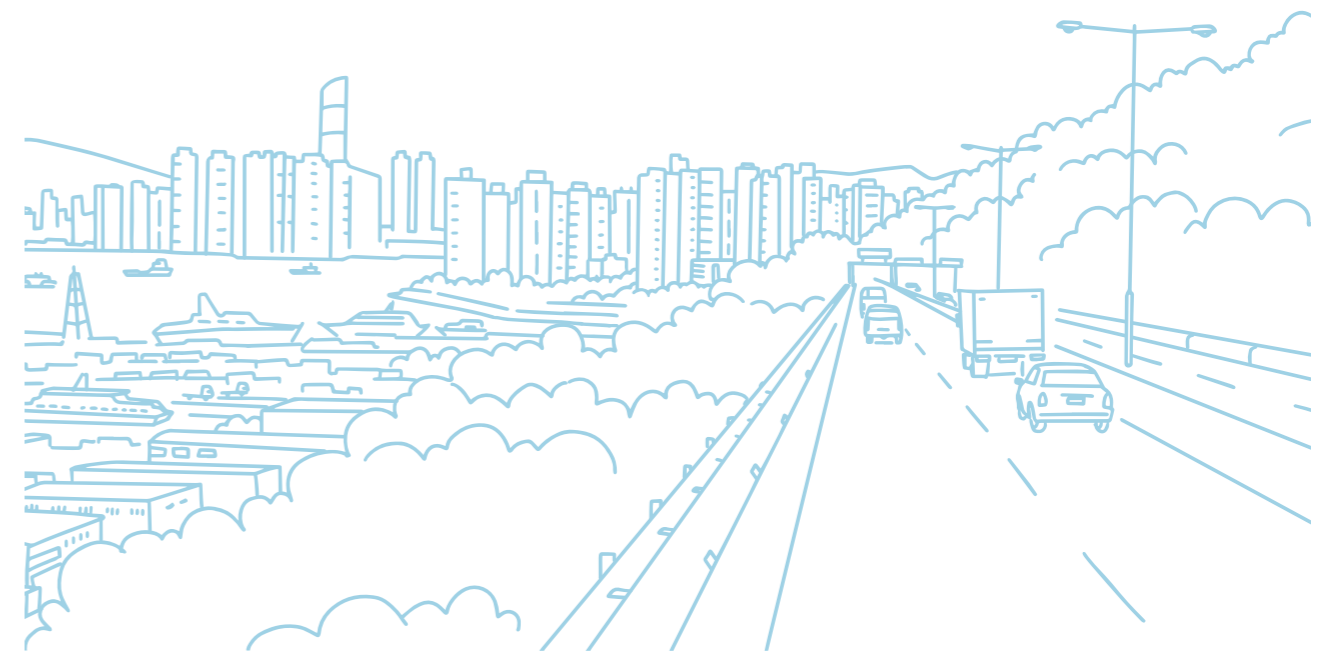
Tiếp tục tìm kiếm đối tác để thoái vốn khỏi các lĩnh vực đầu tư không trọng điểm của Công ty (Y tế)



Xây dựng đội ngũ tinh nhuệ, tổ chức tinh gọn chuyên nghiệp và linh hoạt.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Ông Hồ Việt Hà	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Ông Nguyễn Huy Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
3	Ông Nguyễn Viết Tân	Thành viên HĐQT	0	0
4	Bà Phạm Thị Chi	Thành viên HĐQT	2.105.118	0,60%
5	Bà Trần Hải Yến	Thành viên HĐQT	2.225.600	0,64%
6	Ông Nguyễn Danh Hiếu	Thành viên HĐQT	0	0
7	Bà Trần Hằng Thu	Thành viên HĐQT độc lập	0	0



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị đã giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua những hoạt động cụ thể như sau:

1

Thường xuyên giám sát Ban Điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, Điều lệ Công ty đã ban hành.

2

Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư; đánh giá việc thực hiện kinh doanh, đầu tư để đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2021 đã đề ra.

3

Giám sát tình hình quản lý tài chính của Công ty, quản lý các chi phí đầu tư để phòng ngừa những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4

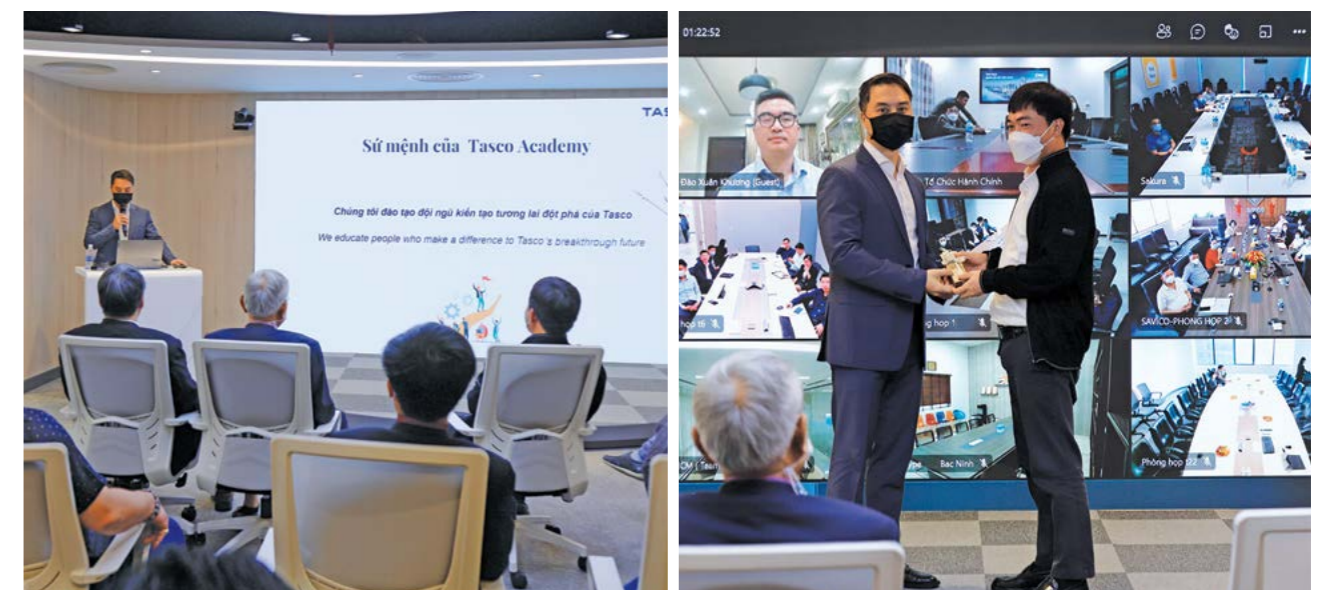
Giám sát việc thực hiện chấp hành và tuân thủ các quy định pháp luật, chế độ báo cáo, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành trong năm 2021

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021 (54 Nghị quyết/Quyết định) đã công bố thông tin trên website Tasco, mục Quan hệ cổ đông - Thông tin công bố

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý đã tham dự các buổi hội thảo và đào tạo về quản trị công ty trong và ngoài nước.



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ
1	Bà Trần Minh Trang	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
2	Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát	0	0
3	Bà Hoàng Thị Soa	Thành viên Ban kiểm soát	0	0

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã hoàn thành việc giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ở nhiều hoạt động, bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020: Ban Kiểm soát đã theo dõi chặt chẽ tiến độ triển khai và ghi nhận Ban lãnh đạo Công ty đã và đang thực hiện đúng kế hoạch đề ra trong Nghị quyết.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo kiểm toán năm 2021: thông qua hoạt động của Phòng Kiểm toán, trao đổi trực tiếp với kiểm toán độc lập trong đợt soát xét báo cáo tài chính năm 2021 để kịp thời cập nhật, đánh giá kết quả kiểm toán trước khi Công ty phát hành báo cáo ra công chúng.
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh: thông qua hoạt động của Phòng Kiểm toán, Ban Kiểm soát đã chỉ đạo, theo dõi chặt chẽ tính tuân thủ và hiệu quả của Ban Lãnh đạo trong thực hiện các quy chế, quy trình sản xuất kinh doanh. Với kết quả kiểm toán nội bộ trong năm 2021, Ban Kiểm soát đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được xây dựng và không ngừng được bổ sung, điều chỉnh đảm bảo tăng cường các chốt kiểm soát và phù hợp đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Lãnh đạo Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty trong quá trình quản lý và điều hành.
- Ban Kiểm soát đã chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.
- Ban Kiểm soát đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao 150.000.000 đồng cho 01 thành viên HĐQT độc lập.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 29/09/2021 và cập nhật đến ngày 31/12/2021.

Phân loại cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên (cổ đông lớn)	26.015.802	7,46
2	Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ dưới 5% trở xuống (cổ đông nhỏ)	322.616.163	92,54

Phân loại cổ đông theo tiêu chí tổ chức và cá nhân

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông là các tổ chức	10.997.187	3,15
2	Cổ đông là cá nhân	337.634.778	96,85

Phân loại cổ đông trong nước và nước ngoài

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông trong nước	341.235.816	97,88
2	Cổ đông nước ngoài	7.396.149	2,12
	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	50%	

Phân loại cổ đông Nhà nước và các cổ đông khác

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	97,88
2	Cổ đông khác	348.631.965	2,12

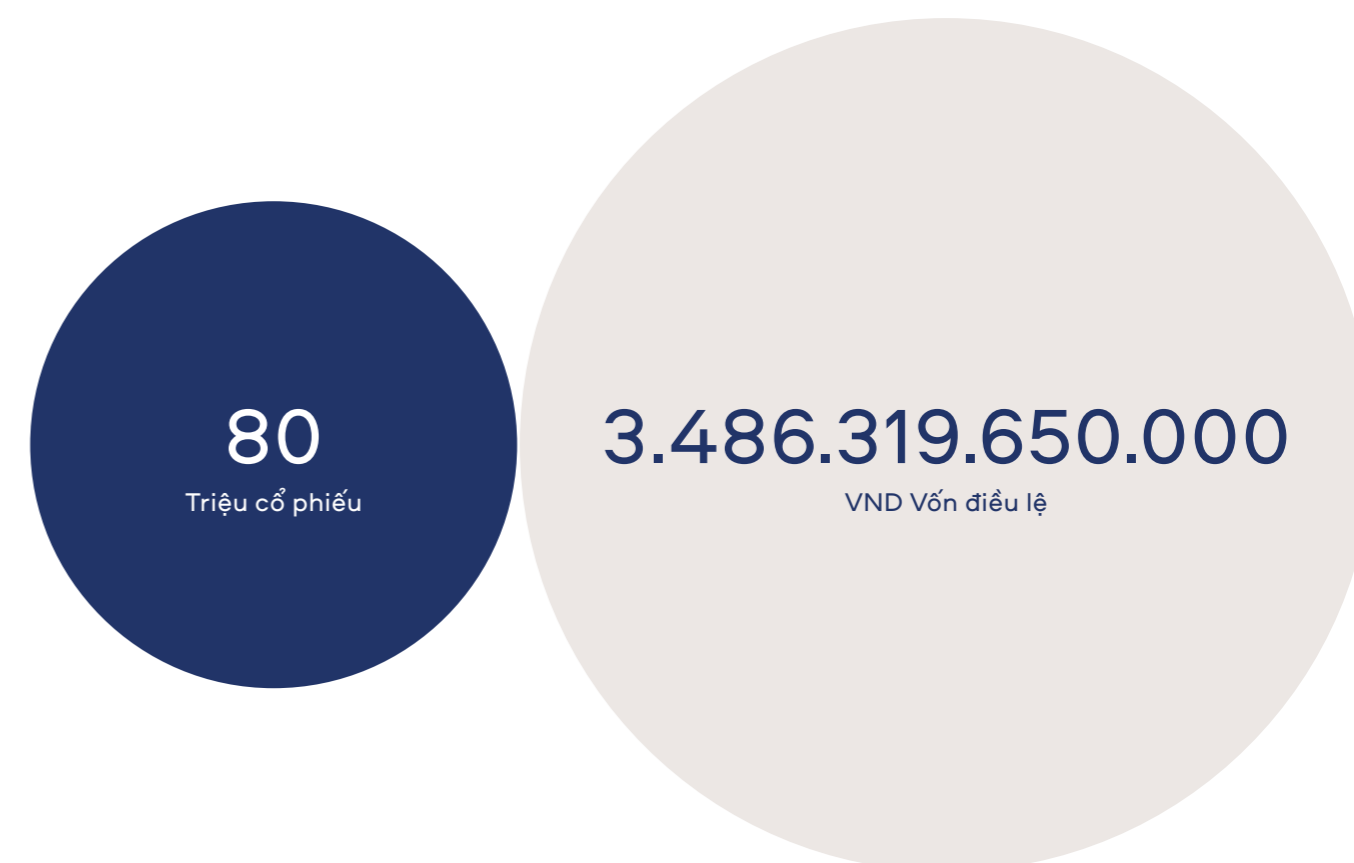
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Viết Tân	Thành viên HĐQT	1.072.141	0,31%	0	0,00%	Bán
2	Lưu Đàm Ngọc Anh	NCLQ của ông Nguyễn Viết Tân	194.140	0,06%	0	0,00%	Bán
3	Nguyễn Đình Siêu	Phó Tổng giám đốc	239.440	0,07%	0	0,00%	Bán
4	Trần Thị Thanh	Kế toán trưởng	191.158	0,05%	0	0,00%	Bán khi không còn là Kế toán trưởng
5	Lê Anh Vũ	NCLQ của bà Trần Thị Thanh	3.984	0,00%	0	0,00%	Bán khi bà Trần Thị Thanh không còn là Kế toán trưởng
6	Lê Thị Ngọc	Thành viên BKS	92.486	0,03%	0	0,00%	Bán
7	Nguyễn Dương Thụ	Thành viên BKS	25	0,00%	0	0,00%	Bán khi không còn là Thành viên Ban Kiểm soát

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời gian	Lý do tăng vốn	Giá trị phát hành (đồng)	Tổng vốn sau phát hành (đồng)
26/12/2007	Thời điểm cổ phần hóa		55.000.000.000
26/02/2010	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu	80.000.000.000	135.000.000.000
21/09/2010	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu	214.976.000.000	349.976.000.000
21/05/2013	Tăng vốn chủ sở hữu do trả cổ tức năm 2011 + 2012 bằng cổ phiếu	69.994.710.000	419.970.710.000
07/06/2013	Chuyển đổi trái phiếu HUT - CB2012 thành cổ phiếu	226.504.200.000	646.474.910.000
07/04/2014	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược	200.000.000.000	846.474.910.000
30/12/2014	Chuyển đổi trái phiếu HUT- CB2013 thành cổ phiếu	100.000.000.000	946.474.910.000
10/04/2015	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược	200.000.000.000	1.146.474.910.000
10/06/2015	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm cho cổ đông hiện hữu	137.572.420.000	1.284.047.330.000
01/06/2016	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu ra công chúng	400.126.830.000	1.684.174.160.000
25/09/2016	Giá trị chuyển đổi trái phiếu HUT- CB2015 thành cổ phiếu	79.120.000.000	1.763.294.160.000
20/06/2017	Cổ tức năm 2016 trả bằng cổ phiếu (7%) cho cổ đông	141.054.970.000	1.904.349.130.000
03/08/2017	Tăng vốn do phát hành tăng 50.000.000 cổ phiếu - Winstar góp	500.000.000.000	2.404.349.130.000
25/09/2017	Giá trị chuyển đổi trái phiếu HUT- CB2015 thành cổ phiếu (lần 2)	106.240.000.000	2.510.589.130.000
07/12/2018	Cổ tức năm 2017 trả bằng cổ phiếu (7%) cho cổ đông	175.730.520.000	2.686.319.650.000
17/12/2021	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu riêng lẻ	800.000.000.000	3.486.319.650.000

Trong năm 2021: hoàn thành đợt phát hành riêng lẻ 80 triệu cổ phiếu cho các nhà đầu tư chiến lược theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/06/2021 và Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ bất thường ngày 28/10/2021, nâng Vốn điều lệ của Công ty từ 2.686.319.650.000 VND lên thành 3.486.319.650.000 VND.



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tên

Cổ phiếu Công ty cổ phần Tasco

Mã chứng khoán

HUT

Mệnh giá

10.000đ /cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2021

348.631.965 cổ phần

Giá trị vốn hóa thị trường tại ngày 31/12/2021

7.251,54 tỷ đồng



Trong đó:

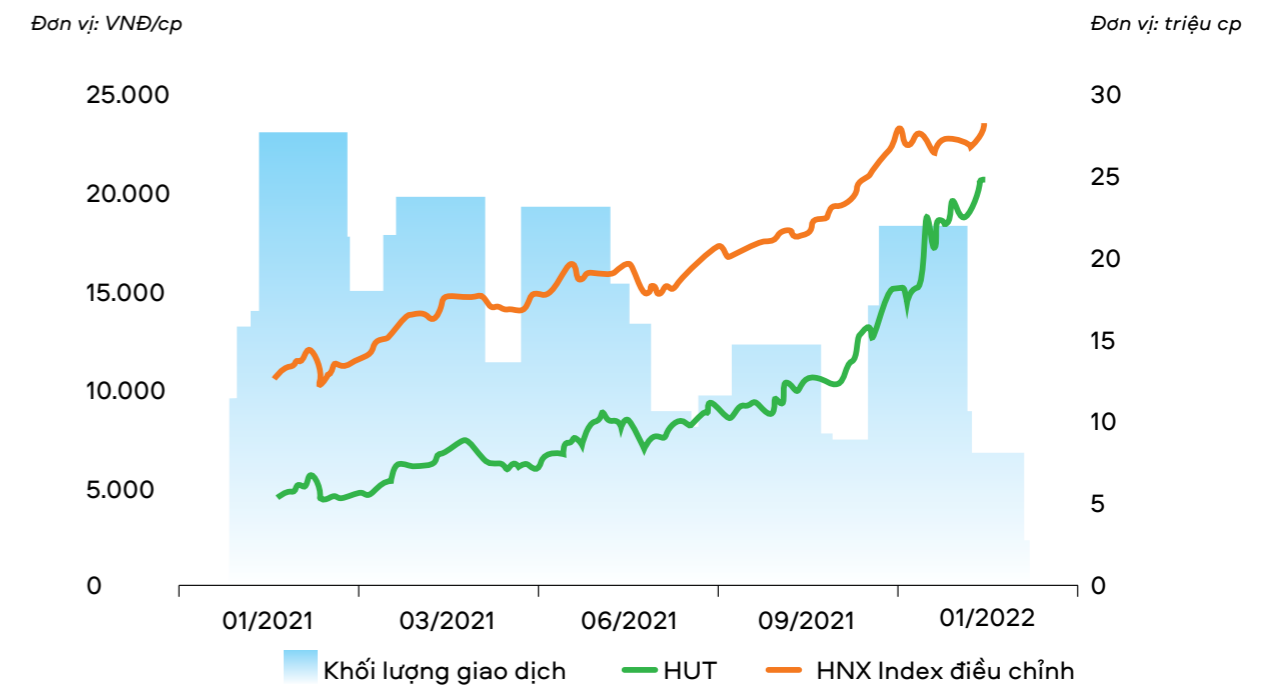
STT	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần lưu hành
1	Cổ phần chuyển nhượng tự do	268.631.965
2	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	80.000.000 (phát hành riêng lẻ trong năm 2021)

Phân tích diễn biến giá cổ phiếu

Mức giá cổ phiếu giao dịch	Ngày	Giá (đồng/cổ phiếu)
Đóng cửa	31/12/2021	20.800
Cao	31/12/2021	20.800
Thấp	28/01/2021	4.200

Khối lượng cổ phiếu giao dịch	Ngày	Khối lượng (cổ phiếu)
Đóng cửa	31/12/2021	2.754.450
Cao	19/01/2021	14.289.030
Thấp	21/07/2021	888.560

Diễn biến giá cổ phiếu HUT và HNX Index 2021



HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Năm 2021

Trong năm 2021, mặc dù có nhiều ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và thực hiện giãn cách xã hội, Phòng quan hệ Cổ đông (IR) đã nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để chia sẻ thông tin, lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông, nhà đầu tư, các công ty chứng khoán... với mục tiêu nâng cao hiệu quả của hoạt động IR.

Tasco bảo đảm tính trung thực, minh bạch và thống nhất trong việc cung cấp thông tin, giải đáp câu hỏi cho cổ đông, nhà đầu tư, chuyên gia phân tích và các bên liên quan qua website chính thức <http://www.tasco.com.vn/> bảo đảm tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng (cổ đông lớn, nhỏ; cổ đông cá nhân, tổ chức; cổ đông trong nước, nước ngoài). Các tài liệu dành cho nhà đầu tư, bản tin và thông cáo về tài chính của Công ty được cập nhật và có thể được xem và tải tại mục Quan hệ Cổ đông trên website.

Website: <http://www.tasco.com.vn/>

Hoạt động IR của Tasco tập trung vào việc đáp ứng các quy định hiện hành về công bố thông tin, đảm bảo các thông tin công bố ra công chúng kịp thời, chính xác, tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật. Phòng IR cũng là đầu mối tiếp nhận và kết nối thông tin giữa Công ty với cổ đông, nhà đầu tư, các tổ chức tài chính, các công ty chứng khoán ...

Phòng Quan hệ Cổ đông và Nhà Đầu tư của Tasco sẽ tiếp tục phát huy các hoạt động của mình trong tương lai, tích cực phản hồi những yêu cầu, câu hỏi của nhà đầu tư và các chuyên gia phân tích một cách nhanh chóng nhất. Quý vị vui lòng liên hệ qua địa chỉ

email: ir@tasco.com.vn

Lịch tài chính

Năm tài chính kết thúc
31 tháng 12 năm 2021

20/04
/2021

Công bố Báo cáo Tài chính Quý I năm 2021

19/06
/2021

ĐHĐCĐ thường niên 2021

28/07
/2021

Công bố Báo cáo Tài chính Quý II năm 2021

27/10
/2021

Công bố Báo cáo Tài chính Quý III năm 2021

13/01
/2022

Công bố Báo cáo Tài chính Quý IV năm 2021

Năm tài chính kết thúc
31 tháng 12 năm 2022

Tháng
4/2022

Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính Quý I năm 2022

Tháng
7/2022

Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính Quý II năm 2022

Tháng
10/2022

Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính Quý III năm 2022

Tháng
1/2023

Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính Quý IV năm 2022

Tập đoàn
**Đầu tư, phát triển hạ tầng
& dịch vụ giao thông**

số **1** Việt Nam

TASCO

TASCO

Trụ sở Tasco



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chiến lược phát triển
bền vững (Môi trường,
xã hội, cộng đồng)

108

Báo cáo tác động liên
quan đến môi trường và
xã hội của công ty

109

Chính sách liên quan
người lao động, chiến
lược phát triển nguồn
nhân lực

116



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG)

Là nhà phát triển hạ tầng giao thông hàng đầu tại Việt Nam, Công ty cổ phần Tasco luôn đặt yếu tố môi trường, xã hội, và cộng đồng là trọng tâm trong mô hình kinh doanh của mình.

Thực tiễn năm 2021 cho thấy rõ vai trò chủ đạo của Phát triển bền vững đối với xã hội, đặc biệt là doanh nghiệp. Đối mặt với bối cảnh dịch bệnh, đình trệ chuỗi cung ứng toàn cầu, Tasco đã linh hoạt chiến lược kinh doanh, vững vàng trong thử thách và đạt tăng trưởng dương. Doanh nghiệp xác định Phát triển bền vững và chuyển đổi số không còn là lựa chọn mà là con đường bắt buộc.

Chúng tôi tin tưởng một tương lai mới, mở ra những cơ hội mới cho những doanh nghiệp có nền tảng quản trị tốt, ứng phó linh hoạt và đặc biệt là tiên phong trên lộ trình Phát triển bền vững.

Đối với cộng đồng xã hội, môi trường

- Phấn đấu để đạt được những thành tích vượt trội, qua đó đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng đất nước và nâng cao hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế
- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện để giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn
- Tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường

Đối với người lao động

- Coi trọng người lao động như là tài sản quý giá nhất trong hệ thống
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn
- Thực hành các chính sách phúc lợi ưu việt, tạo điều kiện thu nhập cao và cơ hội phát triển công bằng cho tất cả CBNV

Đối với khách hàng

- Luôn đảm bảo khách hàng được tôn trọng và được phục vụ với thái độ tận tâm và đúng mực
- Luôn nỗ lực hết mình để đảm bảo đúng và cao hơn các cam kết của mình với khách hàng
- Nắm bắt xu thế, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo ra sản phẩm mang tính dẫn dắt thị trường, để đem lại cho khách hàng sự hài lòng và những giá trị vượt trội

Đối với đối tác

- Tôn trọng và đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển
- Cam kết xây dựng và phát triển quan hệ hợp tác bền vững

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tasco đối với cộng đồng, xã hội

Trải qua hơn 50 năm dựng xây và phát triển, Tasco đã và đang khẳng định tên tuổi và uy tín trong các lĩnh vực về thu phí tự động không dừng, BOT, Bất động sản và Y tế. Trên con đường chinh phục những đỉnh cao mới, chúng tôi luôn ý thức sâu sắc rằng mỗi bước đi của doanh nghiệp đều có những tác động nhất định đối với xã hội. Nhận thức rõ về vai trò của mình cũng như khát vọng về một doanh nghiệp phát triển gắn liền với một xã hội phát triển, một cộng đồng bền vững, Tasco không ngừng nỗ lực mỗi ngày để mang đến những giá trị tốt đẹp hơn cho cộng đồng, xã hội.



Du án Xuân Phương Residence - Hà Nội



Ủng hộ 15 tỷ đồng xây những “Nhịp cầu yêu thương”

Hưởng ứng lời kêu gọi của bộ GTVT với đề án xây dựng cầu dân sinh có quy mô nhỏ, đảm bảo ATGT trên phạm vi cả nước, đặc biệt là các khu vực vùng sâu, xa xôi hẻo lánh, Tasco là một trong những đơn vị tiên phong ủng hộ số tiền lên tới 15 tỷ đồng.

Thông qua chương trình “Nhịp cầu yêu thương”, hàng trăm những cây cầu treo, cầu dân sinh đã được bắt tay vào xây dựng sớm được hoàn thành vào năm 2015, đảm bảo việc đi lại được an toàn, thuận tiện cho bà con dân tộc thiểu số tại các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên.

Thắp sáng những ước mơ đến trường

Cầu dân sinh Quy mô nhỏ
15 tỷ đồng

Công trình Nhà vệ sinh
130 triệu đồng

Ban Giám Hiệu trường PTCS
Dân Lập
20 triệu đồng

Trường mầm non Bản Cám
500 triệu đồng

Cán bộ, Nhân viên BV Mắt HN
10 triệu đồng



Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển bền vững. Thấu hiểu điều đó, trong suốt nhiều năm qua, đầu tư giáo dục luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong các dự án vì cộng đồng của Tasco, đặc biệt là với những em nhỏ tại các vùng sâu, vùng xa, gặp nhiều khó khăn.

Bản Cám là thôn vùng cao của xã Cao Thượng, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với 100% đồng bào Dao Tiền sinh sống. Nhiều năm qua, giáo viên và các em nhỏ trong thôn phải dạy, học trong lớp học tạm bợ, thiếu thốn cơ sở vật chất. Công ty Cổ phần Tasco đã tài trợ 500 triệu đồng để xây dựng phân trường mầm non Bản Cám. Vào năm học 2015 - 2016, ngôi trường đã được đưa vào sử dụng, trở thành “vườn ươm ước mơ” cho hàng trăm trẻ em Dao Tiền mỗi năm.



Tiếp tục cùng cuộc hành trình đi tìm con chữ của các em nhỏ nơi vùng cao Tây Bắc, Tasco đến với Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ, Sơn La. Đây là một trong những địa phương khó khăn nhất của tỉnh với chủ yếu là đồng bào dân tộc Mông và Thái. Điều kiện học tập của các em học sinh nơi đây còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt là không có nhà vệ sinh, học sinh phải đi vệ sinh trong rừng. Tasco đã phối hợp cùng bệnh viện Nội tiết Trung Ương xây tặng công trình nhà vệ sinh trị giá 130 triệu đồng và trao nhiều quà tặng có ý nghĩa cho các em học sinh. Món quà có giá trị vô cùng ý nghĩa, góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện chất lượng giáo dục nhà trường, đặc biệt là các trường vùng cao

có học sinh, giáo viên bán trú như Chiềng Xuân. Ngày 07/2/2018, Bệnh viện Mắt Hà Nội 2 (đơn vị thành viên của Tasco) đã tổ chức thăm và tặng quà trẻ em câm điếc tại Trường PTCS Dân lập dạy trẻ Câm Điếc Nhân Chính- Hà Nội. Tại đây Bệnh viện Mắt Hà Nội 2 trao số tiền hơn 10 triệu đồng là khoản tiền do cán bộ, nhân viên của BV Mắt HN 2 và các cá nhân thuộc công ty thành viên của Tập đoàn Tasco ủng hộ để dành tặng tập thể Trường PTCS Dân lập dạy trẻ Câm Điếc Nhân Chính – Hà Nội nhân dịp Tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018. Trước đó, Bệnh viện cũng đã trao tặng 10 triệu đồng tới Ban giám hiệu nhà trường. Tổng số tiền ủng hộ trường là hơn 20 triệu đồng cho dịp Tết Mậu Tuất này.

Cho những đôi mắt sáng



Bên cạnh việc nâng cao chất lượng dịch vụ để trở thành một trong những bệnh viện chuyên khoa về mắt hàng đầu cả nước, ngay từ khi thành lập, Bệnh viện Mắt Hà Nội 2 đã luôn coi việc gìn giữ, chăm lo sức khỏe về mắt của mọi người dân là sứ mệnh của mình.

Trong những năm qua, Tasco và Bệnh viện Mắt Hà Nội 2 đã thực hiện nhiều chiến dịch thăm khám và chữa các bệnh về mắt miễn phí cho nhiều đồng bào dân tộc, các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại các khu vực vùng sâu, vùng xa.

Tháng 08/2018, mặc cho thời tiết mưa phùn và

hơn 15km đường rừng khó đi, các y bác sĩ của bệnh viện Mắt Hà Nội 2 vẫn không quản ngại khó khăn để tới thăm khám miễn phí các bệnh lý về mắt cho bà con xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đa số bà con đều gặp phải các bệnh về viêm bờ mi, tật khúc xạ, đục thủy tinh thể, glacom, sẹo giác mạc... là rất phổ biến. Đáng nói là có những bệnh nhân bị cùng lúc nhiều bệnh lý về mắt đã được tư vấn, hỗ trợ phải can thiệp, điều trị để phục hồi thị lực tốt hơn.

Tasco cũng đã mang đến niềm hy vọng và những đôi mắt sáng, khỏe cho hơn 100 người cao tuổi ở



huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Đây là chương trình thiện nguyện ý nghĩa của Bệnh viện Mắt Hà Nội 2 và Tasco phối hợp với Tổ chức AusViet đã mang lại cơ hội phẫu thuật đục thủy tinh thể miễn phí bằng phương pháp Phaco cho rất nhiều bệnh nhân là bà con dân tộc Khmer. Do sinh sống ở vùng sâu vùng xa cũng như không có điều kiện tài chính để phẫu thuật, không ít bà con phải chấp nhận sống trong cảnh mù lòa với đôi mắt bị vẩn đục. Công ty đã vận chuyển máy móc, trang thiết bị hiện đại về Trà Vinh, trực tiếp điều trị và mổ mắt, mang lại ánh sáng cho những bệnh nhân tưởng chừng không còn hy vọng.

Ngày 14/01/2020, Bệnh viện Mắt Hà Nội 2 tổ chức khám mắt cho hơn 230 em học sinh thuộc hai xã Chung Chải và xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé,

tỉnh Điện Biên. Các em học sinh nghèo nơi biên cương của Tổ quốc hầu như không được đo và chỉnh kính trong thời gian dài, một phần vì không có đủ điều kiện, phần vì ở nơi xa xôi, đường xá đi lại khó khăn hiểm trở. Đây là một trong số những cơ hội hiếm hoi các em được thăm khám, phát hiện các dị tật khúc xạ và được tặng kính cũng như tư vấn điều trị để có được một đôi mắt khỏe mạnh. Đã có rất nhiều vùng quê chúng tôi đã đi qua và đã có rất nhiều những đôi mắt đã “cười” trở lại. Đó cũng là động lực để người Tasco thêm ý chí, thêm vững vàng bước tiếp trong cuộc hành trình “Cho những đôi mắt sáng”.

Sứ mệnh

Gìn giữ, chăm lo sức khỏe về mắt của mọi người

15 km

đường rừng để tới thăm khám miễn phí các bệnh lý về mắt

Đôi mắt sáng khỏe cho hơn

100 người cao tuổi

Tổ chức khám mắt cho hơn

230 em học sinh

Từ Tâm Tasco



Được thành lập từ năm 2018, quỹ thiện nguyện “3T - Từ Tâm Tasco” đã trở thành một sợi dây kết nối những tấm lòng hảo tâm của tập thể Tasco đến với những hoàn cảnh khó khăn là các cán bộ công nhân viên trong công ty và chia sẻ sự yêu thương, thiện tâm của người Tasco ra cộng đồng, xã hội.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Quỹ thiện nguyện “3T - Từ Tâm Tasco” nhận được sự ủng hộ nhiệt thành từ Ban Lãnh đạo đến toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty. Chẳng ai bảo ai, hàng tháng, những tấm lòng gửi đến quỹ ngày một lớn dần và trở thành một địa chỉ tin cậy được các thành viên tin tưởng, gửi gắm và thúc đẩy những hoạt động cộng đồng đầy ý nghĩa.

Cho đến nay, quỹ đã giúp đỡ cho hàng trăm trường hợp là những cán bộ, công nhân viên trong hệ thống không may bị tai nạn, mắc phải bệnh hiểm nghèo... góp phần làm vơi đi sự nhọc nhằn, khó khăn trong cuộc sống.

“Từ Tâm Tasco” cũng tổ chức nhiều chương trình thiện nguyện ý nghĩa như: chuyến hành trình nhân ái 3T, tới thăm hỏi và tặng quà cho các em nhỏ và các bác cựu chiến binh bị nhiễm chất độc màu da cam tại làng Hữu Nghị Việt Nam, hỗ trợ tiền mặt và bữa cơm nhân ái cho các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại Bệnh viện Mắt Hà Nội 2...

Chúng tôi mong muốn từ những đóng góp thiết thực của Ban lãnh đạo và Cán bộ công nhân viên Tasco, những giá trị tốt đẹp sẽ ngày càng được phát huy, lan tỏa sự tích cực, sẻ chia đến với cộng đồng, xã hội.

Tài trợ quy hoạch cho nhiều tỉnh thành trong cả nước



Tasco là một trong những đơn vị đầu tiên tích cực tham gia vào quá trình xã hội quy hoạch, trực tiếp tài trợ, lập quy hoạch cho nhiều dự án lớn.

Trong vài năm trở lại đây, chủ trương cho xã hội hóa, tài trợ kinh phí việc lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân tham gia và được nhiều địa phương ủng hộ. Tasco là một trong những đơn vị đầu tiên tích cực tham gia vào quá trình xã hội quy hoạch, trực tiếp tài trợ, lập quy hoạch cho nhiều dự án lớn.

Với vai trò là một những đơn vị tư nhân thuộc top đầu cả nước trong lĩnh vực hạ tầng giao thông và bất động sản, Tasco hiểu rõ vai trò của công tác quy hoạch đối với sự phát triển của mỗi địa phương nói riêng và định hướng phát triển của cả nước nói chung. Quy hoạch góp phần tạo nên một lối sống mới, giúp phát triển đồng bộ và diện mạo đô thị khác biệt, khang trang hiện đại, khắc phục được nhiều tồn tại hạn chế, từ giao thông, cấp nước đến điều kiện tự nhiên. Cùng với đó, nếu làm tốt công tác quy hoạch sẽ gắn liền với các chiến lược hoạch định phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở tầm vĩ mô, bảo đảm đúng định hướng phát triển của đất nước.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành: (xem tại trang 56 - 58)

Số lượng cán bộ, nhân viên: hơn 1.000 người (tại 31/12/2021)

Chính sách đối với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng và thực hiện chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- 1 Chính sách tuyển dụng, chính sách thu nhập cạnh tranh nhằm thu hút và tìm kiếm các nhân tài có năng lực, sẵn sàng làm việc trong môi trường tốc độ, linh hoạt và quyết liệt.
- 2 Chiến lược đào tạo và phát triển nguồn lực:
 - Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng cho Trung tâm đào tạo Tasco Academy với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức và năng lực sẵn sàng cho thời kỳ VUCA, đáp ứng kịp thời cho sự phát triển của tập đoàn.
 - Tổ chức các chương trình đào tạo về kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý kinh doanh, các chương trình đào tạo chuẩn hóa nghiệp vụ, nâng cao tay nghề.
 - Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm với sự tham gia của các chuyên gia, cố vấn ưu tú để cập nhật thông tin và chia sẻ kiến thức cho lãnh đạo, nhân viên.
- 3 Xây dựng và áp dụng các mô hình tổ chức quản trị hiện đại, linh hoạt.
- 4 Xây dựng và phát triển môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn phòng làm việc được đầu tư cao cấp, hiện đại. CBNV có cơ hội trải nghiệm, thử thách các công việc, thu nhận kiến thức thực tế, có lộ trình phát triển cá nhân.
- 5 Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- 6 Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn và khuyến khích, động viên tinh thần người lao động như: Tết thiếu nhi, tết trung thu, kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; thưởng cho con em CBCNV đạt thành tích cao trong học tập;...
- 7 Nhằm nâng cao tinh thần làm việc và trách nhiệm với xã hội công ty còn định kỳ tổ chức Teambuilding, phối hợp với các tổ chức đoàn thể để tham gia các hoạt động từ thiện

VI.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2021

Báo cáo của Ban
điều hành (120)

Báo cáo kiểm toán
độc lập (124)

Bảng Cân đối kế toán
hợp nhất (126)

Báo cáo Kết quả
hoạt động kinh doanh
hợp nhất (130)

Báo cáo Lưu chuyển
tiền tệ hợp nhất (132)

Bản Thuyết minh
Báo cáo tài chính
hợp nhất (134)



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Tasco (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tasco tiền thân là đội cầu Nam Hà, được thành lập năm 1971. Công ty chính thức được thành lập ngày 27/3/1976 với tên gọi Công ty Cầu Hà Nam Ninh, trên cơ sở sáp nhập đội cầu Nam Hà và Xí nghiệp Xây dựng Cầu đường Ninh Bình. Tháng 11 năm 2000, Công ty đã tiến hành cổ phần hoá, từ doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, theo Quyết định số 2616/2000/QĐ-UB ngày 20/11/2000 của UBND tỉnh Nam Định và mang tên Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông và Cơ sở Hạ tầng Nam Định.

Ngày 26/12/2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tasco. Năm 2008, Công ty chính thức chuyển đăng ký kinh doanh và trụ sở chính từ thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đến thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Tasco hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600264117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2007, thay đổi lần 27 ngày 04/01/2022.

Vốn điều lệ Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600264117 thay đổi lần 27 ngày 04/01/2022 là 3.486.319.650.000 đồng (Ba nghìn, bốn trăm tám mươi sáu tỷ, ba trăm mười chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài Tasco Joint Stock Company.

Tên Công ty viết tắt HUD - TASCO

Niêm yết cổ phiếu Công ty đang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu: HUT

Trụ sở chính Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Việt Hà	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 28/10/2021)
Ông Phạm Quang Dũng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 28/10/2021)
Ông Nguyễn Huy Tuấn	Phó chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 19/06/2021)
Ông Nguyễn Viết Tân	Thành viên (Miễn nhiệm Phó chủ tịch ngày 19/06/2021)
Bà Trần Hằng Thu	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 28/10/2021)
Bà Phạm Thị Chi	Thành viên
Bà Trần Hải Yến	Thành viên
Bà Đỗ Thanh Hương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (Miễn nhiệm ngày 28/10/2021)
Ông Nguyễn Danh Hiếu	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Trần Minh Trang	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 28/10/2021)
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/10/2021)
Bà Hoàng Thị Sòa	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/10/2021)
Bà Bùi Kim Ngân	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 28/10/2021)
Ông Nguyễn Dương Thụ	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/10/2021)
Bà Lê Thị Ngọc	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/10/2021)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Huy Tuấn	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/11/2021)
Ông Nguyễn Viết Tân	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/11/2021)
Ông Nguyễn Đình Siêu	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 06/12/2021)
Ông Khuất Trung Thắng	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 06/12/2021)
Ông Nguyễn Thế Minh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 29/11/2021)
Bà Trần Hải Yến	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 06/12/2021)
Bà Phan Thị Thu Thảo	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/11/2021)
Ông Phạm Đức Minh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/01/2022)

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác. Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



PHAN THỊ THU THẢO
Phó Tổng Giám đốc

Giấy Ủy quyền số: 77/2021/QĐ-TASCO ngày
01/11/2021 của Chủ tịch HĐQT
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tasco

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tasco, được lập ngày 24 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



VŨ NGỌC ÁN
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán 0496-2018-137-1
Giấy Ủy quyền số: 01/2022/UQ-CPA VIETNAM
ngày 03/01/2022 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

VŨ ANH TUẤN
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán 3011-2022-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		2.290.746.531.503	1.462.839.215.580
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	641.553.582.230	219.322.711.611
1. Tiền	111		404.156.054.780	198.909.108.118
2. Các khoản tương đương tiền	112		237.397.527.450	20.413.603.493
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	73.389.607.184	46.920.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		73.389.607.184	46.920.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.411.417.598.144	975.469.626.587
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	444.970.658.998	731.919.464.938
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	49.998.252.918	48.878.129.457
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		33.349.285.000	32.625.979.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	897.369.763.284	171.460.470.742
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(14.270.362.056)	(9.414.417.550)
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	78.003.107.240	124.428.336.566
1. Hàng tồn kho	141		78.003.107.240	124.428.336.566
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		86.382.636.705	96.698.540.816
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	1.022.853.597	1.211.092.152
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		84.148.310.904	91.331.226.990
3. Thuế và các khoản khác phải thu NN	153	5.9	1.211.472.204	4.156.221.674

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCOTầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 01 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+ 240+250+260)	200		8.524.652.997.451	8.695.631.385.992
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		126.673.368.211	122.984.283.349
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	129.823.368.211	126.134.283.349
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	5.6	(3.150.000.000)	(3.150.000.000)
II. Tài sản cố định	220		6.044.529.708.714	6.238.520.709.686
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.11	5.920.417.705.047	6.104.093.281.543
- Nguyên giá	222		7.518.239.360.634	7.477.102.910.079
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.597.821.655.587)	(1.373.009.628.536)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	124.112.003.667	134.427.428.143
- Nguyên giá	228		157.439.431.893	157.561.710.462
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(33.327.428.226)	(23.134.282.319)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	5.12	1.060.021.226.369	1.136.982.809.271
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		691.597.917.895	614.726.749.147
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		368.423.308.474	522.256.060.124
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	352.908.730.165	350.744.115.288
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		330.108.730.165	322.944.115.288
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		22.800.000.000	22.800.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	5.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		940.519.963.992	845.623.010.116
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	940.519.963.992	845.623.010.116
VII. Lợi thế thương mại	269		-	776.458.282
Tổng cộng tài sản (270 = 100+200)	270		10.815.399.528.954	10.158.470.601.572

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		7.007.867.084.477	7.197.644.656.393
I. Nợ ngắn hạn	310		1.244.612.485.921	1.194.862.964.771
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	417.292.389.852	490.683.782.764
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		46.266.343.475	81.427.702.297
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	27.742.154.241	23.794.441.300
4. Phải trả người lao động	314		17.008.347.342	21.016.216.850
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	103.779.457.832	95.037.607.286
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	508.505.337.564	362.737.071.284
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	101.731.276.519	97.778.930.894
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		22.287.179.096	22.387.212.096
II. Nợ dài hạn	330		5.763.254.598.556	6.002.781.691.622
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		967.010.108	1.191.236.986
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.15	587.089.350.701	551.589.958.880
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	5.136.737.492.288	5.411.539.750.297
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.16	38.460.745.459	38.460.745.459

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

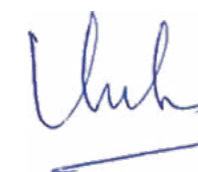
Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 01 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		3.807.532.444.477	2.960.825.945.179
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.18	3.807.532.444.477	2.960.825.945.179
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.486.319.650.000	2.686.319.650.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.486.319.650.000	2.686.319.650.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		84.541.583.395	84.824.223.592
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		122.247.635.329	122.247.635.329
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		145.551.928.153	80.626.534.571
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		83.968.131.896	315.688.161.155
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		61.583.796.257	(235.061.626.585)
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		(31.128.352.400)	(13.192.098.313)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		10.815.399.528.954	10.158.470.601.572

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022


BÙI THỊ BÌNH
Người lập biểu

NGUYỄN HỒNG OANH
Kế toán trưởng**PHAN THỊ THU THẢO**
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	873.627.989.784	761.665.090.488
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	3.232.902.029	11.140.015.001
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		870.395.087.755	750.525.075.487
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	590.367.689.340	665.347.885.882
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		280.027.398.415	85.177.189.604
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	241.366.117.006	60.297.693.779
7. Chi phí tài chính	22	6.5	308.472.569.866	237.596.645.345
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		308.472.569.866	197.290.779.043
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		6.164.614.876	(10.964.515.995)
9. Chi phí bán hàng	25	6.6	63.163.220.097	28.257.825.444
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	102.738.547.163	121.014.253.343
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	30		53.183.793.171	(252.358.356.743)
12. Thu nhập khác	31		4.554.994.371	13.033.880.048
13. Chi phí khác	32		7.558.278.053	7.699.020.138
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(3.003.283.682)	5.334.859.910
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		50.180.509.489	(247.023.496.833)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	6.027.496.979	(3.580.733.940)

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO
Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội


Mẫu số B 02 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		44.153.012.510	(243.442.762.893)
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		61.583.796.257	(235.061.626.585)
19. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		(17.430.783.747)	(8.381.136.308)
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	226,48	(875,03)

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022



BÙI THỊ BÌNH
Người lập biểu



NGUYỄN HỒNG OANH
Kế toán trưởng



PHAN THỊ THU THẢO
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	50.180.509.489	(247.023.496.833)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	252.070.858.174	251.374.115.373
- Các khoản dự phòng	03	4.855.944.506	(22.510.281.960)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(251.748.947.711)	(57.783.510.092)
- Chi phí lãi vay	06	308.472.569.866	197.290.779.043
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	363.830.934.324	121.347.605.531
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(360.865.335.369)	887.930.312.402
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	123.386.812.228	(86.154.177.491)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	112.518.430.069	(300.643.825.102)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	56.247.747.113	(38.555.995.401)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(452.226.633.190)	(388.132.918.671)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(57.470.856.431)	(53.639.451.500)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	1.994.305.334
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	(1.335.819.275)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(214.578.901.256)	142.810.035.826
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(59.583.185.318)	(51.672.234.004)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	481.876.187	13.165.618.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(111.231.705.700)	(46.581.300.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	130.262.098.516	6.767.331.485
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.000.000.000)	(246.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	136.633.976.000	94.971.907.713
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.096.624.574	4.654.913.863
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	107.659.684.259	21.060.237.239

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 03 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	800.000.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	56.636.040.091	81.187.851.094
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(327.485.952.475)	(171.807.492.044)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(4.907.415)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	529.150.087.616	(90.624.548.365)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	422.230.870.619	73.245.724.701
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	219.322.711.611	146.076.986.910
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60)	70	641.553.582.230	219.322.711.611

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

BÙI THỊ BÌNH
Người lập biểu

NGUYỄN HỒNG OANH
Kế toán trưởng



PHAN THỊ THU THẢO
Phó Tổng Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tasco (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là đội cầu Nam Hà, được thành lập năm 1971. Công ty chính thức được thành lập ngày 27/3/1976 với tên gọi Công ty Cầu Hà Nam Ninh, trên cơ sở sáp nhập đội cầu Nam Hà và Xí nghiệp Xây dựng Cầu đường Ninh Bình. Tháng 11 năm 2000, Công ty đã tiến hành cổ phần hoá, từ doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, theo Quyết định số 2616/2000/QĐ-UB ngày 20/11/2000 của UBND tỉnh Nam Định và mang tên Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông và Cơ sở Hạ tầng Nam Định.

Ngày 26/12/2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tasco. Năm 2008, Công ty chính thức chuyển đăng ký kinh doanh và trụ sở chính từ thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đến thành phố Hà Nội.

Công ty Cổ phần Tasco hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600264117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2007, thay đổi lần 27 ngày 04/01/2022.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600264117 thay đổi lần 27 ngày 04/01/2022 là 3.486.319.650.000 đồng (Ba nghìn, bốn trăm tám mươi sáu tỷ, ba trăm mười chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Tasco Joint Stock Company.

Tên Công ty viết tắt là: HUD – TASCOS.

Công ty đang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu: HUT

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ và các Công ty con tại ngày 31/12/2021 là 958 người (tại ngày 31/12/2020 là 930 người).

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCOS

Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Kinh doanh phát triển nhà ở; Cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng (không bao gồm: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);
- Chuẩn bị mặt bằng, Loại trừ: Hoạt động dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Xây lắp điện, nước;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Dịch vụ thử nghiệm vật liệu xây dựng, thử nghiệm kiểm tra chất lượng các loại hình công trình xây dựng;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: Dịch vụ du lịch, nhà hàng, ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Trồng cây hàng năm khác: Mua bán, ươm trồng cây xanh đô thị;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Kinh doanh bãi đỗ xe và gara; Kinh doanh, khai thác công trình kết cấu hạ tầng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Mua bán, xuất nhập khẩu máy móc thiết bị (Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối các hàng hóa theo Danh mục hàng hóa hạn chế tiếp cận đối với nhà đầu tư).
- Thu gom rác thải không độc hại: Dịch vụ thu gom và xử lý rác thải, sản xuất các chế phẩm sau rác. (Không bao gồm: Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Tư vấn và kinh doanh các dịch vụ về công nghệ môi trường (không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật);
- Sản xuất điện;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Tư vấn lập dự án, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, và các công trình kỹ thuật khác; Tư vấn quản lý dự án công trình, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công công trình; Tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, và hạ tầng kỹ thuật đô

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

thị; Thiết kế kỹ thuật thi công công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, cầu đường bộ; Tư vấn lập quy hoạch xây dựng;

- Truyền tải và phân phối điện: Đại lý bán điện;
- Xây dựng nhà để ở;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình điện: Xây dựng các công trình điện (nhiệt điện, thủy điện);
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước: Xây dựng hệ thống thủy lợi;
- Xây dựng công trình công ích khác: Tu bổ, tôn tạo, phục hồi, phục dựng di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng các công trình điện (nhiệt điện, thủy điện), công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật; (Không bao gồm: Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội); Xây dựng đường hầm;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển: Cho thuê máy móc và thiết bị.
- Hoạt động chính của Công ty trong năm: Kinh doanh bất động sản, xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, đầu tư vào các công ty con hoạt động trong lĩnh vực BOT, dịch vụ y tế, quản lý.

1.3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Từ đầu năm 2021, đại dịch COVID-19 có những ảnh hưởng gần như toàn bộ tới nền kinh tế Việt Nam.

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh chịu nhiều tác động do dịch COVID-19, Chính phủ đã và đang có nhiều chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Công ty được gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất năm 2021 theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ.

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2012/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2012/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành. Do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

1.6. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có các công ty con, liên doanh, liên kết và đơn vị trực thuộc như sau:

TT	Tên công ty	Trụ sở	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Lĩnh vực
Công ty con sở hữu trực tiếp					
1	Công ty Cổ phần Tasco Nam Thái	Thái Bình	99,97	99,97	Xây lắp
2	Công ty Cổ phần VETC	Hà Nội	99,09	99,09	Dịch vụ
3	Công ty TNHH MTV Tasco Nam Định	Nam Định	100	100	Xây lắp
4	Công ty TNHH MTV Tasco 6	Nam Định	100	100	Hạ tầng giao thông
5	Công ty TNHH MTV Tasco Quảng Bình	Quảng Bình	100	100	Hạ tầng giao thông
6	Công ty TNHH MTV Tasco Hải Phòng	Hải Phòng	100	100	Hạ tầng giao thông
7	Công ty TNHH T'Hospital	Hà Nội	100	100	Đầu tư lĩnh vực y tế
8	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tasco	Hà Nội	100	100	Dịch vụ
Công ty con sở hữu gián tiếp					
9	Công ty TNHH Thu phí tự động VETC	Hà Nội	99,2	99,2	Dịch vụ thu phí
10	Công ty CP Bệnh viện Mắt Hà Nội cơ sở 2	Hà Nội	67,00	67,00	Y tế
Công ty liên doanh, liên kết					
1	Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	Hà Nội	38,61	38,61	Xây lắp
2	Công ty TNHH BOT Hùng Thắng - Phú Thọ	Phú Thọ	30,00	30,00	Hạ tầng giao thông
3	Công ty CP Bất động sản Quảng Phú	Thanh Hóa	29,49	29,49	Kinh doanh bất động sản

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2012/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2012/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất :

4.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất, hợp nhất các Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các Công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi nhuận từ hoạt động của các Công ty này. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày việc mua có hiệu lực hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu. Lợi ích cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua Công ty con.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không

quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư khác được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có).

Các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo phương pháp giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá của các khoản đầu tư vào đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

 (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Các công trình xây dựng được tính giá theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	04 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 10

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

TSCĐ khác là tài sản hình thành từ dự án đầu tư theo hình thức BOT được phản ánh ban đầu theo giá trị đầu tư và trích khấu hao theo tỷ trọng doanh thu theo thông tư Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là từ 03 đến 15 năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty gồm cả các khoản phải trả giữa công ty và công ty liên doanh, liên kết).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Trong năm 2021, có 58.707.926.760 đồng (năm 2020: 113.045.912.791 đồng) chi phí lãi vay đã được vốn hóa vào tài sản dở dang của Công ty.

Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Chi phí lãi vay của Công ty đối với các khoản vay cho các Dự án BOT được phân bổ chi phí theo doanh thu từ Dự án.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay.
- Chi phí nhân công, vật tư, nhiên liệu: trích trước theo hồ sơ dự toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành.
- Chi phí trung tu bảo dưỡng dự án thu phí tự động không dừng.
- Các chi phí phải trả khác

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ Báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Chi phí đại tu Dự án BOT được trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, Phí quản lý vận hành Dự án Xuân Phương nhận trước; không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ phù hợp với thời gian cung cấp dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng hoá bất động sản, doanh thu xây lắp, cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế...

Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được xác định và ghi nhận dựa trên sản lượng điện (xác định theo chỉ số trên công tơ điện) và giá bán điện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Giảm giá hàng bán là hàng hóa bất động sản: điều chỉnh giảm giá bán căn hộ theo quyết toán các dự án bất động sản.
- Các khoản giảm trừ doanh thu của hợp đồng xây dựng: giảm trừ theo biên bản quyết toán khối lượng xây dựng hoàn thành.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.
- Chi phí góp vốn liên doanh liên kết, chuyển nhượng chứng khoán: theo thực tế phát sinh.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện áp mái: Công ty được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế. Trường hợp 3 năm đầu không có thu nhập chịu thuế thì thời gian tính từ năm thứ 4 trở đi kể từ khi phát sinh doanh thu,

hưởng ưu đãi thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm. Năm 2021 là năm thứ 2 Công ty được hưởng ưu đãi miễn thuế.

Ba dự án BOT (Dự án BOT Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường 39B đoạn tuyến tránh thị trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương và đoạn từ đường vào trung tâm điện lực Thái Bình đến cầu Diêm Điền huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Dự án BOT đầu tư mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn Km597+549 – Km605+000 và đoạn Km617+000 – Km641+000 tỉnh Quảng Bình; Dự án BOT Cải tạo nâng cấp QL10 đoạn từ cầu Quán Toan đến cầu Nghìn, thành phố Hải Phòng) của công ty đang được hưởng ưu đãi thuế hiện hành đối với dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực đầu tư phát triển đường bộ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Điều hành cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là Xây lắp và hoạt động khác, đầu tư kinh doanh bất động sản, dịch vụ thu phí đường bộ theo hình thức BOT, dịch vụ thu phí tự động không dừng theo hình thức BOO và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	1.225.000.109	1.916.395.973
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (i)	402.931.054.671	196.992.712.145
Các khoản tương đương tiền (ii)	237.397.527.450	20.413.603.493
Tổng	641.553.582.230	219.322.711.611

(i) Trong đó khoản tiền gửi ngân hàng trị giá 178.616.387.385 đồng là khoản tiền chủ phương tiện nộp vào tài khoản giao thông để sử dụng dịch vụ thu phí tự động không dừng.

(ii) Là khoản tiền gửi tại các ngân hàng Thương mại và tổ chức tài chính kỳ hạn 7 ngày – dưới 3 tháng, lãi suất từ 3,5% đến 6%/năm.

5.2. Các khoản đầu tư tài chính**a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	73.389.607.184	73.389.607.184	46.920.000.000	46.920.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	73.389.607.184	73.389.607.184	46.920.000.000	46.920.000.000
Dài hạn	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000
Trái phiếu (ii)	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000

(i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 5 đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3,5% đến 4,9%/năm.

(ii) Trái phiếu ngân hàng lãi suất thả nổi; kỳ hạn 10 năm.

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Đầu tư Công ty liên kết	309.567.505.000	330.108.730.165	329.060.703.126	322.944.115.288
Tổng công ty Thăng Long - CTCP (i)	239.567.505.000	251.315.230.489	239.567.505.000	246.299.452.337
Công ty TNHH BOT Hùng Thăng-Phú Thọ	69.000.000.000	77.793.499.676	69.000.000.000	76.644.662.951
Công ty CP Bất động sản Quảng Phú (ii)	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
Công ty CP Bất động sản Thái An (iii)	-	-	17.256.748.882	-
Công ty CP Tasco Thăng Long (iii)	-	-	1.776.452.142	-
Công ty CP D - Tech (iii)	-	-	1.459.997.102	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

5.2. Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021			01/01/2021		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư dài hạn khác	22.800.000.000	(*)	-	22.800.000.000	(*)	-
Công ty CP ĐT PT Nhà và Đô Thị HUD8	4.500.000.000		-	4.500.000.000		-
Công ty CP Cotabig	300.000.000		-	300.000.000		-
Công ty TNHH Môi trường Tasco Củ Chi	18.000.000.000		-	18.000.000.000		-
Tổng	352.908.730.165		-	345.744.115.288		-

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý do các khoản đầu tư này chưa niêm yết trên thị trường, Chế độ kế toán và Chuẩn mực kế toán Việt Nam cũng không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ. Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty CP ĐT PT Nhà và Đô thị HUD8 là 4,5%; Công ty CP Cotabig là: 30.000 cổ phần; Công ty TNHH Môi trường Tasco Củ Chi là: 12,17%

(i) Giá trị thị trường khoản đầu tư vào Tổng công ty Thăng Long - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty thấp hơn giá gốc tuy nhiên Công ty không thực hiện trích lập dự phòng đầu tư tài chính do đây là khoản đầu tư tài chính dài hạn. Công ty dự kiến thoái vốn tại Tổng công ty Thăng Long – CTCP theo nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐQT ngày 29/11/2021 của Hội đồng quản trị.

(ii) Theo nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 24/01/2022 của Hội đồng quản trị thông qua việc thay đổi tỷ lệ góp vốn từ 29,49% xuống 0,21% vốn điều lệ (tương ứng 100.000 cổ phần) tại Công ty CP Bất động sản Quảng Phú.

(iii) Trong năm 2021 Công ty đã thoái 100% vốn tại các Công ty liên kết này theo nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐQT ngày 29/11/2021 của Hội đồng quản trị.

5.3. Phải thu của khách hàng

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	444.970.658.998	731.919.464.938
Ủy ban nhân dân Quận Nam Từ Liêm (i)	244.883.010.283	244.883.010.283
Sở GTVT tỉnh Thái Bình	90.344.054.000	90.628.570.000
Các đối tượng khác	109.743.594.715	396.407.884.655
Tổng	444.970.658.998	731.919.464.938
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 7.2)	14.850.000	47.850.000

(i) Khoản phải thu Ủy ban nhân dân Quận Nam Từ Liêm là giá trị phải thu theo Hợp đồng BT số 68/HĐBT để thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường từ đường Lê Đức Thọ đến Khu Đô thị mới Xuân Phương (điểm cuối giao với đường 70) huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (BT Lê Đức Thọ).

5.4. Trả trước cho người bán

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Trả trước người bán ngắn hạn	49.998.252.918	48.878.129.457
Trả trước hoạt động xây lắp	8.532.204.561	5.117.648.937
Trả trước dịch vụ giám sát vận hành	10.042.669.171	14.747.180.209
Trả trước hoạt động khác	31.423.379.186	29.013.300.311
Tổng	49.998.252.918	48.878.129.457

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

5.5. Các khoản phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	897.369.763.284	(5.400.421.625)	171.460.470.742	(5.400.421.625)
Tạm ứng	25.259.815.625	(3.286.973.157)	24.861.852.944	(3.286.973.157)
Ký cược, ký quỹ	581.700.000	-	41.054.170.000	-
Phải thu khác	871.528.247.659	(2.113.448.468)	105.544.447.798	(2.113.448.468)
<i>Phải thu Hợp đồng hợp tác đầu tư</i>	<i>440.654.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Các khoản khác</i>	<i>430.874.247.659</i>	<i>(2.113.448.468)</i>	<i>105.544.447.798</i>	<i>(2.113.448.468)</i>
Dài hạn	129.823.368.211	(3.150.000.000)	126.134.283.349	(3.150.000.000)
Ký cược, ký quỹ	70.280.563.848	(3.150.000.000)	67.580.628.639	(3.150.000.000)
Các khoản khác	59.542.804.363	-	58.553.654.710	-
Tổng	1.027.193.131.495	(8.550.421.625)	297.594.754.091	(8.550.421.625)
Phải thu khác là các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 7.2)	60.941.073.806	-	65.159.559.688	-

5.6. Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	17.420.362.056	-	12.564.417.550	-
Công ty IT Fusion	3.150.000.000	-	3.150.000.000	-
Nguyễn Đăng Hải	2.567.050.662	-	2.567.050.662	-
Công ty CP Bất động sản Thái An	1.326.902.195	-	1.326.902.195	-
Nguyễn Minh Tuyên	2.113.448.468	-	2.113.448.468	-
Đối tượng khác	8.262.960.731	-	3.407.016.225	-
Cộng	17.420.362.056	-	12.564.417.550	-

5.7. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.978.494.019	-	32.956.143.485	-
Công cụ, dụng cụ	34.636.800.552	-	8.961.218.245	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.625.615.990	-	28.142.322.051	-
Hàng hoá bất động sản	23.586.452.857	-	52.770.879.310	-
Hàng hoá	2.175.743.822	-	1.597.773.475	-
Tổng	78.003.107.240	-	124.428.336.566	-

5.8. Chi phí trả trước

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Ngắn hạn	1.022.853.597	1.211.092.152
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	175.351.942	133.889.027
Chi phí ngắn hạn khác	847.501.655	1.077.203.125
Dài hạn	940.519.963.992	845.623.010.116
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.340.666.605	2.893.329.173
Chi phí lãi vay	875.156.403.922	724.199.941.488
Chi phí dán thẻ ETAG- DA thu phí tự động không dừng	8.822.731.195	47.097.371.325
Chi phí trùng tu dự án BOT	26.508.625.211	34.179.240.353
Chi phí trả trước khác	28.691.537.059	37.253.127.777
Tổng	941.542.817.589	846.834.102.268

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

5.9. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2021
Phải nộp	23.794.441.300	143.045.321.307	139.102.608.366	27.742.154.241
Thuế giá trị gia tăng	2.861.172.918	80.837.278.207	74.016.334.063	9.687.117.062
Thuế thu nhập doanh nghiệp (i)	20.373.051.307	54.472.063.175	57.403.868.055	17.441.246.427
Thuế thu nhập cá nhân	554.932.076	4.714.712.583	4.705.599.197	564.045.462
Thuế tài nguyên	3.910.000	54.256.942	58.166.942	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	2.189.470.328	2.189.470.328	-
Các loại thuế khác	-	505.420.852	455.675.562	49.745.290
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.374.999	272.119.220	273.494.219	-

	01/01/2021	Số phải thu trong năm	Số đã thu trong năm	31/12/2021
Phải thu	4.156.221.674	126.801.244	3.071.550.714	1.211.472.204
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	486.301.100	5.000.000	-	491.301.100
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	3.669.663.377	66.988.376	3.024.847.477	711.804.276
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	257.197	54.812.868	46.703.237	8.366.828

(i) Phần thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp trong năm bao gồm cả thuế TNDN nộp thay cho Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Hà Việt tương ứng với các sản phẩm thuộc dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương đã bán theo ủy quyền của Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Hà Việt trong hợp đồng liên doanh số 19/2009/TASCO-HA VIET và các phụ lục hợp đồng kèm theo.

5.10. Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm máy tính	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2021	157.561.710.462	157.561.710.462
Tăng trong năm	143.845.631	143.845.631
Mua trong năm	143.845.631	143.845.631
Giảm trong năm	266.124.200	266.124.200
Giảm khác	266.124.200	266.124.200
Số dư tại 31/12/2021	157.439.431.893	157.439.431.893
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2021	23.134.282.319	23.134.282.319
Tăng trong năm	10.193.145.907	10.193.145.907
Khấu hao trong năm	10.193.145.907	10.193.145.907
Số dư tại 31/12/2021	33.327.428.226	33.327.428.226
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư tại 01/01/2021	134.427.428.143	134.427.428.143
Số dư tại 31/12/2021	124.112.003.667	124.112.003.667

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

5.11. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

NGUYÊN GIÁ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
Số dư tại 01/01/2021	44.228.855.418	130.131.091.139	33.931.450.288	10.215.351.512	7.258.596.161.722	7.477.102.910.079
Tăng trong năm	-	2.598.897.827	-	42.350.000	75.061.139.105	77.702.386.932
Mua trong năm	-	2.598.897.827	-	42.350.000	-	2.641.247.827
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	74.850.109.833	74.850.109.833
Tăng khác	-	-	-	-	211.029.272	211.029.272
Giảm trong năm	20.181.351.006	5.983.352.739	5.737.246.268	159.736.364	4.504.250.000	36.565.936.377
Thanh lý, nhượng bán	-	2.136.363.635	3.906.214.450	-	-	6.042.578.085
Giảm khác	20.181.351.006	3.846.989.104	1.831.031.818	159.736.364	4.504.250.000	30.523.358.292
Số dư tại 31/12/2021	24.047.504.412	126.746.636.227	28.194.204.020	10.097.965.148	7.329.153.050.827	7.518.239.360.634
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại 01/01/2021	16.875.361.815	37.530.715.915	14.231.851.048	7.425.245.062	1.296.946.454.696	1.373.009.628.536
Tăng trong năm	1.845.592.368	8.782.220.391	2.001.465.658	588.030.515	228.880.188.733	242.097.497.665
Khấu hao trong năm	1.845.592.368	8.782.220.391	2.001.465.658	588.030.515	228.880.188.733	242.097.497.665
Giảm trong năm	7.576.284.507	5.154.773.987	3.927.047.032	159.736.364	467.628.724	17.285.470.614
Thanh lý, nhượng bán	-	1.666.666.663	2.551.549.166	-	-	4.218.215.829
Giảm khác	7.576.284.507	3.488.107.324	1.375.497.866	159.736.364	467.628.724	13.067.254.785
Số dư tại 31/12/2021	11.144.669.676	41.158.162.319	12.306.269.674	7.853.539.213	1.525.359.014.705	1.597.821.655.587
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư tại 01/01/2021	27.353.493.603	92.600.375.224	19.699.599.240	2.790.106.450	5.961.649.707.026	6.104.093.281.543
Số dư tại 31/12/2021	12.902.834.736	85.588.473.908	15.887.934.346	2.244.425.935	5.803.794.036.122	5.920.417.705.047

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

5.12. Tài sản dở dang dài hạn

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn				
Dự án Khu đô thị mới	260.044.350.117	260.044.350.117	271.387.548.865	271.387.548.865
Dự án xây dựng nhà ở	1.020.569.099	1.020.569.099	728.323.702	728.323.702
Dự án khu nhà ở sinh thái	430.532.998.679	430.532.998.679	342.610.876.580	342.610.876.580
Tổng	691.597.917.895	691.597.917.895	614.726.749.147	614.726.749.147
Xây dựng cơ bản dở dang				
Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường BT			188.648.230.415	313.997.271.394
Dự án Khu chức năng đô thị			54.410.953.846	54.410.953.846
Các công trình khác			125.364.124.213	153.847.834.884
Tổng			368.423.308.474	522.256.060.124

5.13. Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	417.292.389.852	417.292.389.852	490.683.782.764	490.683.782.764
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	108.773.523.496	108.773.523.496	109.370.370.601	109.370.370.601
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	66.130.390.052	66.130.390.052	80.955.381.439	80.955.381.439
Công ty CP đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn Thông	53.663.715.175	53.663.715.175	40.126.047.638	40.126.047.638
Đối tượng khác	188.724.761.129	188.724.761.129	260.231.983.086	260.231.983.086
Tổng	417.292.389.852	417.292.389.852	490.683.782.764	490.683.782.764
Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 7.2)	108.773.523.496	108.773.523.496	109.370.370.601	109.370.370.601

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

5.14. Chi phí phải trả

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Ngắn hạn	103.779.457.832	95.037.607.286
Trích trước giá vốn các bất động sản đã bàn giao	62.220.177.316	47.923.230.962
Trích trước lãi vay	7.202.399.110	14.741.281.538
Chi phí trung tu bảo dưỡng	26.474.000.000	23.000.000.000
Trích trước chi phí khác	7.882.881.406	9.373.094.786
Tổng	103.779.457.832	95.037.607.286

5.15. Phải trả khác

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Ngắn hạn	508.505.337.564	362.737.071.284
Kinh phí công đoàn	1.462.012.705	1.470.844.298
Bảo hiểm xã hội	640.385.382	5.302.983.588
Bảo hiểm y tế	257.503.304	1.075.420.998
Bảo hiểm thất nghiệp	889.728.745	481.024.830
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	237.796.000	53.748.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	505.017.911.428	354.353.049.570
<i>Lãi vay phải trả</i>	<i>221.010.161.740</i>	<i>84.365.539.606</i>
<i>Các khoản phải trả khác</i>	<i>284.007.749.688</i>	<i>269.987.509.964</i>
Dài hạn	587.089.350.701	551.589.958.880
Phải trả hợp đồng hợp tác kinh doanh	398.382.747.984	398.382.747.984
Phải trả phải nộp dài hạn khác	188.706.602.717	153.207.210.896
Tổng	1.095.594.688.265	914.327.030.164

5.16. Chi phí phải trả

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Dài hạn	38.460.745.459	38.460.745.459
Dự phòng đại tu phần cầu, đường của dự án BOT	38.460.745.459	38.460.745.459
Tổng	38.460.745.459	38.460.745.459

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

5.17. Vay

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		Phát sinh trong năm		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	101.731.276.519	101.731.276.519	56.636.040.091	52.683.694.466	97.778.930.894	97.778.930.894
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	14.800.000.000	14.800.000.000	-	-
Các đối tượng khác	101.731.276.519	101.731.276.519	41.836.040.091	37.883.694.466	97.778.930.894	97.778.930.894
Vay dài hạn	5.136.737.492.288	5.136.737.492.288	-	274.802.258.009	5.411.539.750.297	5.411.539.750.297
Vay dài hạn ngân hàng	5.136.737.492.288	5.136.737.492.288	-	274.802.258.009	5.411.539.750.297	5.411.539.750.297
Tổng	5.238.468.768.807	5.238.468.768.807	56.636.040.091	327.485.952.475	5.509.318.681.191	5.509.318.681.191
<i>Trong đó vay các bên liên quan</i>	<i>101.731.276.519</i>	<i>101.731.276.519</i>	<i>40.846.170.310</i>	<i>20.776.422.046</i>	<i>81.661.528.255</i>	<i>81.661.528.255</i>

Thông tin cho các khoản vay ngắn hạn:

Khoản vay ngắn hạn tại các Ngân hàng thời hạn vay dưới 12 tháng lãi suất 7,1%/năm.

Khoản vay ngắn hạn đối tượng khác là các khoản vay cá nhân theo từng hợp đồng riêng lẻ, thời hạn 12 tháng, mục đích sử dụng tiền vay: bù đắp cho dự án BT Lê Đức Thọ vay tín chấp và một số khoản vay khác.

Thông tin cho các khoản vay dài hạn:

Công ty đang vay dài hạn tại các Ngân hàng để thực hiện các dự án BT, BOT; Dự án xây dựng hệ thống thu phí không dùng và kiểm soát tải trọng xe; Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Mắt Hà Nội cơ sở 2.

Các khoản vay dài hạn cho các dự án BOT và BT:

Công ty đang vay dài hạn tại các Ngân hàng để thực hiện các dự án BOT và BT, nguồn trả nợ gốc và lãi vay là nguồn thu từ trạm thu phí theo Hợp đồng BOT đã ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Thời hạn từ 60 đến 180 tháng; lãi suất cho vay thả nổi tại thời điểm giải ngân với mức lãi suất theo thông báo của ngân hàng và điều chỉnh 03 tháng/1 lần chi tiết theo các khoản giải ngân.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

5.18. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
Số dư tại 01/01/2020	2.686.319.650.000	84.921.165.989	119.568.635.329	328.927.063.655	(4.810.962.005)	3.214.925.552.968
Tăng trong năm	-	-	2.679.000.000	-	-	2.679.000.000
Tăng khác	-	-	2.679.000.000	-	-	2.679.000.000
Giảm trong năm	-	(96.942.397)	-	(248.300.529.085)	(8.381.136.308)	(256.778.607.790)
Lỗ trong năm trước	-	-	-	(235.061.626.585)	(8.381.136.308)	(243.442.762.893)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	(3.215.000.000)	-	(3.215.000.000)
Giảm khác (i)	-	(96.942.397)	-	(10.023.902.500)	-	(10.120.844.897)
Số dư tại 31/12/2020	2.686.319.650.000	84.824.223.592	122.247.635.329	80.626.534.570	(13.192.098.313)	2.960.825.945.179
Số dư tại 01/01/2021	2.686.319.650.000	84.824.223.592	122.247.635.329	80.626.534.570	(13.192.098.313)	2.960.825.945.179
Tăng trong năm	800.000.000.000	-	-	64.925.393.583	-	864.925.393.583
Tăng vốn (*)	800.000.000.000	-	-	-	-	800.000.000.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	61.583.796.257	-	61.583.796.257
Tăng khác	-	-	-	3.341.597.326	-	3.341.597.326
Giảm trong năm	-	(282.640.197)	-	-	(17.936.254.087)	(18.218.894.284)
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	(17.430.783.747)	(17.430.783.747)
Giảm khác	-	(282.640.197)	-	-	(505.470.340)	(788.110.537)
Số dư tại 31/12/2021	3.486.319.650.000	84.541.583.395	122.247.635.329	145.551.928.153	(31.128.352.400)	3.807.532.444.477

(*) Trong năm, Công ty tăng vốn theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông.

(i) Là khoản điều chỉnh lãi lỗ khoản đầu tư vào Công ty CP Tasco Năng lượng khi thoái vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

5.18. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Vốn góp của cổ đông	3.486.319.650.000	2.686.319.650.000
Tổng	3.486.319.650.000	2.686.319.650.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	2.686.319.650.000	2.686.319.650.000
Vốn góp tăng trong năm	800.000.000.000	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	3.486.319.650.000	2.686.319.650.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2021 Cổ phiếu	01/01/2021 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	348.631.965	268.631.965
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	348.631.965	268.631.965
Cổ phiếu phổ thông	348.631.965	268.631.965
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	348.631.965	268.631.965
Cổ phiếu phổ thông	348.631.965	268.631.965
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Quỹ đầu tư phát triển	122.247.635.329	122.247.635.329

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.19. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

Nợ khó đòi đã xử lý	Số tiền nợ VND
Đối tượng	
Công ty CP TIC	30.853.699.510
Các đối tượng khác	3.255.435.822
Tổng	34.109.135.332

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	56.075.879.521	22.544.289.569
Doanh thu hoạt động thu phí	652.525.176.595	596.142.290.213
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.891.379.588	124.716.757.936
Doanh thu hợp đồng xây dựng	12.983.558.182	18.144.580.650
Doanh thu điện áp mái nhà	2.151.995.898	117.172.120
Tổng	873.627.989.784	761.665.090.488
Doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh 7.2)	90.000.000	120.000.000

6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giảm giá hàng bán bất động sản	588.191.883	9.585.389.825
Giảm giá cung cấp dịch vụ	2.570.855.555	1.554.625.176
Giảm giá hợp đồng xây dựng	73.854.591	-
Tổng	3.232.902.029	11.140.015.001

6.3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn hoạt động kinh doanh bất động sản	46.223.099.241	63.290.368.483
Giá vốn hoạt động thu phí	430.442.990.849	502.524.996.767
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	100.268.530.803	82.121.575.914
Giá vốn hợp đồng xây dựng	12.373.782.850	17.339.632.343
Giá vốn điện áp mái nhà	1.059.285.597	71.312.375
Tổng	590.367.689.340	665.347.885.882

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**6.4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	10.432.542.843	6.434.962.510
Cổ tức, lợi nhuận được chia	900.000.000	6.258.294.431
Doanh thu từ chuyển nhượng cổ phần	230.033.574.163	47.309.473.296
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	294.963.542
Tổng	241.366.117.006	60.297.693.779

6.5. Chi phí tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí lãi vay	308.472.569.866	197.290.779.043
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	40.305.866.302
Tổng	308.472.569.866	237.596.645.345

6.6. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	102.738.547.163	121.014.253.343
Chi phí nhân viên	46.861.498.386	46.924.418.614
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.799.688.491	8.212.173.124
Chi phí dự phòng	16.693.347.386	21.996.367.326
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.221.563.255	25.989.944.375
Chi phí bằng tiền khác	11.162.449.645	17.891.349.904
Chi phí bán hàng	16.693.347.386	28.257.825.444
Chi phí nhân viên	23.262.215.436	9.481.332.614
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.526.149.800	4.735.578.144
Chi phí khác bằng tiền	34.374.854.861	14.040.914.686
Tổng	165.901.767.260	149.272.078.787

6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	6.027.496.979	(3.580.733.940)
Tổng	6.027.496.979	(3.580.733.940)

6.8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	44.153.012.510	(243.442.762.893)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61.583.796.257	(235.061.626.585)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(17.430.783.747)	(8.381.136.308)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ (VND)	61.583.796.257	(235.061.626.585)
Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	348.631.965	268.631.965
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu) (i)	271.919.636	268.631.965
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	226,48	(875,03)

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2021 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(i) Trong năm 2021 Công ty phát hành tăng vốn theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông, số cổ phiếu bình quân đang lưu hành trong năm được tính bằng số cổ phiếu lưu hành đầu năm và số cổ phiếu phát hành thêm bình quân trong năm.

6.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.334.962.564	71.410.658.669
Chi phí nhân công	49.659.350.531	176.600.341.402
Chi phí khấu hao tài sản cố định	252.070.858.174	251.374.115.373
Chi phí dự phòng	16.693.347.386	21.996.367.326
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.547.851.662	196.448.467.024
Chi phí khác bằng tiền	11.398.860.804	89.376.637.320
Tổng	399.705.231.121	807.206.587.114

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7. THÔNG TIN KHÁC**7.1. Thông tin tài chính khác**

Trong năm 2020 Công ty nhận được bản án sơ thẩm số 18/2020/KDTMST ngày 12/9/2020 của Tòa án nhân dân Huyện Hoài Đức về vụ kiện tranh chấp hợp đồng kinh tế số 477/HUD-HĐKT, theo bản án Tòa án nhân dân Huyện Hoài Đức buộc Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị trả cho Công ty Cổ phần Tasco số tiền 191,78 tỷ đồng (gốc và lãi). Công ty Cổ phần Tasco không chấp nhận nên đã làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân Huyện Hoài Đức yêu cầu HUD bàn giao 12.870 m2 đất cho TASCO. Ngày 25/01/2021 Công ty đã nhận được thông báo về việc thụ lý án phúc thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Ngày 03/06/2021 Tòa Án nhân dân thành phố Hà Nội đã gửi công văn đến UBND Thành phố Hà Nội để thu thập tài liệu, căn cứ của vụ án. Ban Điều hành đã đánh giá thận trọng và cho rằng vấn đề trên chưa ảnh hưởng cần thiết điều chỉnh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Sau khi Bản án Phúc thẩm có hiệu lực, Công ty sẽ đánh giá ảnh hưởng và thực hiện các điều chỉnh, công bố trên Báo cáo tài chính (nếu có).

7.2. Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan	
Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tasco Nam Thái	Công ty con
Công ty Cổ phần VETC	Công ty con
Công ty TNHH MTV Tasco Nam Định	Công ty con
Công ty TNHH MTV Tasco 6	Công ty con
Công ty TNHH MTV Tasco Quảng Bình	Công ty con
Công ty TNHH MTV Tasco Hải Phòng	Công ty con
Công ty TNHH T'Hospital	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tasco	Công ty con
Công ty TNHH Thu phí tự động VETC	Công ty con
Công ty CP Bệnh viện Mắt Hà Nội cơ sở 2	Công ty con
Tổng Công ty Thăng Long – CTCP	Công ty liên kết
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng-Phú Thọ	Công ty liên kết
Công ty CP Bất động sản Quảng Phú	Công ty liên kết

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát tham gia điều hành quản lý Công ty trong năm (chi tiết tại báo cáo Ban Tổng Giám đốc trang 2-4 của Báo cáo tài chính hợp nhất) và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

a. Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	Thù lao, lương	3.728.458.027	5.490.013.612
Ban Tổng Giám đốc	Lương	1.831.478.796	2.084.883.946
Tổng		5.559.936.823	7.574.897.558

b. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Bán hàng			90.000.000	120.000.000
Tổng công ty Thăng Long - CTCP	Công ty liên kết	Doanh thu dịch vụ	90.000.000	120.000.000
Mua hàng			9.333.456.000	10.171.897.475
Tổng công ty Thăng Long - CTCP	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	9.333.456.000	10.171.897.475

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vay			40.846.170.310	55.476.821.226
Phạm Quang Dũng	Cổ đông lớn	Vay ngắn hạn	40.846.170.310	55.476.821.226
Cho vay			90.000.000	900.000.000
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	Công ty liên kết	Cho vay	90.000.000	900.000.000
Lãi vay			1.191.263.836	1.113.443.014
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	Công ty liên kết	Lãi vay	1.191.263.836	1.113.443.014
Nhận cổ tức			4.854.502.500	5.664.689.471
Tổng công ty Thăng Long - CTCP	Công ty liên kết	Cổ tức	4.854.502.500	5.664.689.471

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

c. Số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải thu khách hàng			14.850.000	47.850.000
Tổng công ty Thăng Long - CTCP	Công ty liên kết	Phải thu khách hàng	14.850.000	47.850.000

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải thu khác ngắn hạn			2.387.419.096	6.605.904.978
Tổng công ty Thăng Long - CTCP	Công ty liên kết	Cổ tức	850.471.671	5.664.589.471
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	Công ty liên kết	Lãi vay	1.536.947.425	941.315.507

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải thu về cho vay ngắn hạn			5.740.000.000	5.650.000.000
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	Công ty liên kết	Cho vay	5.740.000.000	5.650.000.000

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải thu khác dài hạn			58.553.654.710	58.553.654.710
Phạm Thị Nhài	Người liên quan thành viên Hội đồng quản trị	Phải thu khác	58.553.654.710	58.553.654.710

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải trả người bán			108.773.523.496	109.370.370.601
Tổng công ty Thăng Long - CTCP	Công ty liên kết	Phải trả người bán	108.773.523.496	109.370.370.601

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải trả ngắn hạn khác			3.929.019.846	-
Tổng công ty Thăng Long - CTCP	Công ty liên kết	Phải trả khác ngắn hạn	3.929.019.846	-
Vay và nợ			101.731.276.519	81.661.528.255
Phạm Quang Dũng	Cổ đông lớn	Vay	101.731.276.519	81.661.528.255

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7. THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

7.3. Báo cáo bộ phận

Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh gồm: Xây lắp và hoạt động khác; dịch vụ thu phí đường bộ; đầu tư, kinh doanh bất động sản và dịch vụ thu phí tự động không dừng theo hình thức BOO.

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 01 tháng 01 năm 2021

		Đơn vị tính: VND			
TÀI SẢN	Xây lắp và hoạt động khác	Đầu tư, kinh doanh BĐS	Dịch vụ thu phí đường bộ theo hình thức BOT	Dịch vụ thu phí tự động không dừng theo hình thức BOO	Tổng
Tài sản cố định	139.637.391.569	-	4.979.853.355.859	1.107.932.717.180	6.227.423.464.608
Tài sản cố định không thể phân bổ	-	-	-	-	11.097.245.078
Xây dựng cơ bản dở dang	45.485.014.076	1.041.950.384.450	10.717.296.752	38.830.113.993	1.136.982.809.271
Các khoản phải thu	525.923.742.390	502.579.234.362	16.115.518.573	53.835.414.611	1.098.453.909.936
Hàng tồn kho	6.045.898.938	52.447.240.118	3.474.557.651	62.460.639.859	124.428.336.566
Tài sản ngắn hạn, dài hạn khác	41.701.842.429	-	790.576.663.344	108.088.825.549	940.367.331.322
Tài sản không thể phân bổ	-	-	-	-	619.717.504.791
Tổng tài sản	758.793.889.402	1.596.976.858.930	5,800,737,392,179	1,382,244,956,270	10,158,470,601,572
NỢ PHẢI TRẢ					
Các khoản phải trả	217.537.821.578	740.717.203.643	229,035,629,290	489,463,911,579	1,676,754,566,090
Phải trả tiến vay	123,488,192,260	249,950,617,935	4,284,496,718,890	851,383,152,106	5,509,318,681,191
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	11,571,409,112
Tổng nợ phải trả	341,026,013,838	990,667,821,578	4,513,532,348,180	1,340,847,063,685	7,197,644,656,393

7.3. Báo cáo bộ phận (tiếp theo)

Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

		Đơn vị tính: VND			
DOANH THU	Xây lắp và hoạt động khác	Đầu tư, kinh doanh BĐS	Dịch vụ thu phí đường bộ theo hình thức BOT	Dịch vụ thu phí tự động không dừng theo hình thức BOO	Tổng
Tổng doanh thu	142.978.510.706	22.544.289.569	506.195.857.562	89.946.432.651	761.665.090.488
Giảm trừ doanh thu	1.554.625.176	9.585.389.825	-	-	11.140.015.001
Doanh thu thuần	141.423.885.530	12.958.899.744	506.195.857.562	89.946.432.651	750.525.075.487
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG					
Kết quả bộ phận	11.532.136.927	(66.293.375.032)	107.981.746.592	(300.244.005.320)	(247.023.496.833)
Lãi tiền gửi	11.532.136.927	-	-	-	11.532.136.927
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.420.372.412	(11.344.310.628)	4.343.204.276	-	(3.580.733.940)
Lợi nhuận trong năm	8.111.764.515	(54.949.064.404)	103.638.542.316	(300.244.005.320)	(243.442.762.893)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021

7. THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

7.3. Báo cáo bộ phận (tiếp theo)

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Xây lắp và hoạt động khác	Đầu tư, kinh doanh BĐS	Dịch vụ thu phí đường bộ theo hình thức BOT	Dịch vụ thu phí tự động không dừng theo hình thức BOO	Tổng
Tài sản cố định	109.611.510.349	-	4.823.229.216.252	1.102.179.710.902	6.035.020.437.503
Tài sản cố định không thể phân bổ	-	-	-	-	9.509.271.211
Xây dựng cơ bản dở dang	49.324.821.561	997.446.486.656	13.011.783.152	238.135.000	1.060.021.226.369
Các khoản phải thu	1.146.046.992.423	327.272.038.795	14.539.911.553	50.232.023.584	1.538.090.966.355
Hàng tồn kho	5.190.601.746	23.586.452.857	4.601.385.146	44.624.667.491	78.003.107.240
Tài sản ngắn hạn, dài hạn khác	61.480.228.506	-	903.697.903.645	61.724.468.547	1.026.902.600.698
Tài sản không thể phân bổ	-	-	-	-	1.067.851.919.578
Tổng tài sản	1.371.654.154.585	1.348.304.978.308	5.759.080.199.748	1.258.999.005.524	10.815.399.528.954
NỢ PHẢI TRẢ					Tổng
Các khoản phải trả	259.881.912.316	622.570.587.142	271.945.086.488	604.625.914.304	1.759.023.500.250
Phải trả tiến vay	210.603.467.811	-	4.197.207.718.890	830.657.582.106	5.238.468.768.807
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	10.374.815.420
Tổng nợ phải trả	470.485.380.127	622.570.587.142	4.469.152.805.378	1.435.283.496.410	7.007.867.084.477

7.3. Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

DOANH THU	Xây lắp và hoạt động khác	Đầu tư, kinh doanh BĐS	Dịch vụ thu phí đường bộ theo hình thức BOT	Dịch vụ thu phí tự động không dừng theo hình thức BOO	Tổng
Tổng doanh thu	147.625.096.446	56.075.879.251	517.215.904.542	152.711.109.545	873.627.989.784
Giảm trừ doanh thu	2.644.710.146	588.191.883	-	-	3.232.902.029
Doanh thu thuần	144.980.386.300	55.487.687.368	517.215.904.542	152.711.109.545	870.395.087.755
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG					Tổng
Kết quả bộ phận	218.356.564.811	(17.588.651.947)	108.493.512.179	(259.080.915.554)	50.180.509.489
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	6.027.496.979	-	6.027.496.979
Lợi nhuận trong năm	218.356.564.811	(17.588.651.947)	102.466.015.200	(259.080.915.554)	44.153.012.510

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Tầng 04, Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7. THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

7.4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ gồm vốn góp, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	641.553.582.230	219.322.711.611
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.454.743.428.437	1.016.949.801.479
Các khoản cho vay	33.349.285.000	32.625.979.000
Đầu tư ngắn hạn	73.389.607.184	46.920.000.000
Đầu tư dài hạn	22.800.000.000	27.800.000.000
Tổng	2.225.835.902.851	1.343.618.492.090
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	5.238.468.768.807	5.509.318.681.191
Phải trả người bán và phải trả khác	1.512.887.078.117	1.405.010.812.928
Chi phí phải trả	103.779.457.832	95.037.607.286
Tổng	6.855.135.304.756	7.009.367.101.405

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính hợp nhất Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính hợp nhất Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty không có các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó Công ty không chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7. THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

7.4. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Công nợ tài chính

31/12/2021	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	925.797.727.416	587.089.350.701	1.512.887.078.117
Chi phí phải trả	103.779.457.832	-	103.779.457.832
Các khoản vay	101.731.276.519	5.136.737.492.288	5.238.468.768.807

01/01/2021	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	853.420.854.048	551.589.958.880	1.405.010.812.928
Chi phí phải trả	95.037.607.286	-	95.037.607.286
Các khoản vay	97.778.930.894	5.411.539.750.297	5.509.318.681.191

Ban Điều hành đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Điều hành tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7. THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

7.4. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Tài sản tài chính

31/12/2021	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	641.553.582.230	-	641.553.582.230
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.328.070.060.226	126.673.368.211	1.454.743.428.437
Các khoản cho vay	33.349.285.000	-	33.349.285.000
Đầu tư ngắn hạn	73.389.607.184	-	73.389.607.184
Đầu tư dài hạn	-	22.800.000.000	22.800.000.000

01/01/2021	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	219.322.711.611	-	219.322.711.611
Phải thu khách hàng và phải thu khác	893.965.518.130	122.984.283.349	1.016.949.801.479
Các khoản cho vay	32.625.979.000	-	32.625.979.000
Đầu tư ngắn hạn	46.920.000.000	-	46.920.000.000
Đầu tư dài hạn	-	27.800.000.000	27.800.000.000

7.5. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022



BÙI THỊ BÌNH
Người lập biểu



NGUYỄN HỒNG OANH
Kế toán trưởng



PHAN THỊ THU THẢO
Phó Tổng Giám đốc



Nền tảng cuộc sống
Foundation of Life

TASCO®

Địa chỉ

Toà nhà Tasco, lô HH2-2, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại

024.6668.6863

Website

tasco.com.vn